

TÁC PHẨM VĂN HỌC CỔ ĐIỂN CHỌN LỌC

Người VÔ HÌNH

*Herbert
George
Wells*



Người Vô Hình

Herbert George Wells

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

TÓM TẮT NỘI DUNG

1. NGƯỜI LẠ MẶT XUẤT HIỆN

2. ẤN TƯỢNG ĐẦU TIÊN CỦA TEDDY HENFREY

3. MỘT NGÀN LẺ MỘT CHAI LỌ

4. ÔNG CRUSS NÓI CHUYỆN VỚI NGƯỜI LẠ MẶT

5. VỤ TRỘM Ở NHÀ MỤC SƯ

6. NHỮNG ĐỒ ĐẠC NỔI ĐIÊN

7. BỘ MẶT THẬT CỦA NGƯỜI KHÁCH LẠ

8. THOMAS MARVEL

9. MARVEL ĐẾN LÀNG IPING

10. NHỮNG SỰ VIỆC XẢY RA TRONG QUÁN TRỌ

11. NGƯỜI VÔ HÌNH NỔI GIẬN

12. THOMAS MARVEL ĐỊNH RÚT LUI

13. TẠI CẢNG STOWE

14. KẺ TRỐN CHẠY

15. TRONG QUÁN JOLLY CRICKETERS

16. NGƯỜI KHÁCH CỦA BÁC SĨ KEMP

17. VÀI NGUYÊN TẮC ĐẦU TIÊN

18. TẠI NGÔI NHÀ Ở ĐƯỜNG PORTLAND

19. Ở ĐƯỜNG OXFORD

20. Ở TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI

21. TRONG NGÕ HẸM DURY

22. KẾ HOẠCH THẤT BẠI

23. CUỘC SĂN LỪNG NGƯỜI VÔ HÌNH VÀ VỤ ÁN MẠNG GIẾT ÔNG WICKSTEED

24. CUỘC BAO VÂY NHÀ BÁC SĨ KEMP

25. CUỘC SĂN ĐẢO NGƯỢC

26. ĐOẠN KẾT

TÓM TẮT NỘI DUNG

Một người đàn ông bí ẩn, Griffin, đến ở tại nhà trọ tại làng Iping, West Sussex, trong một cơn bão tuyết. Ông ta mặc một áo dài tay, áo khoác dày và găng tay, che giấu khuôn mặt của mình hoàn toàn bằng băng, và một chiếc mũ rộng vành, trừ một mũi giả màu hồng. Ông là người sống ẩn dật, tính tình nóng nảy, không thân thiện. Ông yêu cầu được ở một mình và dành phần lớn thời gian của mình trong phòng trọ để làm việc với những các hóa chất và dụng cụ thí nghiệm và chỉ ra ngoài vào ban đêm. Người dân làng Iping đã thấy nhiều điều rất kỳ lạ trong cuộc sống của ông. Ông ta đã trở thành đối tượng cho các câu chuyện đàm tiếu của dân làng.

Trong khi đó, một vụ trộm bí ẩn xảy ra trong làng. Griffin đã hết tiền và cố gắng tìm cách để trả tiền ăn ở của mình. Khi bà chủ nhà của ông yêu cầu ông trả hóa đơn của mình và từ bỏ các công việc của mình, ông lộ bộ mặt vô hình của mình với một cơn cuồng nộ. Mọi nỗ lực để bắt giữ người lạ mặt đều thất bại, khi ông ta sử dụng lợi thế của sự vô hình của mình, đẩy lùi mọi kẻ đến bắt mình, và trốn thoát.

Một kẻ lang thang, Thomas Marvel, đã bị ông ta khống chế và trở thành trợ thủ của mình. Cùng với Marvel, ông ta trở về làng để lấy lại ba cuốn vở có chứa hồ sơ của các thí nghiệm của ông. Khi Marvel cố gắng chạy trốn, Griffin đuổi theo ông ta đến một thị trấn ven biển của cảng Burdock, và đe dọa giết ông ta. Marvel trốn thoát đến một quán trọ địa phương và được những người ở trọ cứu, nhưng Griffin cũng chạy thoát. Marvel trốn vào đồn cảnh sát và nói với họ về mọi điều về “người vô hình”, sau đó yêu cầu được nhốt trong một nhà tù được bảo vệ nghiêm ngặt.

Khi Griffin đuổi theo Marvel đến quán trọ, ông ta đã bị một người khách bắn trọng thương. Sau đó ông ta trốn vào trong một căn nhà gần đó, của Tiến sĩ Kemp, một người quen cũ của Griffin từ trường y khoa. Tại đó, ông ta đã tiết lộ danh tính thực sự của mình: Người Vô Hình là Griffin, một cựu sinh viên y khoa và đã từ bỏ nghề thầy thuốc để nghiên cứu quang học. Griffin kể lại cách ông ta đã phát minh ra một loại thuốc có khả năng làm các cơ quan của cơ thể trở lên trong suốt và cách làm cho cơ thể trở thành vô hình.

Griffin kể lại với Kemp toàn bộ chuyện ông đã trở thành vô hình như thế nào, và nhanh chóng nhận ra sự khó khăn để tồn tại khi trở thành vô hình. Ông đã phải ăn cắp thực phẩm và quần áo từ một cửa hàng bách hóa lớn và phải vứt bỏ khi bị phát hiện. Cuối cùng ông ta ăn cắp một số quần áo từ một cửa hàng bán đồ trang phục sân khấu và đến Iping để nghiên cứu cách trở thành người bình thường.

Nhưng lúc này, ông ta muốn thuyết phục Kemp hợp tác với mình để bắt đầu một Triều đại khủng bố nhờ ưu thế tàng hình của mình. Kemp đã phản đối kế hoạch của Griffin và đã báo cho chính quyền địa phương về kế hoạch điên cuồng của ông ta. Khi cảnh sát đến nhà của Kemp, Griffin đã đánh nhau với cảnh sát và lại trốn thoát. Ngày hôm sau gửi một thông báo rằng Kemp mình sẽ là người đầu tiên bị tử hình trong Triều đại của mình. Kemp đã gửi tới cảnh sát trưởng một kế hoạch để sử dụng chính mình làm mồi để bẫy Người Vô Hình, nhưng bức thư của ông đã bị Griffin cướp mất.

Griffin đã bắn và làm ông cảnh sát trưởng bị thương khi ông đến giúp Kemp, sau đó Griffin đã vào được nhà của Kemp và Kemp đã phải chạy trốn đến thị trấn gần đó và đã được những người dân ở đó bảo vệ. Khi cố gắng bắt Kemp, Griffin đã bị một đám đông bắt sống và bị giết chết. Thân thể trần trụi của Người Vô Hình dần dần trở nên hiện hình rõ ràng khi ông ta bị chết.

1. NGƯỜI LẠ MẶT XUẤT HIỆN

Vào một ngày mùa đông đầu tháng hai, gió lạnh thổi từng cơn như cắt da, những đợt tuyết cuối cùng trong năm rơi xuống phủ lên mặt đất một màu trắng xóa. Từ ga xe lửa Bramblehurst, có một người khách lạ đi tới, mình mặc áo khoác đen, cầm một túi đen nhỏ trên tay mang găng dày, chân mang ủng. Ông ta quấn kín từ đầu đến chân, và một chiếc nón rộng vành che hết khuôn mặt chỉ chừa lại chóp mũi sáng bóng. Tuyết rơi phủ trên vai và lưng trông giống như ông ta đang mang một túi hành lý thật nặng. Ông ta bước vào quán trọ “Xe và Ngựa” như là một người sắp chết và ném cái túi xuống.

- Lò sưởi! Làm ơn cho tôi thuê một phòng có lò sưởi! - Ông khách kêu lên.

Ông ta dậm chân và lắc mình làm tuyết rơi đầy trong quán rượu và theo chân bà Hall, vợ chủ quán đi vào phòng khách mà không cần hỏi giá. Không nói lời nào, khách lạ ném hai đồng vàng sovereign lên bàn và đi vào phòng của ông.

Giữa những ngày đông tháng giá, không có một bóng khách qua lại thì đây là một dịp may hiếm có cho bà Hall. Bà vội vàng đốt lò sưởi cháy đỏ lên và tự đi lo bữa ăn thịnh soạn cho ông khách. Khi thức ăn, nước uống đã được làm xong bà đem khăn, đĩa, ly vào dọn lên bàn. Mặc dù lửa trong lò sưởi đã cháy đượm, nhưng ông khách lạ vẫn còn để nguyên quần áo và nón, đứng nhìn đăm đăm ra cửa sổ xem tuyết rơi ngoài sân, lưng quay về phía bà và dường như ông ta đã hóa đá. Đôi tay đeo găng của ông chắp ra sau và có vẻ như ông ta đang mải mê suy nghĩ. Bà thấy tuyết trên vai ông khách đã tan thành nước và chảy ròng ròng xuống, làm ướt cả tấm thảm trải sàn nhà. Bà ngạc nhiên hỏi:

- Thưa ông, ông cho phép tôi mang nón và áo khoác vào nhà bếp để hong khô chứ?

Không hề ngoái lại người khách nói:

- Không cần, bà cứ để mặc tôi.

Bà chắc mình đã không nghe rõ câu trả lời, nên lặp lại câu hỏi. Ông ta quay đầu lại nhìn qua vai bà và nói:

- Tôi thích thế như vậy! - Ông ta nhấn mạnh từng lời với vẻ thật cương quyết.

Bà để ý thấy ông khách mang một cặp kính to màu xanh đen, móng tóc rậm và một hàm râu rậm rạp phủ đến tận cổ áo khoác che khuất cả gò má và khuôn mặt.

- Được thôi, thưa ông. Nếu ông thích như vậy. Chỉ một chút nữa căn phòng sẽ ấm lên theo ý ông muốn. - Bà nói.

Ông khách không trả lời, lại quay mặt đi nơi khác. Bà Hall cảm thấy không phải là lúc tiếp tục cuộc nói chuyện nên để mọi thứ lên bàn rồi lặng lẽ rời khỏi phòng.

Khi bà quay trở lại, ông khách vẫn còn đứng yên chỗ cũ như một pho tượng đá, cổ áo ông ta kéo lên và vành nón ướt sũng bẻ gập xuống, hầu như che khuất hoàn toàn khuôn mặt và hai tai. Bà cố gây tiếng động khi đặt đĩa trứng và thịt sấy khô xuống bàn, rồi hơi lớn tiếng nói với ông khách:

- Thưa ông, bữa ăn trưa của ông đã sẵn sàng rồi!

- Cám ơn. - Ông khách trả lời nhưng không hề nhúc nhích mãi đến khi bà khép cửa đi ra. Người khách lạ quay phắt lại, đi vội tới bên bàn và ngồi xuống ăn ngấu ngiến, dường như đã nhịn đói từ lâu.

Xuống đến bếp, bà Hall mới nhận ra còn thiếu món mù tạt, bà vội vàng lấy nó đặt lên khay rồi mang trở lên phòng khách vì nghĩ chắc ông khách còn đang đợi. Bà gõ cửa và bước ngay vào. Khi bước vào bà thấy ông khách di chuyển thật lẹ, đến độ bà chỉ thấy một cái gì đó trắng toát biến mất phía sau bàn. Hình như ông ta đang nhặt một thứ gì đó dưới sàn. Bà Hall đặt nhanh món mù tạt xuống bàn vì mải nhìn đôi ủng, chiếc áo khoác và cái nón đặt trên cái ghế

trước lò sưởi, nước rỏ xuống làm bẩn tấm thảm. Bà đi đến bên lò sưởi định mang những vật dụng ấy đi giặt.

- Giờ thì tôi có thể đưa chúng đi hong khô được chưa, thưa ông? - Bà nói với một giọng khó có thể từ chối được.

- Để cái nón lại! - Ông khách lên tiếng, giọng nói nghe như bị nghiền nghệt.

Bà Hall quay lại ngó ông ta và bỗng sững người, miệng há hốc ra với vẻ ngạc nhiên, không nói được một lời nào khi thấy ông khách ngồi trên ghế ngẩng đầu nhìn mình.

Ông khách vội nhặt chiếc khăn trắng lúc nãy đánh rơi lên quần quanh che kín cả miệng và phần dưới mặt, chỉ còn duy nhất một cái mũi lộ ra màu đỏ nhợt và lấp lánh ánh sáng. Nhưng điều đó không làm bà Hall ngạc nhiên bằng việc toàn bộ khoảng trán trên cặp kính của ông ta bị quần trong một miếng băng trắng, và một miếng khác che mất đôi tai. Mớ tóc dày, đen, lộ ra giữa những làn băng chéo, dựng đứng lên như những cái sừng của quỷ Satan làm khuôn mặt ông ta trông thật kỳ dị.

Ông ta vẫn giữ nguyên chiếc khăn che miệng như nãy giờ, với bàn tay đeo găng nâu, và trở trở nhìn bà qua cặp kính to sụ đầy vẻ bí ẩn. Trong khi bà Hall còn đang sững sờ, chưa kịp bước đi thì ông ta lại lên tiếng:

- Để cái nón lại đây! - Ông ta nói qua cái khăn trắng che miệng.

Bà Hall bắt đầu cảm thấy bất lo sợ hơn. Bà để cái nón lại chỗ cũ gần ngọn lửa và nói:

- Tôi không được rõ, thưa ông... - Bà Hall lúng túng rồi ngừng bật.

- Cám ơn! - Ông ta nói cộc lốc, đoạn nhìn từ bà ra đến cửa, rồi lặp lại như vậy một lần nữa.

- Tôi sẽ hong khô chúng ngay, thưa ông! - Nói xong bà cầm quần áo của ông ta lên. Bà còn ngoái lại nhìn cái đầu quần băng trắng toát và đôi kính đen trước khi bước hẳn ra khỏi phòng, nhưng ông ta vẫn còn giữ cái khăn bàn trước mặt ông ta. Bà rùng mình khép cửa phòng lại nét mặt còn lộ vẻ sợ hãi.

- Chúa ơi! - Bà thì thầm.

Người khách ngồi lắng nghe tiếng bước chân của bà xa dần. Ông ta cẩn thận liếc nhìn về phía cửa sổ với vẻ nghi ngờ trước khi để chiếc khăn xuống, và tiếp tục bữa ăn. Ông ta ngốn đầy thức ăn vào miệng, lại nhìn ra cửa sổ, rồi ăn thêm một miếng nữa; rồi nhóm dậy, cầm cái khăn bàn che miệng, bước lại cửa sổ kéo màn che cửa xuống, làm căn phòng tối sầm lại. Lúc đó, ông ta mới yên tâm trở lại bàn và dùng tiếp bữa ăn một cách thoải mái.

- Ông khách tội nghiệp này chắc bị một tai nạn hay một cuộc phẫu thuật hoặc một cái gì đại loại như thế. - Bà Hall thầm nghĩ.

- Sao lại có những con người kỳ dị đến như vậy, thật giống một xác ướp chứ không phải một người sống. Mấy cái băng làm mình chết khiếp đi mất!

Bà Hall đặt thêm mấy cục than vào lò và hong khô áo khoác của khách. "Lại còn cặp kính đen nữa chứ! Ông ta thật chẳng giống con người chút nào. Lúc nào cũng che chiếc khăn ngang miệng, còn nói chuyện qua đấy nữa!... Chắc miệng của ông ta cũng bị thương luôn!".

Bà quay lại như vừa nhớ ra chuyện gì:

- Chúa ơi! Mà chưa làm xong món khoai tây hầm, Millie?

Khi trở lại dọn dẹp bàn ăn cho khách lạ, bà Hall càng tin chắc rằng miệng ông ta bị thương vì tai nạn hay bị giải phẫu như bà tưởng tượng. Trong suốt thời gian bà ở lại trong phòng để dọn dẹp. Tuy đang cầm một tẩu thuốc cháy dở, ông ta vẫn không dám bỏ cái khăn che kín phần mặt dưới ra để hút thuốc. Điều này không phải do dăng trí, vì thỉnh thoảng ông ta vẫn liếc nhìn nhúm thuốc đang tàn dần trong miệng tẩu.

Ông khách ngồi trong góc phòng, lưng quay về cửa sổ được buông màn kín mít. Sau khi ăn uống xong và thấy ấm áp dễ chịu, ông ta bớt cáu gắt hơn lúc đầu. Ánh lửa chiếu đỏ ửng trên đôi mắt kính. Ông khách lên tiếng nói:

- Hiện giờ tôi còn một số hành lý ở ga Bramblehurst. Xin bà cho biết có cách nào để mang nó

ngay về đây được không?

- Ngày mai mới được. - Bà Hall trả lời.

- Sao lại phải đến ngày mai? Không có cách nào nhanh hơn nữa sao?

- Không có, thưa ông.

Thấy khách tỏ vẻ sốt ruột. Bà Hall vội vàng giải thích tiếp:

- Thưa ông, đường đi xuống quá dốc lại còn trơn trượt nữa. Năm trước đã có một người bị chết với người phu xe vì bị lật. Tai nạn thường xảy ra bất ngờ vào lúc này lắm. Ông nghĩ có đúng không?

- Đúng vậy!

- Nhưng phải mất một thời gian dài mới hồi phục lại được. Thằng Tom, cháu trai tôi bị mất một cánh tay vì lưỡi hái trên đồng cỏ. Thật khó mà tin điều đó, nhưng từ dạo ấy tôi luôn sợ các lưỡi hái.

- Tôi hoàn toàn hiểu điều đó. - Ông khách nói.

- Chúng tôi lo rằng phải phẫu thuật vì tình trạng của nó quá xấu, thưa ông.

Người khách chợt cười rú lên, tiếng cười nghe như tiếng chó sói tru.

- Vậy sao?

- Đúng vậy, thưa ông. Chuyện đó thật chẳng đơn giản chút nào với những người phải chăm sóc nó như tôi, bà chị tôi quá bận rộn với những đứa con nhỏ. Phải băng lại, rồi thay băng, thưa ông...

Khi nói về tai nạn, bà Hall muốn nhân cơ hội này để gọi chuyện với khách. Nhưng ông ta vẫn ngồi nhìn bà qua cặp kính tối đen và đột nhiên lên tiếng cắt ngang:

- Bà làm ơn lấy cho tôi mấy que diêm? Tẩu thuốc của tôi tắt mất rồi.

Bà Hall nín bật. Hành động như vậy quả thật thô lỗ khi bà đang kể về những gian nan của mình. Nhưng chợt nhớ đến mấy đồng sovereign vàng thật hậu hĩnh, bà dần xuống và đi lấy diêm quẹt.

- Cám ơn! - Ông ta nói cộc lốc khi bà để diêm quẹt xuống, rồi quay lưng lại phía bà và tiếp tục nhìn đăm đăm ra cửa sổ.

Ông khách trọ vẫn ở lì trong phòng cho đến bốn giờ chiều mà không gọi bà Hall. Hầu như suốt thời gian đó ông ta ngồi hút thuốc trong bóng tối dưới ánh sáng của chiếc lò sưởi, và có lẽ đang thiu thiu ngủ.

Một vài lần, có người tò mò nghe tiếng lấy than hoặc nghe những tiếng bước chân chậm rãi của khách lạ đang di chuyển trong phòng. Hình như ông ta đang nói chuyện với chính mình. Rồi tiếng lịch kịch của chiếc ghế bành khi ông ta ngồi xuống.

2. ẤN TƯỢNG ĐẦU TIÊN CỦA TEDDY HENFREY

Khoảng bốn giờ chiều, khi trời đã sẩm tối, bà Hall cố lấy hết can đảm bước vào phòng để hỏi xem ông khách lạ có muốn uống trà không, thì thấy Teddy Henfrey, ông thợ sửa đồng hồ bước vào quán rượu.

- Chào bà Hall. Thật không chịu nổi, trời bên ngoài lạnh thấu xương! Tuyết rơi mỗi lúc một nhiều hơn.

Bà Hall gật đầu tỏ vẻ đồng ý với những nhận xét đó và chợt thấy cái túi đồ nghề của ông ta, bà liền nảy ra một sáng kiến:

- Ông Teddy à! Ông đến thật đúng lúc, thật quý hóa nếu ông làm ơn xem giúp cái đồng hồ cũ trong phòng khách của tôi. Nó vẫn còn chạy và gõ đúng giờ nhưng cây kim chỉ giờ không chịu nhúc nhích mà cứ dừng lại ở chỗ số sáu.

Thế là bà Hall đi trước dẫn đường. Đến cửa phòng khách trọ, bà gõ cửa và bước vào. Khi mở cửa phòng, bà thấy ông khách đang ngồi trong chiếc ghế bành trước lò sưởi và hình như đang ngủ gật, cái đầu quần băng ngoẹo sang một bên như đang ngủ. Trong phòng tối chỉ có ánh sáng lơ mơ của lò sưởi hắt lên cặp kính của khách lạ một màu đỏ như đèn báo hiệu của đường xe lửa. Trong giây lát, bà Hall rùng mình. Dường như bà thấy người đàn ông mà bà đang nhìn có cái miệng to lớn dị thường đang mở rộng, cái miệng rộng mênh mông không tưởng nổi ấy đã nuốt hết toàn bộ phần dưới của khuôn mặt.

Thật quá khủng khiếp, một cái đầu quần băng trắng toát, cặp mắt kính lơ lơ, rồi bây giờ là một lỗ hổng trống hoác. Khách lạ cựa quậy trên ghế, rồi bất ngờ đứng dậy đưa tay lên. Bà Hall mở rộng cửa cho căn phòng sáng hơn và thấy rõ chiếc khăn bàn vẫn bao quanh mặt ông khách như bà đã từng thấy trước đây. Bà nghĩ chắc bóng tối đã đánh lừa mình, nên lấy lại bình tĩnh nói:

- Thưa ông, nếu không có gì làm phiền, ông cho phép tôi đưa người thợ này đến để sửa đồng hồ ạ!

- Sửa đồng hồ hả? - Ông khách lạ nói với giọng còn ngái ngủ. Rồi trả lời một cách tỉnh táo hơn. - Được thôi!

Bà Hall trở ra và mang vào phòng một ngọn đèn. Khách lạ đứng dậy vươn vai. Khi đèn được đem đến, Teddy Henfrey mới thấy rõ người khách lạ quần băng này. Và như ông ta kể lại sau này là lúc ấy ông ta “giật cả mình”.

- Xin chào. - Người khách lạ nói, và chăm chăm nhìn ông với đôi kính to sụ giống hệt như một con tôm càng.

Teddy bối rối nói:

- Tôi sẽ không làm phiền ông lâu đâu.

- Không có gì. - Người khách lạ trả lời, rồi quay sang nhìn bà Hall có vẻ như không bằng lòng, và tiếp lời. - Nhưng theo tôi hiểu thì căn phòng này hiện đang thuộc quyền sử dụng của tôi, tôi phải được tự do một mình chứ!

- Thưa ông, tôi đã nghĩ đến điều đó. - Bà Hall nói. - Nhưng ông muốn cái đồng hồ này được sửa không ạ?

- Tôi muốn cứ để mặc đấy, đừng có quấy rầy tôi nữa. - Người khách lạ trả lời.

Thấy Teddy Henfrey ngập ngừng, người khách lạ nói tiếp:

- Nhưng tôi cũng thật sự vui khi thấy cái đồng hồ được sửa.

Ông thợ sửa đồng hồ đã có ý xin lỗi và rút lui, nhưng lời nói này làm ông yên tâm. Để mặc Teddy, người khách lạ đứng quay lưng về phía lò sưởi, hai tay để sau lưng. Ông ta nói với bà Hall:

- Trong khi chờ cái đồng hồ được sửa xong, tôi muốn uống trà.

Bà Hall sắp sửa rời khỏi phòng, vì không muốn bị đối xử lạnh lùng trước mặt ông thợ sửa đồng hồ. Khi khách lạ hỏi bà có sắp xếp đem hành lý của ông ta ở ga Bramblehurst về không, thì bà trả lời cho biết rằng bà đã dặn người phu trạm rồi, và người ta sẽ mang đến vào ngày mai.

- Bà có chắc họ đem đến vào sáng sớm ngày mai không?

Bà nói chắc chắn với một vẻ lạnh lùng. Thấy bà Hall tỏ vẻ dửng dưng nên ông khách lạ nói thêm:

- Tôi nghĩ mình cần giải thích cho bà được rõ, tôi thật sự quá lạnh và mệt mỏi vì những việc làm trước đây, tôi là một nhà nghiên cứu thực nghiệm.

- Vậy à? - Bà Hall lộ vẻ khâm phục.

- Hành lý của tôi là các thiết bị và phụ tùng rất cần thiết để dùng cho công việc.

- Thưa ông, chúng thực sự là những đồ dùng hữu ích cho ông có đúng vậy không? - Bà Hall nói.

Khách lạ nói thêm, với vẻ thận trọng:

- Dĩ nhiên là tôi phải lo âu đến nó để tiếp tục công việc nghiên cứu của mình. Và lý do tôi đến Iping này là muốn tìm sự yên tĩnh. Trong khi làm việc, tôi không muốn công việc của tôi bị quấy rối. Vả lại, tôi còn bị một tai nạn...

- Tôi cũng nghĩ như vậy. - Bà Hall nhủ thầm.

- ... nó buộc tôi phải được nghỉ ngơi yên tĩnh. Mắt tôi rất kém và thỉnh thoảng lại đau nhức nên tôi phải tự nhốt mình trong bóng tối. Vào những lúc như vậy, dù hành động quấy rối là nhỏ nhất cũng gây ra sự bức mình cực độ đối với tôi. Xin bà nhớ kỹ giữ gìn những điều này.

- Tôi hiểu, thưa ông. - Bà Hall nói. - Nhưng có lẽ tôi hơi đường đột xin hỏi ông...

- Tôi nghĩ bao nhiêu đó quá đủ rồi, không cần phải tiếp tục cuộc nói chuyện. - Người khách lạ cắt ngang câu nói của bà Hall, rồi im lặng không nói thêm một lời nào nữa.

Bà Hall đành bằng lòng với những gì đã biết và chờ dịp khác thuận tiện hơn.

Sau khi bà Hall rời phòng, ông khách lạ vẫn đứng im lặng trước lò sưởi, mắt nhìn Teddy Henfrey ráp cái đồng hồ đang sửa. Với tính tò mò, Teddy đã tháo rời những bộ phận không cần thiết phải sửa để trì hoãn công việc và hy vọng được chuyện trò với người khách lạ. Nhưng người khách lạ vẫn đứng đó, hoàn toàn im lặng và bất động. Quá bất động đến độ làm cho Henfrey phát sợ, ông ta có cảm giác như chỉ có một mình trong phòng và khi ngược lên, thì đứng đó, xám xịt và mờ mờ là một cái đầu quần đầy băng, và cặp kính đen to sụ trông thật đáng sợ đang hướng thẳng về phía trước. Cái nhìn bí hiểm đến nỗi hai người cứ nhìn thẳng vào nhau một lúc lâu. Teddy Henfrey nhìn xuống và cảm thấy mình đang lâm vào một tình huống khá bất tiện nên ngẩng đầu lên định bắt chuyện.

- Thời tiết... - Ông ta bắt đầu nói.

Nhưng người khách lạ đã cắt ngang một cách thật sỗ sàng:

- Sao không làm cho xong việc rồi cút đi. Ông chỉ cần gắn cái kim giờ vào trục nữa là xong. Ông đang phí phạm thời giờ của mình đấy!

- Được rồi thưa ông, chỉ một phút nữa thôi. Tôi phải xem xét lại cho cẩn thận. - Teddy Henfrey đành lúng túng nói vớt, rồi kết thúc công việc và đi ra.

Sau khi đã rời khỏi quán trọ, ông thợ sửa đồng hồ cảm thấy rất bức bối. Vừa đi trong tuyết, ông ta vừa rủa: “Đồ khốn nạn! Tại sao ông ta không muốn cho ai nhìn mặt? Chắc là muốn che giấu bộ mặt xấu xí của mình chứ gì! Nhưng có lẽ không phải vậy. Cũng có thể hắn đang bị cảnh sát truy lùng nên phải giấu mặt cũng nên!”

Ở góc đường Gleeson ông thợ sửa đồng hồ Teddy gặp lão Hall, chồng bà chủ quán “Xe và Ngựa”, đang đánh xe ngựa về nhà, ông thợ sửa đồng hồ vội phóng nhanh theo lão Hall và gọi với. Nghe tiếng gọi, lão Hall dừng ngay xe lại.

- Chuyện gì vậy, Teddy? - Lão Hall hỏi.

- Này Hall, ở quán trọ của anh có một người khách thật kỳ quặc! - Henfrey nói.

- Anh nói sao hả? - Lão Hall hỏi lại.

- Một người khách trông thật nguy hiểm đang trọ ở quán “Xe và Ngựa”. Nhớ cẩn thận đấy, - Teddy nói và tả lại hình dáng kỳ dị của người khách lạ cho lão Hall nghe, rồi kết luận:

- Hắn trông giống như một xác ướp! Nếu hắn đến trọ nhà tôi thì tôi tổng ra khỏi cửa ngay. Nhưng đàn bà họ dễ tin thật, ngay cả tên của hắn là gì cũng không biết nữa vậy mà cùng dám chứa.

- Anh đừng nói vậy, đó chẳng qua chỉ là một gã ngớ ngẩn nào đó mà thôi. - Lão Hall nói.

- Tôi nói vậy đó. Và hắn còn nói, ngày mai sẽ có mấy cái rương được đưa tới nữa.

Câu chuyện của Teddy làm cho lão Hall bán tín bán nghi. Lão tự nghĩ rằng mình phải để tâm đến việc này. Còn Teddy chân bước về nhà mà lòng nhẹ nhõm.

Nhưng thay vì để ý xem xét đến việc đó, thì Hall lại chất vấn vợ. Nhưng bà Hall gạt đi:

- Ông hãy lo việc của ông đi, Hall à. Việc của tôi để tôi lo.

Tuy vậy, bà vẫn thuật lại một cách vắn tắt cho chồng nghe mọi chuyện về người khách có hành động bất thường này.

Nghe xong câu chuyện, lão Hall bảo vợ hãy để ý đến hành động của ông khách lạ càng sớm càng tốt.

Sau khi ông khách lạ đã đi ngủ vào lúc chín giờ rưỡi tối, lão Hall đi vào phòng xem xét kỹ mọi việc, để tìm hiểu ông ta đã làm gì ở đây, nhưng không thấy gì lạ. Chỉ thấy một tờ giấy ghi đầy những công thức toán học còn để trên bàn. Trước khi ngủ, lão Hall không quên dặn vợ hãy quan tâm kỹ đến hành lý của người khách lạ khi người ta chuyển đến.

Tuy đã cẩn thận sắp đặt mọi việc, nhưng trong lòng bà Hall vẫn không an tâm về ông khách này. Đêm đó, bà Hall mơ thấy toàn những chuyện kỳ dị về người khách lạ, nhưng bà là người cứng rắn nên cũng không lo sợ gì mấy.

3. MỘT NGÀN LẼ MỘT CHAI LỌ

Như vậy là vào ngày 9 tháng hai, lúc thời tiết bắt đầu ấm hơn, người khách kỳ lạ không biết từ nơi vô định nào đã đến làng Iping.

Ngày hôm sau, đúng lúc tuyết tan, hành lý của ông ta được chuyển đến. Có hai chiếc rương, một thùng sách bên trong chứa đầy những cuốn sách lớn, dày cùi, có mấy cuốn bằng chữ viết tay không thể hiểu được. Có một tá hay nhiều hơn những cái rương, hộp và thùng chứa những vật được chèn chặt trong rơm. Và theo lão Hall thì dường như đó là những chai lọ bằng thủy tinh.

Người khách lạ, trùm kín từ đầu đến chân bằng nón, áo khoác, găng tay và băng, nôn nóng chạy ra đón chiếc xe ngựa của Fearenside, trong khi lão Hall đang đứng nói chuyện và chuẩn bị mang giúp đồ đạc vào. Lúc bước ra, người khách lạ không để ý đến con chó của Fearenside đang ngửi ngửi dưới chân lão Hall. Người khách lạ nói:

- Hãy mang những cái rương vào trong nhà đi chứ. Tôi đã chờ đợi quá lâu rồi!

Nói xong, ông ta bước xuống những bậc thềm tiến đến sau xe ngựa và lấy tay sờ vào mấy cái rương nhỏ. Thoáng thấy người khách lạ, con chó của Fearenside liền xù lông lên, gầm gừ dữ tợn và liền nhảy vọt tới đập thẳng vào tay ông ta. Ngay lập tức nó bị một cái đá lộn vòng về phía sau, nhưng nó quay ngoắt lại được và đập thêm một miếng vào ống quần ông ta. Ngọn roi của Fearenside vút ra trúng con chó làm nó tru lên đau đớn rồi chui tọt vào dưới gầm xe. Tất cả sự việc xảy ra trong chớp mắt. Không ai bảo ai, mọi người đều kêu lên. Người khách lạ liếc nhanh chiếc găng tay bị rách, cúi nhìn xuống chân rồi quay lại và bước nhanh lên bậc cửa đi vào trong quán trọ. Người ta nghe tiếng ông ta đi dọc theo lối lên lầu và vào phòng ngủ.

- Đồ súc sinh! - Fearenside vừa rủa, vừa cầm roi bước xuống, trong khi con chó lăm lết ngược nhìn chủ qua mấy cái bánh xe.

- Ra đây! - Fearenside nói. - Tốt hơn hết mày nên ra đây mau!

Lão Hall vẫn đứng há hốc miệng:

- Ông ấy bị nó cắn đau đấy. - Lão Hall nói. - Để tôi lên phòng thăm xem ông ta có bị gì không?

Nói xong lão bước nhanh theo chân ông khách- Gặp bà Hall ở hành lang, lão ta nói.

- Con chó của người đánh xe chở hành lý cắn ông ấy!

Nói xong, lão đi thẳng lên cầu thang. Cánh cửa phòng của người lạ hé mở. Không cần gõ cửa, lão đẩy cửa bước vào với một tấm lòng đầy thiện ý.

Tấm màn cửa đã buông xuống làm cho căn phòng mờ mờ tối. Thoáng nhìn, lão Hall thấy một vật kỳ quặc, dường như đó là một cánh tay không có bàn tay giơ lên như đang vẫy về phía lão, và một khuôn mặt trắng bệch có ba lỗ đen to tướng nhưng không có hình thù gì nhất định. Ngay lúc đó, lão bị một cú tổng mạnh dữ dội vào ngực và văng ngược trở lại. Cánh cửa đập mạnh ngay trước mũi lão và khóa ngay lại. Sự việc xảy ra quá nhanh đến độ lão không có thời gian để quan sát. Như một cái bóng đang vẫy, một cú đánh và một tiếng gì như một phát súng, rồi lão bị tổng ra cái hành lang hẹp và tối mò này, hoang mang không biết mình đã nhìn thấy cái gì.

Vài phút sau, lão nhập vào một nhóm người vừa đến xúm quanh trước quán trọ “Xe và Ngựa”. Ở đó, Fearenside đang kể lại đầu đuôi câu chuyện đến lần thứ hai. Còn bà Hall thì phàn nàn rằng con chó của anh ta không có phận sự gì để cắn khách trọ của bà cả. Lão Huxter, người bán hàng tạp hóa bên kia đường đang hỏi thăm. Ông thợ rèn Sandy Wadgers thì lên giọng phàn xử. Ngoài ra còn có đàn bà và trẻ con... tất cả đang nhốn nháo bàn tán.

Lão Hall đứng ở bậc thềm, nhìn đám người đang bàn tán và lắng nghe. Lão không thể tin được những gì mình đã thấy trên cầu thang, và cũng không đủ lời lẽ để diễn tả nó.

- Ông ta nói không cần được giúp đỡ. - Lão Hall nói để trả lời câu hỏi của vợ. - Tốt hơn nên mang hành lý của ông ta vào đi.

- Nên khuyên ông ta phải đi tìm ngựa chó dại ngay, nhất là nếu vết cắn đó bị nhiễm trùng. - Lão Huxter khuyên.

Một bà có vẻ quý phái trong đám đông lên tiếng:

- Theo tôi thì nên bắn chết con chó đó.

Bỗng nhiên con chó gầm gừ dữ dội.

- Hãy mau làm việc đi! Tôi muốn đồ đạc được đem vào nhanh hơn! - Từ sau cánh cửa, một giọng nói cất lên với vẻ giận dữ.

Rồi người khách lạ xuất hiện với chiếc cổ áo bẻ lên kín mít và vành nón sụp xuống tận mắt. Ông ta đã thay bộ quần áo và đôi găng tay khác.

Fearenside nói với vẻ ân hận:

- Ông có bị thương không? Tôi thành thật xin lỗi về chuyện con chó...

- Không có chỗ nào bị thương cả. - Người khách lạ nói. - Chẳng bị sâu sứt gì đâu. Mang các đồ đạc này vào nhanh đi!

Theo sự chỉ dẫn của ông ta, chiếc thùng đầu tiên được khiêng thẳng vào phòng khách. Người khách lạ nôn nóng tháo tung nó ra và vứt rơm rạ lung tung, không thêm để ý gì đến tấm thảm trải sàn của bà chủ quán. Và từ trong thùng, ông ta bắt đầu lấy ra đủ những loại chai thủy tinh khác nhau: những cái chai nhỏ đủ hình dạng và đủ kích cỡ, những chai nhỏ lùn chứa chất bột, những cái chai cao thon chứa dung dịch màu và dung dịch trắng, những chai xanh có dán nhãn thuốc độc, những cái chai tròn có cổ thon nhỏ, những cái chai lớn bằng thủy tinh xanh lá cây, thủy tinh trắng, những cái chai có nút bằng thủy tinh dán nhãn bạc, những cái chai nút bần, chai nút cây, chai rượu vang, chai dầu olive cao cấp...

Ông ta xếp chúng thành hàng thành dãy trên mặt lò sưởi, trên chiếc bàn đặt bên cửa sổ, xung quanh nhà và trên kệ sách, nghĩa là đặt khắp nơi, khắp chỗ. Ngay cả hiệu thuốc ở Bramblehurst cũng không thể bày ra được một nửa số chai thủy tinh nhiều như thế. Thùng này tiếp theo rương kia chỉ toàn là chai. Ngoài chai ra, còn có thêm một số ống nghiệm và một cái cân được đóng gói rất cẩn thận.

Sau khi tự tay tháo gỡ các rương ra, người khách lạ liền đi đến bên cửa sổ và ngồi xuống bàn bắt đầu làm việc, chẳng hề để tâm mấy may đến rơm rác bừa bộn khắp sàn nhà, đến ngọn lửa đã tắt, đến rương sách vở bên ngoài, và cả những đồ đạc khác đang được đưa lên.

Khi bà Hall mang bữa ăn chiều lên, ông ta cũng không hay vì bị cuốn hút mãi mê vào việc rót những giọt dung dịch từ các chai thủy tinh vào ống nghiệm. Cho đến tận lúc bà đã dọn dẹp xong cả đồng rơm rác và đặt mạnh cái khay ăn lên bàn, ông ta mới hơi quay đầu lại nhìn và lập tức lại quay đi. Nhưng bà Hall đã kịp thấy ông ta đã gỡ mắt kính ra đặt trên bàn, và dường như bà thấy hai hốc mắt ông ta là hai cái lỗ dị thường. Người khách lạ vội vàng đeo kính lại, rồi mới quay mặt đối diện với bà. Bà Hall định than phiền về chuyện rơm rác trong phòng thì ông khách đã nói chặn trước:

- Tôi yêu cầu bà nên gõ cửa trước khi bước chân vào phòng! - Ông ta nói bằng giọng cáu bẳn khác thường.

- Dạ, tôi có gõ, nhưng hình như ông không nghe thấy!

- Có thể như vậy. Nhưng công việc nghiên cứu của tôi quá gấp và thật sự cần thiết, cho nên một sự xáo động nhỏ nhất như tiếng kẹt cửa cũng đủ làm tôi khó chịu. Vì vậy, tôi cần phải yêu cầu bà...

- Được thôi thưa ông. Nếu thấy cần, ông có thể khóa cửa lại bất cứ lúc nào.

- Phải đấy. - Người khách lạ nói.

- Thưa ông, còn đồng rơm rác này, tôi xin được phép thưa cùng ông...

- Bà đừng lo về chuyện này. Nếu chuyện rơm rác có làm phiền bà thì xin bà cứ việc ghi thêm

vào hóa đơn thanh toán tiền. - Ông ta nói lẩm bẩm như đang nguyền rủa bà Hall vậy.

Ông ta đứng đó trông rất kỳ lạ, giận dữ và nóng nảy, một tay cầm chai, một tay cầm ống nghiệm, đến nỗi làm cho bà Hall phải hoảng hốt. Nhưng bà vốn là một phụ nữ mạnh mẽ và cương quyết.

- Nếu vậy, ông định trả bao nhiêu?

- Một siling. Ghi vào một siling. Một siling là đủ rồi chú?

- Vậy là khá nhiều ạ, dĩ nhiên nếu ông bằng lòng... - Bà Hall nói và cúi xuống lượm chiếc khăn trải lên bàn.

Ông khách lạ quay lưng lại phía bà Hall và ngồi xuống ghế, cái cổ áo choàng vẫn dựng đứng lên.

Suốt buổi chiều, ông ta khóa kín cửa phòng lại và làm việc trong im lặng. Nhưng có một lần người ta nghe có tiếng xô động mạnh trong phòng. Hình như có tiếng đập bàn và tiếng chai lọ va chạm với nhau và tiếng mảnh chai bể rơi loảng xoảng, sau đó có tiếng bước chân đi nhanh trong phòng. Sợ có chuyện gì xảy ra, bà Hall vội lên đến bên cửa, nhưng không dám gõ mà chỉ im lặng đứng lắng nghe.

- Ta không thể nào tiếp tục được nữa! - Người khách lạ lẩm nhảm như mê sảng. Không thể nào tiếp tục được! Ba trăm ngàn, bốn trăm ngàn! Một con số lớn vô cùng. Bị lừa rồi! Ta phải trả giá bằng cả cuộc đời! Kiên nhẫn! Kiên nhẫn mãi! Thật quá ư là ngu ngốc!

Dưới nhà có tiếng gót giày bước vào quán, bà Hall không thể rình nghe thêm nên vội vã bỏ đi để mặc cho ông khách nói lẩm nhảm một mình. Lúc bà trở lại, căn phòng đã trở nên yên lặng, chỉ còn lại tiếng lịch kịch mớ hồ của chiếc ghế ngồi, và tiếng leng keng của các chai lọ thỉnh thoảng phát ra. Con giận đã trôi qua. Người khách lạ tiếp tục làm việc.

Đến lúc mang trà vào cho ông ta, bà Hall thấy có một đồng mảnh thủy tinh bể trong góc phòng dưới chiếc gương lõm và một vệt vàng vừa được lau chùi sơ sài. Bà liền lưu ý đến vệt vàng ấy.

- Cứ ghi vào hóa đơn tính tiền. - Người khách lạ nói nhanh. - Đừng làm phiền tôi nữa. Nếu có hư hại gì xin bà cứ ghi vào hóa đơn tính tiền, tôi sẽ trả. - Và ông ta đánh dấu vào một quyển vở để trước mặt.

Chiều tối hôm ấy, ở một quán bìa nhỏ bên sườn đồi Iping, Fearenside nói với một giọng bí mật:

- Nay, tôi sẽ kể cho các ông nghe một chuyện này nhé!

- Chuyện gì vậy? - Teddy Henfrey nói.

- Con chó của tôi vừa cắn thẳng cha mà ông vừa nói đây mà, Nay... hắn ta là người da đen đấy! Ít nhất thì cũng là ở chân tay. Tôi đã nhìn thấy rõ qua chỗ rách ở ống quần và găng tay. Đen sì! Đen như cái nón nỉ của tôi đây này.

- Lạy chúa! - Henfrey nói. - Lại thêm một trường hợp lạ lùng nữa. Nay, mũi của hắn ta đỏ nhợt như bôi sơn vậy.

- Đúng thế đấy! - Fearenside nói thêm - Tôi cũng thấy vậy. Theo tôi hắn ta là một loại người lai có da vằn vện. Chỗ này đen, chỗ kia trắng. Trước đây tôi đã nghe nói về một trường hợp như vậy. Đó là trường hợp thông thường ở loài ngựa, và hắn ta lấy làm xấu hổ về điều này.

4. ÔNG CRUSS NÓI CHUYỆN VỚI NGƯỜI LẠ MẶT

Tôi vừa kể lại hoàn cảnh người lạ mặt đến Iping với đầy đủ một số chi tiết nhất định để các độc giả có thể hiểu được ông ta đã gây ra cho người khác những ấn tượng hiểu kỳ như thế nào. Nhưng ngoài hai sự cố kỳ lạ đã xảy ra, tình trạng của người khách lạ vẫn có thể trôi qua một cách dễ dàng cho đến ngày lễ hội đặc biệt ở Iping. Kể ra cũng có vài lần đôi co với bà Hall về chuyện trật tự trong nhà, nhưng cho đến cuối tháng tư đã thấy có những dấu hiệu ông ta lâm vào cảnh túng quẫn, ông ta không còn lấy sự trả tiền hào phóng để chế ngự bà Hall nữa thì có việc xảy ra. Lão Hall vốn không thích và luôn luôn dọa rằng sẽ tìm cách đuổi khéo ông ta. Tuy vậy lão chỉ tỏ thái độ thù ghét của mình bằng cách giấu giếm nó một cách lộ liễu và phớt lờ vì khách được chừng nào hay chừng ấy.

Bà Hall khôn ngoan bảo chồng:

- Hãy chịu khó chờ đến mùa hè đã, khi ấy các nghệ sĩ mới bắt đầu kéo đến đây dự hội, rồi chúng ta hãy xem. Ông ta tuy có phách lối đôi chút đấy, nhưng tiền bạc thanh toán bao giờ cũng đúng hẹn theo ý của chúng ta.

Người khách lạ không bao giờ đi lễ nhà thờ và cũng không phân biệt ngày chủ nhật với những ngày thường, ngay cả trong cách ăn mặc của ông ta cũng như vậy. Theo bà Hall, ông ta làm việc rất thất thường. Một số ngày ông ta dậy rất sớm và bận rộn suốt cả ngày. Một số ngày khác, ông ta dậy trễ, đi lại trong phòng, cần nhả thành tiếng hàng giờ đồng hồ, hút thuốc và ngủ ngời trên chiếc ghế bành cạnh lò sưởi, ông ta không hề tiếp xúc với một người nào trong làng cả. Tính tình ông ta thất thường như đang mang một tâm trạng u uất, mỗi khi lên cơn ông ta đập nát mọi vật, vô xé đồ đạc dữ dội. Ông ta có tật lẩm bẩm một mình, mặc dù hay để ý lắng nghe, nhưng bà Hall cũng không hiểu ông ta nói gì, đầu đuôi ra sao.

Ban ngày, ông ta rất hiếm khi đi ra ngoài, nhưng vào lúc hoàng hôn tranh tối tranh sáng ông ta thích đi dạo, bao giờ cũng trùm kín người, bất kể thời tiết nóng hay lạnh. Ông ta chỉ chọn những con đường vắng vẻ có nhiều bờ bụi và cây cối che khuất. Đôi kính đen to tướng và khuôn mặt nhợt nhạt bằng kín dưới chiếc nón đen rộng vành sùm sụp, bất chợt hiện ra từ bóng tối, từng làm khiếp vía một vài người đi làm về muộn. Một hôm, Teddy Henfrey bước ra khỏi quán rượu Scarlet Coat lúc chín giờ rưỡi đêm, đã một phen mất vía trước cái đầu tròn trắng toát của người lạ bất ngờ xuất hiện trong ánh sáng hắt ra từ quán rượu vừa mở cửa, lúc đó ông khách lạ đã lấy cái nón xuống. Lũ trẻ con không còn hồn vía nào khi gặp ông ta vào lúc hoàng hôn. Dường như ông không thích chúng cũng như chúng không thích ông ta.

Đương nhiên một người có hình thù đặc biệt như ông khách lạ không thể nào tránh khỏi sự bàn tán thường xuyên ở một ngôi làng nhỏ bé như làng Iping này. Có rất nhiều ý kiến khác nhau về nghề nghiệp của ông ta. Bà Hall rất nhạy cảm về điểm này. Khi được hỏi, bà thường giải thích cặn kẽ rằng ông ta là một nhà nghiên cứu thực nghiệm đi an dưỡng. Khi được hỏi nghiên cứu thực nghiệm là gì, bà giải thích trang trọng rằng đa số những người có giáo dục đều biết những việc này. Người khách của bà bị một tai nạn làm mất màu da mặt, da tay và đang lâm vào tình trạng nhạy cảm với ánh sáng. Ông ta không muốn mọi người chú ý đến sự kiện này.

Có một nguồn dư luận xôn xao rằng người lạ là một tên tội phạm. Hắn đang trốn tránh sự truy tố của luật pháp bằng cách tự băng bó mình để thoát khỏi con mắt theo dõi của cảnh sát. Đây là ý kiến của lão Teddy Henfrey. Nhưng không có vụ phạm tội quan trọng nào xảy ra giữa hoặc cuối tháng hai. Ông Gould trợ giáo tập sự ở trường học trong làng, dựng lên cả một giả thuyết ly kỳ, cho rằng người lạ mặt là một tên vô chính phủ giả dạng đang chuẩn bị gây ra những vụ nổ lớn. Và nếu thời gian cho phép, ông ta nhất định sẽ nhận nhiệm vụ theo dõi sự việc này. Tuy nói vậy, nhưng ông trợ giáo chẳng hề theo dõi gì cả.

Một nhóm người khác thì theo ý kiến của Fearenside, đồng ý với quan điểm người khách lạ là người có đốm hay vằn, một số còn thêm vào ông ta là người lai nhưng có sửa đổi đôi chút. Một số nhỏ lý thuyết gia còn so sánh người lạ với những thiên tài. Nhưng một quan điểm khác lại cho rằng khách lạ chẳng qua là một người mắc bệnh tâm thần.

Giữa những phe nhóm chính trên đây còn có những người lưng chừng, và những kẻ a dua. Người dân quê ở đây vẫn còn ít nhiều mê tín dị đoan nên trong làng còn xì xào về những hiện tượng yêu quái.

Cho dù người ta có nghĩ thế nào về người khách lạ đi nữa, thì phần đông dân chúng ở Iping đều cùng một quan điểm là không thích người khách lạ. Tính khí dễ nổi giận và những hành động quá mức của ông ta thỉnh thoảng làm cho họ ngạc nhiên. Những bước chân vội vã của ông ta lướt qua những góc đường vắng buổi tối cuốn hút dữ dội tính hiếu kỳ của dân chúng. Khi ông ta xuống làng, mọi người đều lánh sang bên đường. Và khi ông ta đi qua rồi, những anh chàng trẻ tuổi thích hài hước liền bẻ cổ áo lên, kéo vành nón sụp xuống và bước đi bắt chước dáng vẻ huyền bí của ông ta.

Vào thời gian đó, người ta đã sáng tác một bài về rất phổ biến gọi là bài về “Ông ba bị”. Bài về này đã được cô Statchell trình bày trong buổi hòa nhạc của nhà trường. Từ đó về sau mỗi khi dân làng tụ tập với nhau, và khi thấy người lạ xuất hiện, là giữa họ lại vang lên tiếng huýt sáo theo nhịp điệu của bài về. Ngay cả những đứa trẻ còn rất nhỏ cũng reo gọi “Ông ba bị” sau lưng ông ta rồi bỏ chạy.

Ông Cuss là một bác sĩ đa khoa nhưng bị giày vò khốn khổ vì tính hiếu kỳ nổi lên. Câu chuyện bằng bó có liên quan đến bệnh nghề nghiệp của ông. Và khi nghe người ta nói đến chuyện một ngàn lẻ một chai lọ làm ông ghen tỵ. Suốt cả tháng tư sang tháng năm, ông nôn nóng chờ dịp thuận tiện để nói chuyện với người khách lạ. Cuối cùng, không chịu nổi nữa, ông bèn mượn cơ đi lập bảng danh sách quyên góp xây dựng nhà trẻ trong làng để bước chân vào quán “Xe và Ngựa”. Và ông ta vô cùng ngạc nhiên khi biết rằng bà Hall không hề biết tên người khách trọ của mình.

- Ông ta có nói tên nhưng tôi nghe không rõ. - Bà Hall nói. Điều này hoàn toàn không đúng với sự thật. Và bà cũng cảm thấy mình thật ngớ ngẩn khi không hề biết tên ông khách.

Cuss nghe thấy từ trong phòng khách vắng ra một tiếng chửi rủa. Ông gõ cửa và bước vào.

- Xin tha lỗi cho sự đến thăm đường đột của tôi. - Cuss nói và đóng cửa làm bà Hall không nghe tiếp được câu chuyện xảy ra sau đó.

Bà Hall chỉ có thể nghe tiếng nói rì rầm trong khoảng mười phút sau đó, rồi có một tiếng kêu đầy ngạc nhiên, tiếng bước chân khua động, tiếng ghế ngồi bị ném sang một bên, một tràng cười lớn, tiếng những bước chân lao nhanh ra cửa và Cuss xuất hiện, mặt trắng bệch, mắt còn chăm chăm nhìn ngoái lại phía sau. Ông ta bỏ mặc cánh cửa mở, không nhìn bà Hall đang đứng lóng ngóng ở đó mà sải bước băng qua phòng trước nhà và bước đi như chạy xuống bậc thềm, rồi bà nghe tiếng bước chân vội vã ngoài đường. Bà Hall đuổi theo nhưng chỉ còn kịp thấy bác sĩ Cuss cầm nón đi ra mà không kịp đội. Rồi bà nghe tiếng cười thanh thản của ông khách lạ, tiếng bước chân băng ngang qua phòng, tiếng cửa đóng mạnh và mọi thứ yên tĩnh trở lại.

Ông Cuss đi thẳng một mạch xuống làng, đến gặp mục sư Bunting. Vừa bước chân vào căn phòng nhỏ bé đơn sơ của vị mục sư, ông Cuss đã kêu lên thảng thốt:

- Tôi điên rồi chẳng? Trông tôi có giống một người mất trí không?

Vị mục sư đặt con cóc đá dần giấy lên xấp bài giảng đạo sắp tới và hỏi:

- Có chuyện gì vậy?

- Người đàn ông ở quán trọ...

- Sao?

- Cho tôi uống một chút gì đã. - Cuss nói và ngồi xuống.

Ly rượu anh đào của vị mục sư nghèo làm cho ông ta bình tâm và hỗn hển kể lại đầu đuôi cuộc gặp gỡ vừa xảy ra giữa ông ta với người khách lạ.

- Sau khi bước vào, tôi lên tiếng đề nghị ghi tên quyền góp. Thấy tôi, hắn dứt ngay hai tay vào túi áo và ngồi lì trên ghế, khịt mũi, hình như hắn đang bị sổ mũi nặng. Hắn hứa sẽ xem xét và cân nhắc mọi điều kiện trước khi đóng tiền. Tôi gọi chuyện về việc nghiên cứu khoa học của hắn nhưng mắt luôn ngăm nhìn gian phòng bày toàn chai lọ. Hắn trả lời gần từng tiếng một, hình như đang rất bức mình. Tôi xin lỗi hắn. Hắn ho và sổ mũi, rồi kể rằng hắn đã khám phá ra một công thức vô cùng quý giá. Bỗng nhiên một cơn gió lùa qua cửa sổ, thổi tờ giấy ghi chép công thức ấy bay vào lò sưởi, bốc cháy mất. Hắn lao đến định chụp lấy thì đã muộn rồi. Kể đến đây, ông ta đưa cánh tay ra để minh họa.

- Rồi sao nữa?

- Không có bàn tay mà chỉ là tay áo rỗng không, Trời ơi! Thật là quái dị. Tôi cho rằng hắn lắp tay giả và vừa mới tháo ra. Nhưng rồi tôi nghĩ, có điều gì bí ẩn trong đó. Ma quỷ nào giữ cho ống tay áo đưa lên và nong ra được nếu như không có gì trong đó cả. Hoàn toàn không có gì trong đó thật! Ngay cả đến khuỷu tay. Nhờ có tí ánh sáng le lói, tôi có thể nhìn qua chỗ rách ở tay áo cho đến tận khuỷu. Tôi buột miệng kêu lên; "Trời ơi!". Hắn dừng lại, nhìn tôi chăm chăm bằng đôi mắt kính đen to sụ, rồi cúi nhìn vào ống tay áo của mình,

- Rồi sao nữa?

- Tất cả chỉ có vậy thôi. Hắn không nói một lời mà chỉ nhìn tôi chăm chăm và dứt nhanh ống tay áo vào túi.

- Có phải tôi vừa nói tờ giấy ghi công thức bị cháy không? - Câu hỏi kèm theo tiếng ho.

- Ông là quỷ hay sao mà có thể giơ cái tay áo rỗng lên như thế được? - Tôi nói.

- Tay áo rỗng hả? - Hắn ta hỏi lại.

- Phải, tay áo rỗng!. - Tôi nói.

- Một ông tay áo rỗng? Ông thấy đó là một ống tay áo rỗng hả? - Hắn vụt đứng dậy, từ từ tiến đến và đứng gần sát tôi.

- Ông nói đây là tay áo rỗng phải không? - Hắn hỏi lại một lần nữa.

- Đúng vậy!

Sau đó hắn từ tốn rút tay áo ra khỏi túi và nâng nó lên đưa về phía tôi dường như muốn cho tôi xem. Hắn chậm chậm đưa lên. Tôi nhìn nó và nói:

- Chẳng có gì trong đó cả.

Hắn không nói gì. Nhưng cứ giơ thẳng tay áo về phía tôi từ từ chậm rãi, cho đến khi cổ tay áo chỉ còn cách mặt tôi khoảng hơn một tấc. Trông thật kỳ dị. Khi một tay áo rỗng đưa gần mặt mình như vậy. Và sau đó...

- Sau đó như thế nào nữa?

- Một vật gì đó, nói chính xác hơn giống như một ngón tay cái và một ngón tay nữa kẹp chặt vào mũi tôi.

Mục sư Bunting phát cười ồm lên.

- Không có gì đáng cười cả! - Giọng Cuss nói như gào lên, - Tất cả những chuyện ấy làm cho ông cười thỏa thích đấy, nhưng tôi nói thật, nó đã làm tôi hoảng sợ thật sự. Tôi nắm mạnh tay áo của hắn, rồi bỏ chạy ra khỏi phòng...

Đến đây Cuss ngừng kể. Rõ ràng ông ta đã nói đến sự hoảng sợ của mình một cách chân thật. Ông nhìn quanh một cách bất lực và uống thêm một ly rượu anh đào thật ngon của vị mục sư tốt bụng. Uống xong, Cuss kể tiếp:

- Khi đánh vào tay áo hắn, tôi cảm thấy chính xác như mình đánh vào một cánh tay. Mà ở đây lại không có cánh tay, không có một cánh tay nào cả!

Mục sư Bunting ngăm nghĩ một lúc. Ông nhìn Cuss một cách nghi ngờ rồi nói:

- Quả là một câu chuyện lạ, đáng lưu ý thật.

5. VỤ TRỘM Ở NHÀ MỤC SƯ

Câu chuyện về vụ trộm ở nhà mục sư mà chúng ta nghe được ở đây chủ yếu là do mục sư và vợ của ông kể lại. Sự việc xảy ra vào lúc mờ sáng ngày lễ Whit-Monday, ngày Hội Thánh ở Iping. Bà Bunting chợt thức giấc vào lúc đất trời còn yên tĩnh trước buổi bình minh và cảm thấy rõ ràng cánh cửa phòng ngủ vừa mới mở ra và khép lại. Lúc đầu bà không đánh thức chồng mà chỉ lẳng lẳng ngồi dậy trên giường và lắng nghe. Sau đó, bà nghe rõ ràng tiếng thỉnh thịch của bàn chân không mang dép đi ra khỏi phòng thay quần áo kể bên rồi đi qua hành lang đến đầu cầu thang. Khi tin chắc là có chuyện xảy ra, bà mới khe khẽ đánh thức chồng dậy mà không hề gây nên tiếng động.

Trong đêm tối, mục sư Bunting không bật đèn nhưng lấy cặp kính mang vào, vợ lấy bộ áo ngủ của bà vợ khoác vào và mang dép đi ra cầu thang để lắng nghe. Ông nghe khá rõ ràng có tiếng chân người bước đi dò dẫm về phía bàn làm việc của ông ở dưới thang lầu và sau đó có tiếng hắt hơi rất mạnh.

Ngay khi đó, ông quay trở lại phòng ngủ, chụp lấy que còi than trong lò sưởi làm vũ khí, rồi hết sức im lặng đi xuống thang. Bà Bunting cũng ra đứng ở đầu cầu thang để theo dõi sự việc xảy ra như thế nào.

Lúc này đã vào khoảng 4 giờ sáng, bóng đêm đang tan dần. Ở ngoài hành lang đã mờ mờ sáng, nhưng cánh cửa văn phòng vẫn còn mở ra đen ngòm. Bốn bề đều lẳng yên, chỉ có tiếng bước chân nhẹ nhàng của mục sư Bunting trên cầu thang và tiếng chuyển động nhẹ trong phòng làm việc. Rồi có tiếng của cái gì đó kêu lách cách, tiếng ngăn kéo mở ra và tiếng giấy kêu sột soạt.

Tiếp đó là tiếng rửa vang lên, tiếng bật diêm quẹt và phòng làm việc tràn ngập trong ánh sáng màu vàng.

Lúc bảy giờ mục sư Bunting đang ở bên ngoài hành lang, và qua cánh cửa hé mở ông có thể nhìn thấy cái bàn viết, cái ngăn kéo mở ra và ngọn đèn sáp đang cháy trên bàn viết. Nhưng ông ta không thấy tên trộm đâu cả. Ông đứng ở hành lang lúng túng không biết phải xử trí ra sao. Bà Bunting mặt trắng toát vì căng thẳng, bò chậm chạp xuống thang theo sau chồng. Chỉ có một điều làm cho mục sư Bunting hết sức can đảm đó là ông tin chắc rằng kẻ trộm chỉ là một cư dân sống trong làng.

Họ nghe thấy tiếng tiền kêu leng keng. Họ biết rằng tên trộm đã tìm thấy chỗ cất giữ tiền vàng, tất cả gồm hai mươi bảng tiền vàng loại nửa đồng sovereign gộp lại. Tiếng động đó làm mục sư Bunting hết sức bình tĩnh, dẫn tới một hành động bất ngờ. Ông nắm chặt thanh còi than, đẩy mạnh cửa và xông vào phòng, bà Bunting cũng theo sát phía sau ông,

- Đầu hàng mau đi!

Ông Bunting thét lên dữ dội, rồi dừng lại sững sốt. Rõ ràng trong phòng dường như hoàn toàn trống.

Tuy vậy, họ vẫn tin chắc rằng họ đã nghe thấy tiếng động và ngay lúc này đây vẫn nghe có tiếng người di động trong phòng. Không thể nào nhầm lẫn được. Có lẽ mất đến nửa phút họ há hốc miệng ra ngạc nhiên, Sau đó bà Bunting bước ngang qua căn phòng nhìn sau tấm bình phong, trong khi đó ông Bunting cũng có hành động tương tự, nhìn xuống dưới bàn viết. Rồi bà Bunting quay lại tấm màn cửa sổ, còn ông Bunting thì nhìn lên ống khói và lấy thanh còi than thọc vào đó. Bà Bunting bước lại xem xét cả cái giỏ chứa giấy vụn và ông Bunting mở nắp thùng đựng than. Cuối cùng họ đành dừng lại, đứng nhìn nhau như dò hỏi.

Ông Bunting nói:

- Tôi chắc chắn rằng...

- Ngọn đèn sáp! - Bà Bunting cướp lời - Ai đốt đèn sáp lên?

- Cái ngăn kéo! - Ông Bunting tiếp lời vợ - Mà tiền thì mất sạch!

Bà Bunting vội bước về phía cửa.

- Mọi chuyện xảy ra thật khác thường...

Bỗng có tiếng hắt hơi mạnh ở ngoài hành lang. Họ chạy ủa ra và cùng lúc ấy cánh cửa nhà bếp đóng sầm lại.

- Mang đèn sáp theo! - Ông Bunting bảo vợ quay lại lấy đèn còn mình thì tiến lên. Cả hai vợ chồng cùng nghe thấy tiếng các then cửa nhà bếp được đóng lại một cách vội vàng.

Khi mở được cửa nhà bếp và nhìn qua chỗ rửa chén Bunting thấy cửa sau vừa mới mở, ánh mặt trời lò mờ của buổi sáng sớm hiện lên mờ nhạt trên nền tối sẫm của khu vườn ngoài xa. Ông chắc chắn rằng không thấy một ai bước ra cửa. Cánh cửa được mở ra, đứng yên một lúc rồi đóng mạnh lại. Khi cánh cửa đóng lại, cây đèn sáp trên tay bà Bunting cháy chập chờn một lúc rồi sáng lên. Việc đó xảy ra khoảng một phút trước khi họ vào nhà bếp.

Nhà bếp trống không. Họ đóng chặt cửa lại, rồi xem xét thật kỹ khắp nơi, chỗ để chén đĩa, đồ ăn và chỗ rửa chén và cuối cùng xuống hầm rượu. Khắp trong nhà không tìm thấy một bóng người nào.

Trời đã sáng rõ, cả hai vợ chồng ông mục sư vẫn còn hoang mang và tìm kiếm.

- Tất cả những chuyện kỳ lạ này... - Ông lặp đi lặp lại câu nói này có đến hai mươi lần.

- Ông à, con bé giúp việc đến rồi kìa. Ông ở đây chờ nó vào bếp rồi hãy lên lầu nhé!

6. NHỮNG ĐỒ ĐẶC NỔI ĐIÊN

Chuyện xảy ra vào lúc sáng sớm trong ngày lễ Whit-Monday sau lễ phục sinh, trước khi cô hầu phòng Millie được đánh thức dậy, ông bà Hall thức dậy và lặng lẽ bước xuống hầm rượu. Công việc của họ ở đây là chế biến một loại bia đặc biệt của quán mà họ cần phải giữ kín công thức. Vừa đến hầm rượu, bà Hall chợt nhớ mình còn bỏ quên chai rượu ở trên phòng giữa.

Lão Hall lên lầu lấy chai rượu nên đi qua hành lang, và ngạc nhiên thấy cửa phòng của ông khách lạ hé mở. Lão tiếp tục vào phòng của mình để lấy chai rượu. Nhưng khi trở xuống, lão để ý thấy cái then cửa ngoài cũng đã bị rút ra. Rõ ràng tối qua, trước khi đi đủ lão đã rọi đèn cho bà Hall cài then cẩn thận mà!

Chợt nhớ đến câu chuyện nghi ngờ của Teddy, lão Hall vội quay trở lên trên lầu và gõ cửa phòng ông khách. Không có tiếng trả lời, lão ta gõ một lần nữa rồi đẩy cửa ra và bước vào. Đúng như lão đã nghĩ, phòng và giường đều không có người. Lại nhất là tất cả những trang phục thường mặc của người khách lạ đều vứt bừa bãi trên ghế và trên thành giường kể cả đồng băng trắng và cái nón bất ly thân!

Nghe tiếng vợ gọi dưới hầm rượu, lão Hall lập cập chạy xuống:

- Janny, - lão Hall nói với vợ, - hẳn không có trong phòng mà cửa trước lại mở toang.

Mới đầu bà Hall không hiểu ra, nhưng khi biết chuyện bà quyết định lên phòng ông khách để xem tận mắt.

- Ông khách lạ đã trốn đi đâu mà chẳng mang theo áo quần gì cả!

- Nếu như không có hẳn ở đây, mà lại có quần áo. Vậy thì hẳn làm gì mà không mặc quần áo hả?

Khi lão Hall và vợ cùng bước lên cầu thang hầm rượu, cả hai nghe hình như có tiếng cửa mở ra và đóng lại. Lúc ấy không ai nói với ai tiếng nào, bà Hall vượt lên trước chồng và chạy bổ lên cầu thang. Có tiếng người nào đó hắt hơi ở bậc thang, lão tưởng là tiếng hắt hơi của bà Hall. Còn bà Hall thì nghĩ ngược lại.

Bà Hall mở toang cửa phòng của người khách lạ rồi đứng nhìn vào. Chợt bà nghe tiếng khít mũi sát ngay sau gáy. Quay lại, bà ngạc nhiên thấy lão Hall vẫn đang lật đật đi lên và còn mấy bậc nữa mới theo kịp bà. Sau khi cúi xuống xem xét cái gối và đồng quần áo, bà Hall thốt lên:

- Lạnh lắm. Ông ta đã bỏ đi chừng hơn một giờ rồi?

Vừa lúc ấy, một việc dị thường đã diễn ra. Tấm vải trái giường bỗng nhiên cuộn lại và bay lộn vòng qua thành giường. Ngay sau đó, cái nón của người khách lạ cũng bốc lên khỏi cây trụ móc màn, vọt lên không rồi bay thẳng vào mặt bà Hall. Miếng bọt biển trên bồn rửa mặt cũng nhẹ nhàng bay lên và đến lượt chiếc ghế dựa chuyển động, hắt tung đồng quần áo vắt trên đó. Rồi một tiếng cười khô khốc phát ra, nghe như tiếng cười của người khách lạ. Bốn chân ghế chống lên hướng về phía bà Hall mà lao tới. Bà Hall hét lên và quay lưng bỏ chạy, do vậy chân ghế chỉ kịp đập khế vào lưng bà. Lão Hall cũng bị đẩy bật ra ngoài và cánh cửa tự đóng sầm lại. Tiếng khóa cửa kêu lách cách và tiếng ghế và giường nhảy múa một lúc rồi mới yên lặng.

Bà Hall ngất xỉu trên cánh tay chồng.

Khó khăn lắm lão Hall và cô hầu gái Millie mới đưa được bà vợ xuống thang lầu để chạy chữa.

- Đúng là ma quỷ! - Bà Hall nói khi vừa tỉnh lại. - Tôi biết hẳn là ma quỷ. Tôi đã đọc trên báo rất nhiều về chuyện bàn ghế biết nhảy nhót và khiêu vũ này.

- Uống thêm một tí nữa đi Janny! - Lão Hall nói. - Rồi sẽ khỏe thôi.

- Khóa cửa lại không cho hẳn vào. - Bà Hall nói. - Đừng để hẳn vào nhà nữa. Tôi đã đoán ra một phần. Lẽ ra tôi phải biết trước. Với đôi mắt mang kính và cái đầu đầy băng, không bao giờ

đi nhà thờ vào ngày chủ nhật, lại còn mấy thứ chai lọ linh kinh kia nữa chứ. Hẳn đã ếm cho ma quỷ nhập vào các thứ đồ đặc thân yêu của tôi! Ma quỷ đã nhập vào chính cái ghế mà người mẹ đáng thương của tôi đã ngồi khi tôi còn là đứa bé. Tôi nghĩ bây giờ nó đã nổi dậy chống lại tôi...

- Uống một chút đi, Janny! - Lão Hall nói. - Thần kinh của em đã đảo lộn rồi đó.

Mặc dù mới năm giờ sáng, nhưng họ đã bảo cô Millie đi gọi ông thợ rèn Sandy Wadgers. Thế là ông thợ rèn được mời đến. Lão Hall kể lại mọi chuyện vừa xảy ra.

Wadgers vốn được coi là người thông thái nên nhanh chóng tìm ra nguyên nhân.

- Hẳn đúng là một tên phù thủy rồi. - Wadgers nói thêm vào. - cần phải có móng ngựa cho những hạng người như hắn.

Một số láng giềng kéo tới. Họ bàn tán rất nhiều và xô đẩy nhau nhưng không ai dám dẫn đầu tiến vào phòng của người khách trọ.

Ngay lúc đó, bỗng nhiên cánh cửa trên lầu tự mở ra. Mọi người ngạc nhiên nhìn lên thì thấy người khách lạ trùm kín mít từ đầu đến chân đang đi xuống thang và nhìn chăm chăm mọi người bằng đôi mắt kính đen ngòm, trống rỗng và vô hồn, ông ta đi xuống bằng những bước đi cứng nhắc và chậm rãi, mắt luôn nhìn về phía trước. Ông ta vượt qua hành lang, rồi dừng lại.

- Hãy nhìn kia! - Người khách lạ kêu lên và chỉ về phía trước.

Mọi người nhìn theo hướng của người khách trọ vừa chỉ, thấy chai rượu mạnh mà lão Hall lấy buổi sáng vẫn còn để cạnh cửa hầm rượu. Trong lúc đó, người khách trọ quay phắt lại, nhanh như chớp bước vào trong phòng và đóng sầm cửa lại. Mọi người sững sốt nhìn nhau, không ai nói được với ai một lời nào cả. Họ trở mắt nhìn nhau.

Cuối cùng ông thợ rèn Sandy lên tiếng:

- À! Thế nghĩa là thế nào hả? Tôi sẽ vào và hỏi cho ra chuyện mới được. Tôi sẽ bắt hắn phải giải thích.

Nhưng phải một lúc sau ông mới đứng lên thực hiện ý định ấy. Cuối cùng ông vừa gõ cửa vừa lấy tay mở cửa.

- Xin lỗi...

- Biến xuống địa ngục hết đi! - Người khách lạ quát lên giận dữ, ngắt ngang câu nói của ông thợ rèn Sandy Wadgers. - Và đóng cửa lại giùm.

7. BỘ MẶT THẬT CỦA NGƯỜI KHÁCH LẠ

Người khách lạ ở lì trong phòng từ lúc ấy và ở trong đó cho đến tận trưa. Cửa đóng chặt, các màn cửa đều được buông kín, và không một ai dám đến gần. Suốt trong thời gian đó ông ta không ăn gì cả, nên có lẽ bị đói. Đã ba lần ông ta rung chuông gọi. Lần thứ ba chuông rung kéo dài và giận dữ, nhưng bà Hall vẫn cứ lờ đi không trả lời. Lão Hall đã cùng với ông thợ rèn Sandy kéo nhau đến ông nhà chánh án Shuckleforth để hỏi ý kiến. Không một ai lên lầu và cũng không một ai biết người khách lạ đang làm gì. Thỉnh thoảng ông ta đi tới lui, và họ nghe tiếng ông ta chửi rửa, xé giấy và làm vỡ những chai lọ.

Hôm đó là ngày lễ nên ngoài đường kẻ qua người lại tấp nập. Khắp cả làng nơi nào cũng tổ chức những trò vui.

Tin đồn về vụ trộm ở nhà mục sư và những chuyện lạ xảy ra ở đây đã thu hút một số người kéo đến tụ tập trước cửa quán trọ “Xe và Ngựa”. Thằng nhóc Archie Harker thử nhìn trộm bên dưới tấm màn, những cậu thanh niên khác cũng bắt chước nó, nhưng chẳng ai thấy được gì cả.

Bên trong căn phòng kín mít chỉ có một tia nắng nhỏ lọt vào, người khách lạ vẫn trùm kín mít trong đồng quần áo và băng quần ngọt ngào. Ông ta chăm chú đọc một tờ giấy, lắc mấy cái lọ nhỏ đầy bụi và chửi rửa bọn trai trẻ đang quấy rầy ngoài cửa sổ. Trong góc phòng, mùi chlore bốc lên nồng nặc trong đồng chai vỡ.

Khoảng giữa trưa, ông ta mở cửa phòng khách bước ra, nhìn chằm chằm vào mấy người đang ngồi trong quán và hỏi với giọng hách dịch:

- Bà Hall đâu rồi?

Có ai đó chạy đi gọi và bà ta đến ngay, thở hổn hển và giận dữ. Lão Hall vẫn chưa về. Đã lâu lắm trước được chuyện sắp xảy ra, nên bà Hall mang một cái khay nhỏ, trên đặt những hóa đơn chưa thanh toán tiền của ông khách, bước tới.

- Thưa ông, có phải ông cần hóa đơn để thanh toán tiền không ạ?

- Tại sao bà không dọn bữa điểm tâm lên cho tôi? Cả bữa ăn trưa nữa, và tại sao bà không trả lời chuông tôi gọi? Bộ bà cho rằng tôi sống mà không cần ăn, cần uống sao hả?

- Vậy tại sao hóa đơn của tôi không được thanh toán? - Bà Hall hỏi lại. - Đó là những gì tôi muốn biết.

- Ba ngày trước tôi đã báo cho bà biết là tôi đang đợi tiền gửi đến.

- Tôi cũng đã nói với ông cách đây ba ngày là tôi không đợi được nữa. Bữa điểm tâm mới chậm có một chút thôi mà ông đã phàn nàn. Trong khi đó hóa đơn của tôi năm ngày rồi mà ông vẫn không thanh toán, ông, nghĩ sao?

Mọi người trong quán đang theo dõi cuộc đấu khẩu giữa hai người cảm thấy bà Hall đã giành được thế chủ động. Người khách lạ giận dữ đành phải dịu giọng:

- Nghe đây, bà chủ tốt bụng.

- Chẳng có tốt với xấu gì cả.

- Tôi đã nói là tôi chưa nhận được tiền.

- Đúng vậy, chưa nhận được tiền!

- Nhưng vẫn còn, ở trong túi này.

- Hôm kia ông đã nói là không còn một xu dính túi mà?

- Thì tôi vừa tìm thấy, còn một ít...

-Ồ! - Cả quán kêu lên.

- Tôi muốn biết ông tìm ở đâu ra vậy?

Câu trả lời của bà Hall làm người khách lạ bối rối. Ông ta giậm chân hỏi:

- Bà muốn ám chỉ cái gì vậy?

- Tôi nghi ngờ không biết tiền này ở đâu ra? - Bà Hall nói. - Và trước khi tôi thanh toán bất kỳ một hóa đơn nào, hay dọn bất kỳ bữa điểm tâm nào, hoặc làm một cái gì đại loại như thế, ông phải giải thích cho ra một số điều mà tôi chưa hiểu, những người khác cũng không hiểu, và rất muốn hiểu. Tôi muốn biết là ông đã làm gì với cái ghế của tôi trên lầu, và tôi cũng muốn biết làm thế nào mà căn phòng của ông trống trơn, rồi ông lại vào bằng cách nào? Những ai ở nhà này đều phải ra vào bằng cửa chính, đó là nguyên tắc, nhưng ông đã không làm như vậy, những gì tôi muốn biết là ông đã vào nhà bằng cách nào. Và tôi cũng muốn biết...

Bất ngờ, người khách lạ đưa hai tay mang găng nắm chặt lên, giậm chân.

- Im ngay đi! - Người khách lạ quát lên bằng một giọng gay gắt khác thường khiến bà Hall im lặng ngay.

- Các người chưa biết tôi là ai sao? Tôi là ai hoặc là cái gì chỉ có thượng đế mới biết, nhưng rồi tôi sẽ cho các người biết rõ.

Nói xong, người khách lạ đưa bàn tay lên mặt, rồi buông ra. Khoảng giữa mặt ông ta trở thành một lỗ trống đen ngòm.

- Đây! - Ông ta bước tới và giúi vào tay bà Hall một vật gì đó. Bà cầm lấy theo phản xạ vì mãi chằm chằm nhìn cái mặt biến dạng của ông ta. Rồi đến khi nhìn thấy nó là cái gì, bà kinh hoàng lùi lại, hét to lên và buông rơi nó xuống đất. Đó chính là cái mũi đỏ nhợt nhạt và bóng nhẫy của người khách trọ.

Tiếp đó, ông ta gỡ cặp kính mát to sụ ra làm mọi người trong quán không ngậm miệng lại được vì kinh ngạc. Ông ta tiếp tục bỏ nón, rồi giật phăng mớ tóc giả và bằng quần đầu ra. Trong giây lát mọi người im lặng, đây quả là một điều khủng khiếp nhất mà họ không hề chờ đợi. Bà Hall hét lên một tiếng kinh hoàng và chạy vội ra cửa. Những người khác cũng xô nhau bỏ chạy. Mọi người đều nghĩ rằng khi bỏ tất cả những vật che sẽ lộ ra những vết sẹo, những vết thương, hoặc những nét méo mó dị hình. Nhưng đằng này lại... không có gì cả! Dưới bậc cửa người nọ ngã nhào lên người kia. Còn người đang đứng vừa la hét lảm nhảm vừa khoa chân múa tay kia chỉ là một hình nhân không đầu!

Những người dưới làng nghe tiếng la hét, nhìn lên và thấy mọi người chạy túa ra khỏi quán rượu.

Họ thấy bà Hall té xuống, ông Teddy Henfrey nhảy lên để khỏi té đè lên bà ta, rồi họ nghe cả tiếng rú khủng khiếp của cô hầu phòng Millie, khi cô ta từ nhà bếp nghe tiếng bèn chạy ra, trông thấy người lạ không đầu lù lù trước mặt. Rồi tiếng rú của cô bắt chợt im bật.

Khắp bốn phía, bỗng nghe tiếng huyền não, người ta vội chạy đến quán “Xe và Ngựa”. Chẳng mấy chốc, đám đông đã lên tới bốn mươi người và đang tiếp tục tăng lên. Họ hỏi han, tranh cãi, la hét nháo nhào như đang họp chợ. Người thì nói ma quỷ hiện hình, người thì cho rằng người khách lạ đang làm trò phù thủy hay ảo thuật gì đó. Trong đó, có một nhóm nhỏ đang đỡ bà Hall, vì bà đang trong tình trạng suy sụp tinh thần. Một số người táo bạo nhất len đến sát tận cửa tranh nhau nhìn vào. Theo họ kể, thì người không đầu ấy đuổi theo cô hầu phòng, rồi nghe tiếng cô gái hét lên. Không đuổi theo kịp, hắn quay trở lại một tay cầm dao, tay kia cầm ổ bánh mì. Hắn đứng đó như nhìn trân trân ra ngoài cửa.

Bỗng có tiếng huyền não phía sau. Mọi người ngừng nói chuyện bước tránh sang bên, nhường đường cho một nhóm người tiến vào với vẻ kiên quyết. Đi đầu là lão Hall, mặt đỏ gay, hăm hở tiến bước. Kế đó là ông Bobby Jaffers viên cảnh sát trưởng của làng và rồi tiếp theo là ông Wadgers với vẻ phờ phạc, mệt mỏi. Họ bước tới, mang theo một tờ lệnh bắt.

Mọi người tranh nhau kể những chuyện vừa mới xảy ra. Ông Jaffers tuyên bố:

- Có đầu hay không đầu tôi cũng phải nhất định bắt hắn cho bằng được.

Lão Hall dẫn đầu hùng dũng tiến lên bậc thềm đi thẳng đến phòng của người khách lạ và thấy cửa đã mở toang.

- Cảnh sát, - lão Hall kêu lên, - hãy làm nhiệm vụ của ông.

Jaffers xông vào, rồi tới lão Hall và Wadgers bước vào cuối cùng. Họ thấy trong căn phòng tranh tối tranh sáng, đứng đối diện với họ là một hình người không đầu, đang cầm ổ bánh mì ăn dở và tay kia cầm miếng phó mát.

- Hấn đó! - Lão Hall chỉ.

- Cái quái quỷ gì nữa đây? - Giọng nói giận dữ phát ra trên cổ áo của hình người.

- Ông là một tên buôn lậu quỷ quái, có đầu hay không đầu không cần biết. Có lệnh bắt ông đây! - Jaffers lên tiếng.

- Hãy tránh ra! - Hình người la lên và nhảy lùi lại.

Bất thần hấn quăng mẩu bánh mì và miếng phó mát đi. Nhưng lão Hall cũng đã chụp vội được con dao để trên bàn. Jaffers nhanh tay chớp lấy hai cổ tay hấn, rồi ghì chặt cái cổ vô hình. Bỗng ông thét lên vì bị một cú đá vào ống chân đau nhói, nhưng hai tay vẫn siết chặt đối thủ. Lão Hall ném con dao trên bàn cho Wadgers chụp lấy và chạy đến định giúp Jaffers. Viên cảnh sát trưởng và hình người đâm đá, vật lộn nhau và cùng ngã lẫn ra sàn.

- Giữ lấy chân nó. - Jaffers nghiêng răng hét lớn.

Lão Hall đang loay hoay đến gần thì bị một cái đá mạnh vào sườn văng ra. Ông Wadgers thấy tên tội phạm đã vùng đứng dậy được và đang đề lên mình viên cảnh sát trưởng, vội rút lui ngay ra cửa, tay nắm chặt dao. Wadgers đụng ngay phải ông Huxter và người đánh xe lao vào giúp. Ngay lúc đó ba hay bốn cái chai trên ngăn tủ rơi xuống vỡ tan, làm bốc lên mùi hăng hắc khắp phòng.

Mặc dù đang đề lên ông Jaffers, tên tội phạm kêu lên:

- Tôi xin hàng! - Hình người nói, mặc dù hấn đã ném Jaffers xuống và đứng ngay dậy, lắc người, thở hổn hển. Hấn ta quả là một vật dị dạng, không đầu, không cả bàn tay vì găng tay đã bị tuột ra trong lúc vật lộn. Giọng nói của hấn có vẻ như phát ra từ một cối hư vô.

Viên cảnh sát trưởng cũng đứng lên và lôi ra cặp còng sắt.

- Nghe đây! - Jaffers nói, nhưng bỗng ngừng bật.

- Khốn nạn! Cái còng này thật vô dụng...

Người khách lạ lần tay xuống thoăn thoắt mở nút áo, rồi cúi xuống lăm bắm điều gì như đang xem xét đôi giày và vớ.

- Trời ơi, coi kìa! - Huxter thỉnh linh kêu lên. - Sao vậy? Thì ra hấn không phải là một con người mà chỉ là một bộ quần áo trống không. Nhìn kìa, tôi có thể thò cả tay qua được...

Huxter đưa tay ra thử, bàn tay như chạm vào một vật gì đó giữa không trung. Ông ta lật đặt giắt tay lại ngay vì có một giọng giận dữ phát ra từ khoảng không.

- Đừng thọc tay vào mắt tôi chứ. - Giọng nói giận dữ ấy vang lên. - Chuyện là thế này, tôi đang ở đây với đầy đủ cả đầu, cổ, tay, chân và các bộ phận khác. Nhưng có điều tình cờ tôi đã trở thành người vô hình. Và đó không phải là lý do để cho ông thọc tay vào mắt tôi!

Bộ quần áo lúc này đã mở phanh hết nút và treo lơ lửng trên một cái giá vô hình với hai tay chống nạnh. Thêm nhiều người nữa bước vào phòng, tạo thành một đám đông.

- Người vô hình à? - Huxter hỏi. - Có ai đã từng nghe một câu chuyện kiểu như thế này chưa?

- Đó quả là một chuyện lạ, nhưng đó đâu phải là tội lỗi. Tại sao tôi bị các người tấn công dữ dội trong tình cảnh như vậy?

- À! Đó lại là một chuyện khác. - Jaffers nói. - Tờ lệnh bắt hoàn toàn hợp pháp, vì nó không bắt người vô hình mà truy nã kẻ đã đột nhập vào lấy trộm tiền đêm qua.

- Thật bậy bạ và vu khống! - Người vô hình nói.

- Tôi cũng hy vọng như vậy, thưa ông. Nhưng tôi phải làm theo lệnh.

- Được. - Người khách lạ ra điều kiện. - Tôi sẽ tới, nhưng không được còng tay.

Bất ngờ, cái hình người ngồi thụp ngay xuống, và trước khi người ta nhận ra được điều gì sắp xảy ra thì dép, vớ và quần dài đã được ném xuống dưới gầm bàn, chỉ trừ chiếc áo sơ mi.

- Giữ hẩn lại! - Mọi người cùng kêu lên, và cùng xông vào chiếc áo sơ mi trắng, vật duy nhất để xác định người lạ.

Tay áo giáng một cú thật mạnh vào mặt lão Hall, làm lão té bật ngửa vào Toothsome, làm nghề đào huyết, rồi chiếc áo được kéo lên, kiểu như một người đang tuột nó ra khỏi đầu.

Jaffers chợt nhận ra ý định của hẩn nên vội túm lấy cái áo, nhưng chiếc áo cũng tuột ra, mềm nhũn trên tay ông.

- Bắt lấy hẩn! - Jaffers la lên.

- Bắt lấy hẩn! - Mọi người cũng la lên.

Jaffers bỗng bị một quả đấm vô hình vào miệng và té nhào vào Teddy Henfrey.

- Cẩn thận, - mọi người la lên và chộp đại vào không khí. - Bắt lấy hẩn! Đóng cửa lại mau, đừng để hẩn thoát!

- Tôi nắm được cái gì đây! Hẩn đây rồi!

Và hình như tất cả mọi người cùng bị đánh ngay tức khắc. Sandy Wadgers bị một cú đấm khủng khiếp vào mũi. Ông Phipps bị gãy một răng cửa. Henfrey bị thương ở tai. Jaffers bị đánh vào dưới hàm. Ông ta nắm được một cái gì đó cứng ngắc đứng giữa ông ta và Huxter. Rồi cả đám người bị kích động, nhốn nháo xô đẩy nhau ào ra phòng khách chật ních người.

Rồi trận đánh chuyển từ từ ra cửa. Những tiếng la hét đầy kích động: “Bắt lấy hẩn! Người vô hình!” và cứ thế, một cậu thanh niên la mạt chạy bổ vào, tóm được một cái gì đó, rồi bị tuột tay, té nhào lên một người khác. Ngay giữa đường, một phụ nữ rú lên như có một cái gì đó xô đẩy bà ta. Một con chó sủa loạn lên trong sân nhà Huxter, và thế là người vô hình đã trốn mất. Hành trình tẩu thoát của người vô hình chỉ có thể nhận ra bởi những dấu vết như vậy.

Trong một lúc, mọi người vẫn đứng đây không biết phải làm gì. Sau đó, họ bắt đầu chạy tán loạn. Riêng Jeffers vẫn nằm bất động, ngửa mặt trên những bậc thang nơi cửa quán rượu.

Hôm ấy, có một nhà tự nhiên học nghiệp dư trẻ tuổi tên Gibbins đang nằm nghỉ ở một nơi vắng vẻ không người qua lại. Anh đang mơ màng thì bỗng nghe gần bên anh có tiếng ho, hắt hơi, và tiếng tự nguyện rửa của một người nào đó. Nhìn khắp xung quanh, anh ta chẳng thấy một bóng người nào cả, nhưng rõ ràng các tiếng động đó vẫn vang lên và mất dần về hướng Adderdean.

Tiếng hắt hơi vang lên bất thường rồi chấm dứt. Gibbins không nghe gì nữa trong suốt buổi sáng còn lại. Rồi hiện tượng thời tiết khuấy động đến nỗi làm cho tính trầm tĩnh của triết nhân biến mất. Anh ta vội ngồi dậy, nhanh nhẹn đi xuống đồi hướng về làng Iping.

8. THOMAS MARVEL

Các bạn hãy hình dung Thomas Marvel, một kẻ lang thang có bộ mặt béo bệu, chiếc mũi lõ, cái miệng rộng hoác nồng mùi rượu luôn luôn nhóp nhép nhai, răng hô và bộ râu cằm trông rất kỳ dị. Thân hình lão ta béo lùn, chân tay ngắn ngủn no tròn. Lão đội một chiếc nón lụa lột da thú đã nhàu nát, và thường dùng các dây nhợ để buộc túm quần áo thay cho nút. Cách ăn mặc chứng tỏ lão ta là một người độc thân.

Thomas Marvel đang ngồi, hai chân thòng xuống lòng một cái mương đào bên đường đi đến thị trấn Adderdean, cách làng Iping khoảng một dặm rưỡi. Đôi chân để trần của lão ta là chân của người quen đi đất, ngón chân cái to và vểnh lên như đôi tai chó giữ nhà. Lão làm mọi việc chậm rãi dờ dẩn đúng theo tâm trạng của mình. Lão ngắm nghía đôi giày. Đây là đôi giày lành lặn nhất mà lão đã từng được mang, nhưng chúng lại quá rộng, ngược lại với đôi giày đã từng đi trước đó, rất vừa vào mùa khô, nhưng lại quá mỏng khi thời tiết ẩm ướt, mà lão ta lại rất ghét ẩm ướt. Hôm nay là một ngày đẹp trời và chẳng có việc gì để làm thú vị hơn cả. Vì vậy lão ta để bốn chiếc giày thành một nhóm đẹp mắt trên đám cỏ và ngắm nghía chúng. Đang ngắm chúng bỗng nhiên ông nhận ra những chiếc giày này sao quá xấu xí thảm hại. Lão phản nản: "Mày là một đôi giày tồi tệ nhất thế giới mà tao đã từng gặp!"

Bỗng một giọng nói cất lên sau lưng Thomas Marvel, nhưng không làm cho lão ta giật mình chút nào cả!

- Dù sao đi nữa, chúng cũng là giày. - Giọng nói bảo.

Thomas Marvel không ngẩng lên, mà nghiêng đầu nhìn những chiếc giày một cách chệch bai:

- Đồ bố thí ấy mà. Đây là những đôi giày xấu xí nhất trần gian này!

- Hừm! - Giọng nói hăng giọng.

- Tôi mới vừa đi một đôi còn cũ nát hơn, gần như chẳng còn đi được nữa. Nhưng nó không đến nỗi xấu tệ như đôi này. Tôi vừa mới xin được vài ngày, nhưng đã phát ngán lên vì chúng kêu nghe phát sợ mặc dù còn khá tốt, bởi vậy người ta mới thí cho. Thật là một xứ sở đáng nguyên rủa.

- Đó là một xứ sở hung bạo với những con người thô lậu. - Giọng nói tán thành.

Thomas Marvel quay đầu sang phải nhìn ra sau xem đôi giày của người đang nói chuyện để so sánh với giày của mình. Nhưng ở đấy chẳng thấy chân mà cũng chẳng thấy giày đâu cả. Lão lại quay sang trái cũng chẳng thấy gì cả. Mặt lão ta bừng lên vẻ kinh ngạc ghê gớm.

- Ông đang ở đâu vậy? - Lão thảng thốt hỏi. Rồi nhìn quanh con đường trải rộng trước mặt, nhưng chẳng thấy dấu hiệu của bất kỳ một sinh vật nào ngoài lão.

Bốn bề là đồi hoang trải dài. Gió thổi làm lay động những bụi cây kim tước xa xa, Thomas Marvel lảo lẩm:

- Mình có khùng khùng không hả? Mình có mơ không? Có phải mình đang nói với chính mình từ nãy đến giờ? Lẽ ra mình phải thấy một cái gì chứ?

- Đừng hoảng sợ! Người không khùng đâu! - Giọng nói cất lên.

Thomas Marvel nhảy dựng lên:

- Tôi sợ thật đây! Ông đang ở đâu vậy?

Giọng nói nhắc lại:

- Đã nói là đừng hoảng sợ mà.

- Đừng hoảng sợ hả? Ông đang ở đâu mới được chứ? Ông hãy thử đưa ra một dấu hiệu cho tôi xem nào.

Sau một lúc, Thomas Marvel lại hỏi:

- Ông đang ở dưới mặt đất hả?

Không có tiếng trả lời. Thomas Marvel đứng sững sờ trên đôi chân trần, chiếc áo khoác gần tuột ra khỏi vai.

“Peewit”. Xa xa có tiếng chim hót.

Thomas Marvel bực mình nói:

- Peewit cái gì! Không phải là lúc đùa giỡn đâu nhé!

Khắp bốn phía là núi đồi hoang vắng. Con đường trải dài và vắng ngắt. Tiếng chim hót “Peewit” vang lên làm bầu trời trong xanh càng thêm trống trải.

- Ước chi có được một chút rượu! Rượu sẽ giúp mình tỉnh táo lại. - Thomas Marvel hất lại cái áo khoác lên vai, nói khẽ.

- Không cần uống rượu. Hãy bình tĩnh lại. - Giọng nói lại cất lên.

Nghe giọng nói, mặt Thomas Marvel trắng bệch ra.

- Ước gì ta có một ít rượu. - Mối lão ta mấp máy lập lại. Lão tự nhìn mình và từ từ xoay lại phía sau.

- Tôi thề rằng tôi có nghe thấy một giọng nói. - Lão thì thầm.

- Đúng là người đã nghe thấy.

- Lại nữa! - Marvel nhắm mắt lại, lấy tay vỗ lên trán. Rồi đột nhiên lão nắm lấy cổ áo mình và lắc dữ dội.

- Đừng có ngu ngốc như vậy! - Giọng nói thốt lên.

- Mình điên mất rồi. Thật là không tốt. Ai bảo mình cứ day nghiến họ vì những đôi giày chết tiệt này. Mình mất trí rồi. Hay là mất hồn rồi cũng nên.

- Chẳng mất trí mất hồn gì cả. Nghe đây! - Giọng nói the thé run run vì cố nén.

- Hả? - Thomas Marvel kêu lên, cảm thấy lạ lùng như có một ngón tay đang ấn vào ngực mình.

- Người nghĩ là người tưởng tượng sao? Chỉ tưởng tượng thôi ư?

- Vậy chứ ông là cái giống gì hả? - Thomas Marvel xoa gáy, hỏi lại.

Giọng nói cất lên, nhẹ nhàng hơn:

- Tốt lắm. Ta đang định ném vài cục đá vào người cho đến khi người chịu nghĩ khác đi đấy.

- Nhưng mà ông đang ở đâu?

Giọng nói không trả lời. Một hòn đá bay vèo tới, như thể tự nhiên nó đến và rơi xuống sát vai Thomas Marvel không đầy một ly. Lão quay lại và thấy một hòn đá nữa tự bốc lên, treo lơ lửng một lúc rồi bay đến rơi xuống chân lão. Lão ta quá ngạc nhiên, đến nỗi không kịp chạy. Viên đá vắng đúng chân trái của ông ta rồi bật lăn nhanh xuống mương. Thomas Marvel nhảy lò cò và rú lên. Rồi lão ta bắt đầu chạy, chân vấp phải một vật chướng ngại không nhìn thấy, rồi té nhào xuống bên đường.

Bấy giờ, giọng nói cất lên, khi viên đá thứ ba bay lên theo hình vòng cung, treo lơ lửng trên đầu kẻ lang thang:

- Giờ thì người còn cho ta là không có thật nữa không?

Thomas Marvel vùng đứng dậy, rồi ngay lập tức té lăn ra nữa. Lão nằm bất động trong chốc lát.

Giọng nói bảo:

- Nếu còn chống lại kiểu đó nữa, thì ta sẽ ném viên đá này vào đầu của người đấy.

- Mình tiêu rồi! - Thomas Marvel ngồi dậy, tay ôm chặt mấy ngón chân bị thương, còn mắt nhìn như dán vào viên đá thứ ba đang lơ lửng ở trên đầu. - Mình thật chẳng hiểu gì cả. Viên đá tự bay lên. Viên đá cất tiếng nói và tự nó hạ xuống.

Viên đá thứ ba rơi xuống và giọng nói lại vang lên:

- Chuyện rất đơn giản thôi! Vì ta là một người vô hình.

- Sao hả? Ông nói với tôi toàn những chuyện đầu đầu. Tôi thật không hiểu gì cả. Ông trốn ở đâu vậy? Tôi xin chịu thua. - Marvel rên rỉ vì đau.

- Tất cả chỉ có vậy thôi. Ta là người vô hình. Ta muốn người hiểu như vậy.

- Đúng, bất kỳ người nào cũng có thể thấy rõ điều đó. Bây giờ chỉ xin ông cho tôi một chút khái niệm thôi, ông ẩn mình như thế nào hả?

- Ta là vô hình. Đó là vấn đề quan trọng. Và cái mà ta muốn người hiểu là...

- Nhưng ông đang đứng ở chỗ nào? - Marvel ngắt lời.

- Ở đây nè! Ngay trước mặt người khoảng một bộ!

- Vậy sao? Tôi đâu có mù. Rồi chốc nữa chắc ông sẽ nói ông chỉ là không khí trong suốt chắc... Tôi đâu phải là một kẻ lang thang dốt nát...

- Phải, ta là... không khí trong suốt. Người đang nhìn xuyên qua ta đấy.

- Cái gì! Bên trong ông không có gì thật sao? Quả là nhảm nhí!

- Ta cũng chỉ là một con người bằng xương bằng thịt như bao nhiêu người khác. Ta cũng cần ăn, cần uống, cần mặc như người bình thường nữa. Chỉ có điều là không ai có thể thấy được ta. Người không thấy sao? Vô hình, Không ai thấy được ta đâu. Đơn giản là vậy thôi.

- Thật như vậy sao?

- Đúng, thật là như vậy.

- Nếu ông là người thật, thì ông hãy cho tôi sờ thử bàn tay của ông đi, chỉ có cách đó mới làm tôi tin thôi. - Marvel nói. - Trời ơi! Sao ông nắm chặt như vậy?

Thomas Marvel cảm thấy bàn tay ấy nắm chặt lấy cổ tay lão. Thomas Marvel bèn rút rờ đưa tay dần dần lên phía trên, chạm phải một bộ ngực có bắp thịt rắn chắc và lần tới một bộ mặt dường như có đầy râu cằm. Mặt Thomas Marvel lộ đầy vẻ ngạc nhiên.

- Dĩ nhiên là chuyện này không quá kỳ quặc như người nghĩ. - Người vô hình nói.

- Thật quả là thú vị đối với tôi! Thật là phi thường! Tôi có thể nhìn xuyên qua ông, thấy rõ cả một con thỏ cách xa hàng nửa dặm! Không nhìn thấy ông chút nào hết, ngoại trừ...

Lão ta chăm chú nhìn khoảng không một cách sắc sảo rồi hỏi, trong khi vẫn nắm cánh tay người vô hình:

- Thì ra ông vừa mới ăn bánh mì với pho mát à?

- Người nói rất đúng, những thứ đó chưa được tiêu hóa hết hoàn toàn.

- Dù sao ông cũng là một thứ ma quỷ.

- Dĩ nhiên. Tất cả những điều này không bằng phân nửa những điều kỳ lạ mà người sẽ được biết đâu.

- Thế là đã quá kỳ lạ với tôi rồi! Ông làm cách nào mà được như vậy hả?

- Đó là một câu chuyện dài. Điều ta muốn nói lúc này là ta cần được giúp đỡ. Ta đang đi tới đó... bất chợt gặp người. Ta đi lang thang, điên lên vì giận dữ, người thì trần truồng, bất lực. Suýt chút nữa là ta đã bị giết chết. Và ta nhìn thấy người...

- Trời ơi! - Marvel kêu lên.

- Ta đi theo sau lưng người, lưỡng lự, rồi vượt qua... Sau đó dừng lại và suy nghĩ: "Đây cũng là một kẻ vô gia cư như mình. Đây chính là người mà ta cần". Vì vậy ta quay lại, đi đến sau lưng người. Và..

- Trời ơi! - Thomas Marvel nói - Tôi cảm thấy bị choáng váng. Tôi xin phép được hỏi. Vậy là thế nào? Người vô hình, ông muốn tôi giúp ông bằng cách nào hả?

- Ta cần có quần áo và chỗ trú ngụ, sau đó là những việc khác nữa. Nếu người không bằng

lòng... Được! Nhưng người sẽ phải... bằng lòng thôi!

- Nghe này, - Marvel nói. - Xin đừng hành hạ tôi nữa. Hãy tha cho tôi đi. Tôi cần phải lấy lại bình tĩnh, ông đã làm giập mấy ngón chân của tôi rồi. Tất cả những điều này thật là vô lý. Đồi núi hoang vu, bầu trời trống rỗng. Khắp mấy dặm chẳng có một cái gì xung quanh ngoài thiên nhiên. Rồi xuất hiện một giọng nói. Một giọng nói phát ra từ địa ngục! Rồi đến những viên đá, rồi một cú đâm... Trời ơi!

- Hãy bình tĩnh lại đi. Vì người buộc phải làm những công việc mà ta muốn người làm.

Thomas Marvel phùng mang trợn mắt.

- Ta đã chọn người. - Giọng nói đó tiếp tục. - Người là kẻ duy nhất, ngoại trừ cái đám ngốc ở dưới kia biết được thế nào là một người vô hình. Người phải là kẻ giúp đỡ ta. Hãy giúp ta, ta sẽ trả công cho người thật hậu hĩnh. Người vô hình là một người đầy quyền lực.

Hắn chợt ngừng lại một lát để hắt hơi, rồi nói tiếp:

- Nếu như người phản bội ta, nếu người không làm đúng theo lệnh của ta thì...

Hắn ngừng nói và đập mạnh vào vai Thomas Marvel làm lão ta thét lên sợ hãi.

- Tôi không hề có ý phản bội ông. - Lão nói và cố lẩn tránh những ngón tay vô hình. Xin ông đừng nghĩ vậy. Tôi chỉ muốn làm tất cả để giúp ông, chỉ cần ông sai khiến tôi sẽ làm như thế nào thôi a. Bất cứ điều gì ông muốn, tôi cũng sẽ cố hết sức để hoàn thành.

9. MARVEL ĐẾN LÀNG IPING

Cơn hoảng sợ đã qua đi, dân làng Iping lại trở nên thích lý sự như mọi khi. Những kẻ hoài nghi lại lên tiếng. Họ tỏ ý không tin là có người vô hình. Vả lại, số người trực tiếp nhìn thấy người lạ mặt biến mất vào không khí, hoặc đã đụng độ với hắn chỉ đếm được trên đầu ngón tay. Trong số những người đã chứng kiến việc ấy thì ông Wadgers đã rút vào trong nhà và đóng chặt cửa. Còn ông cảnh sát Jaffers vẫn nằm rên trong quán “Xe và Ngựa”. Những ý nghĩ, tư tưởng vĩ đại và kỳ lạ vượt qua kinh nghiệm thường ít tác động đến họ bằng những gì có thể sờ mó được một cách cụ thể. Khắp làng Iping rực rỡ trong cờ hoa, ai ai cũng đều mặc quần áo lễ hội. Lễ hội Whit-Monday chỉ mới bắt đầu và sẽ còn kéo dài hàng tháng hoặc hơn. Vì vậy đến buổi trưa thì chẳng còn mấy ai nhắc tới chuyện người vô hình nữa.

Ở giữa bãi cỏ dựng lên một cái lều sặc sỡ. Trong lều bà Bunting cùng một số phụ nữ khác đang chuẩn bị trà nước, bánh trái.

Trong khi đó, trên bãi cỏ, đám trẻ nhỏ đang vui vẻ nô đùa và thi chạy dưới sự dẫn dắt các cô con gái của ông Cuss và Sackbut. Thời tiết thật đẹp. Tiếng đàn, tiếng nhạc nhộn nhịp khắp nơi.

Ông già Fletcher muốn trang hoàng cửa nhà thật đàng hoàng trong những ngày hội. Qua bụi hoa ở cửa sổ, có thể nhìn thấy ông già đang đứng thẳng bằng trên tấm ván bắc qua hai chiếc ghế để quét trần nhà.

Khoảng bốn giờ chiều, một người lạ mặt từ phía vùng đồi đi vào làng. Đó là một người béo lùn, đội cái nón lụa cũ nát. Người lạ mặt thở hổn hển, chân bước lạch bạch, nhanh nhẹn một cách miễn cưỡng. Ông ta vòng qua góc đường gần nhà thờ rồi tiến về quán “Xe và Ngựa”. Dáng vẻ khác thường của người lạ mặt giữa đám đông làm cho ông già Fletcher phải để ý nhìn. Ông dừng tay quét, phúi tay áo, nhìn qua cửa sổ theo dõi.

Người khách lạ dường như đang lăm bắm một mình. Ông Huxter thấy ông ta dừng lại dưới bậc thềm quán “Xe và Ngựa”, có vẻ chần chừ rồi mới bước vào. Theo sự quan sát của Huxter thì cuối cùng hắn ta mới bước lên cầu thang, rồi rẽ trái và mở cửa phòng trọ. Sau đó, từ quầy rượu có tiếng lão Hall nói vọng ra:

- Đó là phòng riêng!

Người khách lạ vung về đóng cửa phòng lại và đi về phía quầy rượu.

Mấy phút sau, ông Huxter lại thấy người ấy xuất hiện, hắn lau miệng bằng mu bàn tay ra vẻ thỏa mãn lắm. Người lạ mặt đứng nhìn quanh một lúc, rồi với dáng dấp lén lút kỳ lạ hắn bước về phía cổng, đứng bên dưới cửa sổ phòng khách. Sau một lúc ngập ngừng, người khách lạ dựa vào cột, rồi lấy cái tẩu ngắn bằng đất sét ra, nhồi thuốc vào với những ngón tay run run. Hắn đốt thuốc một cách vụng về rồi bắt đầu hút với dáng điệu uể oải, thỉnh thoảng lại liếc nhanh lên cửa sổ rồi giả bộ nhìn ra sân.

Thái độ kỳ lạ của người ấy làm ông Huxter quyết để tâm theo dõi.

Người lạ đột ngột đứng thẳng lên, nhanh nhẹn bỏ tẩu thuốc vào túi rồi biến mất vào trong cổng. Nghĩ là có vụ ăn trộm, ông Huxter lao ngay ra đường để chặn kẻ trộm lại.

Trong khi đó, người lạ mặt lại xuất hiện, nón đội nghiêng một bên, một tay xách một túi lớn bọc bằng tấm khăn trải bàn màu xanh, tay kia là ba quyển vở buộc lại với nhau thành bó. Chạm trán với ông Huxter, hắn vội ngoặt ngay sang trái và chạy.

- Ăn trộm! Dừng lại! - Ông Huxter la lên và bắt đầu đuổi theo.

Người lạ mặt chạy ngay về phía trước, phóng nhanh qua góc nhà thờ rồi chạy về phía hướng đồi. Huxter thấy những lá cờ ngày hội trong làng đằng xa. Ông thấy mặt người nào đó quay nhìn ông. Ông thét lên một lần nữa:

- Dừng lại tên kia!

Ông cố gắng chạy đuổi thêm được mười bước nữa, thì chân bị vướng vào một vật bí mật nào đó ngáng lại khiến ông không còn chạy được nữa, mà bay vút lên không, rồi té sấp xuống mặt đường. Thế gian dường như vỡ tan thành muôn vạn đốm sáng lóe lên, rồi ông ngất đi không còn biết gì nữa.

10. NHỮNG SỰ VIỆC XẢY RA TRONG QUÁN TRỌ

Bây giờ để biết rõ trong quán trọ đã xảy ra chuyện gì, chúng ta cần nhìn lại vào lúc Thomas Marvel xuất hiện trong tầm quan sát của ông Huxter khi đang nhìn qua cửa sổ. Đúng lúc đó, bác sĩ Cuss và mục sư Bunting đang ở trong phòng của người khách lạ, họ đang cẩn thận điều tra những việc lạ lùng xảy ra lúc ban sáng. Được sự đồng ý của lão Hall, họ khám xét thật kỹ lưỡng đồ đạc của người vô hình, Jaffers đã hồi phục lại phần nào sau khi bị té và đã được bạn bè đưa về nhà chăm sóc. Bộ quần áo của người khách lạ vứt bừa bãi đã được bà Hall dọn dẹp ngăn nắp. Trên chiếc bàn đặt bên cửa sổ nơi làm việc của người khách lạ, đập ngay vào mắt bác sĩ Cuss là ba cuốn vở dày, cổ dán nhãn ghi “Nhật ký”.

- Nhật ký hả! - Ông Cuss nói. - Dù sao chẳng nữa chúng ta cũng sẽ biết được ít nhiều về chuyện này.

Mục sư Bunting đến bên, đứng chống tay lên bàn. Ông Cuss ngồi xuống, lấy một quyển vở kê lên hai quyển vở kia và bắt đầu mở trang đầu tiên.

- Hừm, nhật ký gì lạ vậy! Chẳng thấy ghi tên tuổi gì ở trang đầu cả. Chà!... Toàn là các ký hiệu và những hình vẽ khó hiểu nữa!

Mục sư Bunting đứng nhìn qua vai ông Cuss. Ông ta lật sang trang khác với vẻ mặt thất vọng:

- Ông bạn thân mến ơi! Toàn là ký hiệu và hình vẽ cả.

- Không có biểu đồ? Không có một lời minh họa nào cả.

- Đây, ông tự xem đi. Một số công thức toán học với một ít chữ như tiếng Nga và một số chữ Hy Lạp. Đối với tiếng Hy Lạp, tôi cho rằng ông...

Mục sư Bunting lấy cặp kính ra lau và đột nhiên cảm thấy lúng túng vì thật ra ông không còn nhớ một chữ Hy Lạp nào cả. Ông ậm ừ:

- À, phải... chữ Hy Lạp, có thể có được manh mối đây.

- Tôi sẽ chỉ cho ông một chỗ...

- Tôi muốn xem lướt qua tập đầu tiên đã. - Mục sư Bunting vẫn tiếp tục lau kính, nói. - Để có một nhận định bao quát đã, rồi sau đó chúng ta sẽ tìm ra manh mối.

Mục sư hắng giọng, đặt cặp kính xuống, rồi lại hắng giọng, hy vọng có chuyện gì xảy ra để tìm cách lờ đi. Rồi ông ta uể oải đón lấy quyển vở trong tay ông Cuss, thì bỗng có chuyện gì đó xảy ra thật.

Cánh cửa đột ngột mở ra.

Cả hai người đều ngẩng lên và thấy một khuôn mặt đỏ đội chiếc nón lụa nhàu nát. Khuôn mặt ấy nhìn chằm chằm và hỏi:

- Có phải ông Hall không ạ?

- Không. - Cả hai cùng trả lời.

Mục sư Bunting nói thêm:

- Qua bên kia kìa, ông bạn ạ.

Bác sĩ Cuss khó chịu nói:

- Nhớ đóng cửa giùm nhé!

- Được rồi. - Có tiếng nói nhỏ, giọng khàn khàn, nghe dường như lạ hơn tiếng nói trước đây. Sau đó tiếng nói lại vẫn là giọng cũ.

- Phải rồi, các ông nói đúng. - Người lạ nói, rồi biến mất và cánh cửa khép lại.

- Hôm nay thần kinh tôi rệu rạo quá! - Ông Cuss nói. - Cái kiểu mở cửa như vậy làm tôi phải nhảy dựng cả lên...

Mục sư Bunting mỉm cười, ra vẻ dường như lúc này ông không giật mình vậy. Ông ra hiệu:

- Nào những quyển vở này...

- Đợi một chút đã! - Ông Cuss nói và bước ra khóa cửa lại. - Bây giờ chúng ta có thể yên tâm không sợ bị ai đột nhập nữa.

Có ai đó hắt hơi khi ông Cuss khóa cửa.

Mục sư Bunting kéo ghế lại ngồi gần ông Cuss nói:

- Có một điều không thể bàn cãi được là trong suốt mấy ngày qua, đã có những hiện tượng rất lạ lùng xảy ra ở làng Iping này. Lẽ dĩ nhiên là tôi không thể tin vào câu chuyện tàng hình được.

- Khó tin thật. - Ông Cuss nói - Nhưng sự thật là tôi đã chứng kiến, và chắc chắn là tôi đã nhìn thấy vào trong ống tay áo của hắn.

- Nhưng ông có chắc chắn là mình đã thấy rõ không? Giả sử có một cái gương chẳng hạn, người ta có thể tạo ra ảo giác ấy rất dễ dàng. Tôi không biết ông đã từng thấy một nhà ảo thuật tài ba chưa...

- Thôi, tôi không muốn tranh cãi nữa. - Ông Cuss nói. - Bây giờ chúng ta hãy xem xét những quyển vở này. Ô, tôi cho rằng đây chính là những chữ cái Hy Lạp! Chắc chắn là chữ Hy Lạp.

Ông ta chỉ vào một chỗ giữa trang vở. Mục sư Bunting ghé sát mắt nhìn làm ra vẻ đôi kính khó thấy quá. Bỗng nhiên ông nhận thấy có một cảm giác lạ ở đằng sau gáy, ông cố gắng ngóc đầu dậy, nhưng không cử động được. Có một bàn tay cứng rắn, nặng nề ấn mạnh đầu ông đến nỗi trán dính xuống bàn.

Một giọng nói thì thầm:

- Đừng có động đấy! Nếu không ta sẽ đập vỡ sọ cả hai người đấy!

Mục sư Bunting ngược nhìn vào mặt của ông Cuss kề bên, và người nọ nhìn thấy vẻ kinh hoàng của chính mình phản ánh trên gương mặt của người kia.

Giọng nói lên tiếng:

- Xin lỗi đã quá tay với các ông, nhưng sự thế phải như vậy. Các ông có biết như vậy là tọc mạch vào những bản ghi chép riêng của một nhà nghiên cứu chứ?

Hai cái trán của ông Cuss và mục sư Bunting bị giập vào bàn cùng một lúc và hai hàm răng đều va nhau lập cập.

- Các ông không biết làm như vậy là xâm nhập vào phòng riêng của một người đang gặp chuyện không may hay sao?

Sự đe dọa lại lập lại.

- Họ để quần áo của ta ở đâu?

- Hãy nghe đây! - Giọng nói lại cất lên - Các cửa sổ đều đóng chặt và ta đã cầm chìa khóa cửa phòng. Ta là một người đàn ông khá mạnh khỏe và có sẵn que còi than, đó là chưa kể ta là người vô hình. Rõ ràng ta có thể giết chết cả hai ông một cách thật dễ dàng nếu ta muốn, các ông hiểu không? Tốt lắm! Vậy thì ta tha cho nhưng phải hứa làm theo mọi lời yêu cầu của ta, rõ chưa?

Mục sư và bác sĩ đưa mắt nhìn nhau.

- Đồng ý.

Mục sư Bunting lên tiếng và bác sĩ cũng lập lại. Rồi sức ép đè lên cổ họ được nói ra. Cả hai ngồi dậy, mặt hai người đỏ rần và họ lắc đầu,

Người vô hình nói như ra lệnh:

- Xin hai ông vui lòng ngồi yên tại chỗ. Que còi than đây các ông có thấy không?

Họ thấy cái que cời than vung vẩy trong không khí, đụng cả vào mũi của mục sư Bunting.

Sau khi gí que cời than vào sát tận mũi hai vị khách. Người vô hình nói:

- Khi bước vào trong phòng, ta hy vọng sẽ không phải dùng đến que sắt này. Ta chỉ cần tìm những quyển vở và bộ quần áo của ta. Bộ quần áo của ta đâu rồi? Không! Không được đứng lên. Ta sẽ tự tìm thấy nó. Ngay lúc này, dù cho thời tiết đủ ấm áp để ta ở trần nhưng đêm đến sẽ rất lạnh. Ta cần có quần áo và cả ba quyển vở kia nữa.

11. NGƯỜI VÔ HÌNH NỔI GIẬN

Khi trong phòng khách đang diễn ra những sự việc như đã kể, cũng là lúc ông Huxter đang theo dõi Thomas Marvel đứng dựa lưng vào cổng mà hút thuốc. Cách đó không quá mười bộ, lão Hall và Teddy Henfrey đang tranh luận loanh quanh chẳng đâu vào đâu về một đề tài thời sự ở làng Iping.

Đột nhiên có tiếng đập cửa ầm ầm ở phòng của người khách lạ và tiếng thét thất thanh vọng ra. Rồi lại yên lặng.

Lão Hall cùng Teddy ngạc nhiên, cùng tiến đến bên cửa phòng của khách lạ với vẻ mặt căng thẳng.

- Có chuyện gì đó không ổn? - Lão Hall nói và Teddy Henfrey gật đầu đồng ý. Họ chợt ngửi thấy mùi hóa chất khó chịu. Rồi có tiếng trao đổi thì thầm rất nhanh bằng một giọng nén lại,

Lão Hall gõ cửa và hỏi vọng vào:

- Các ông có việc gì không hả?

Tiếng nói chuyện đột ngột im lặng một lúc, sau đó cuộc nói chuyện được tiếp tục nhưng chỉ thì thào thoáng qua. Rồi một giọng thất thanh kêu lên: "Đừng! Đừng, ông không được làm vậy!". Rồi vang lên tiếng bước chân di chuyển, tiếng xô ghế và tiếng giăng co một lát. Lại im lặng.

Bà Henfrey kêu lên:

- Có chuyện gì vậy nhỉ?

Lão Hall cao giọng hỏi lại:

- Các ông có việc gì không?

Tiếng ông mục sư trả lời nghe giật giọng thật kỳ lạ:

- Không sa...o đâu. Để... mặc... chúng tôi.

- Thật quái lạ! - Teddy Henfrey kêu.

- Kỳ lạ quá! - Lão Hall phụ họa.

- Sao lại họ lại bảo mình đừng có chen vào nhỉ. - Teddy Henfrey thắc mắc.

- Lại có tiếng hắt hơi nữa chứ.

Họ vẫn đứng lắng nghe trước cửa phòng. Tiếng trò chuyện trong ấy vẫn gấp gáp và cố nén giọng cho nhỏ lại. Tiếng mục sư Bunting cao giọng:

- Tôi chịu. Tôi đã nói với ông là tôi không thể...

- Như vậy là sao hả? - Teddy hỏi.

Tiếng mục sư Bunting bên trong:

- Thật là nhục nhã.

Lão Hall nhắc lại:

- Nhục nhã quá! Tôi nghe rất rõ từng lời đây.

- Ai đang nói vậy? - Henfrey hỏi.

- Chắc là ông Cuss. Ông có nghe được thêm gì không hả?

Im lặng. Bên trong có tiếng sột soạt không rõ và khó hiểu. Lão Hall bảo:

- Hình như tiếng tung vải trải bàn ấy.

Bà Hall xuất hiện sau quầy. Lão Hall vội ra dấu cho bà im lặng và bước ra ngoài. Những bà Hall không hiểu ý chồng nên phản đối.

- Ông đứng nghe lỏm gì vậy Hall? Bộ không có gì tốt hơn để làm sao?

Lão Hall ra hiệu để giải thích, nhưng bà Hall vẫn cố tình làm ra vẻ không hiểu. Thế là lão Hall cùng ông Teddy Henfrey đành phải bước lại quầy rượu, khoa chân múa tay giảng giải cho bà nghe. Bà Hall cho là chuyện tào lao, có thể là họ xê dịch bàn ghế đấy thôi. Lão Hall cãi lại:

- Nhưng tôi nghe nói rõ ràng: “Thật là nhục nhã quá!”.

- Tôi cũng nghe vậy nữa, bà Hall ạ. - Teddy Henfrey thêm vào.

Bà Hall định lên tiếng, thì ông Teddy Henfrey vội ra hiệu phải im lặng ngay!

- Có phải tiếng cửa sổ mở ra không?

- Cửa sổ nào? - Bà Hall hỏi.

- Cửa sổ phòng khách. - Henfrey đáp.

Mọi người lại đồng tai nghe ngóng. Bà Hall ngó qua cửa sổ nhìn về phía nhà ông Huxter. Bỗng thấy cửa nhà ông ta bật mở, Huxter xuất hiện, lao ra đường và hét lên.

- Kẻ trộm! Đứng lại!

Thế rồi ông ấy chạy vụt qua khung cửa.

Lão Hall, Teddy Henfrey và những người có mặt trong quán cùng chạy ủa ra. Họ kịp nhìn thấy một người đang chạy vòng vèo về phía hướng đồi và ông Huxter nhảy dựng, té đập mặt xuống đường. Dưới đường phố người ta đứng ngơ ngác nhìn hoặc chạy về phía họ. Ông Teddy dừng lại và nhận thấy ông Huxter nằm bất tỉnh. Lão Hall và hai người giúp việc nữa cùng kêu toáng lên và lao đến khúc ngoặt, thì thấy Thomas Marvel đang lẩn vào phía góc tường nhà thờ. Họ cùng chợt nảy ra một ý nghĩ phi lý rằng đó chính là người vô hình đã hiện hình trở lại. Họ vội vàng băng qua con đường tắt để đuổi theo. Nhưng mới chạy thêm khoảng mười bước, lão Hall bỗng kêu lên kinh ngạc và nhảy dựng lên, ngã quật sang bên đường, va phải một người giúp việc, đè giúi anh ta cùng té theo. Lão bị té giống hệt như một cầu thủ đá bóng bị đối thủ đồn ngã trên sân cỏ. Người giúp việc còn lại vẫn mãi miết đuổi tiếp, nhưng cũng bị vật gì đó ngáng chân té y hệt như trường hợp của ông Huxter. Sau đó, người giúp việc cùng té với lão Hall lóp ngóp bò dậy được thì bị ngay một cú đâm ngã lộn cổ sang phía bên kia đường.

Lúc ấy, đám đông đuổi theo cũng vừa đến nơi. Đến trước nhất là anh bán dừa, một người to lớn khỏe mạnh mặc áo xanh bó sát mình. Anh ta còn đang ngạc nhiên vì thấy con đường vắng tanh, chỉ có ba người nằm té thật kỳ lạ, thì chính anh ta cũng bị một cái gì giáng vào mắt cá chân, té lăn lông lốc.

Người chạy sau anh ta cũng bị ngã sóng soài theo. Cả hai người gượng quỳ gối lên, liền bị đá ngã giúi xuống trong tiếng hỗn loạn của đám đông.

Trở lại lúc lão Hall và ông Henfrey chạy ra khỏi quán. Bà Hall vốn có kinh nghiệm trong những trường hợp như thế này nên bà vẫn ở lại quán. Bỗng nhiên bà thấy cửa phòng khách mở ra, rồi ông Cuss lao như bay xuống bậc cửa về hướng góc đường và hét lên:

- Bắt lấy nó! Đừng để hẩn quẳng cái gói đó đi! Hẩn còn cầm gói đồ vật thì còn có thể thấy hẩn!

Ông Cuss không hề biết cái gói đó đã được trao cho Thomas Marvel ở dưới cửa sổ rồi. Mặt ông tỏ vẻ giận dữ và cương quyết, nhưng quần áo của ông chỉ còn là một thứ giẻ rách tả tơi.

- Bắt lấy hẩn! Hẩn đã lột hết áo quần của tôi và lễ phục của ông mục sư rồi.

Ông Cuss vượt qua Teddy và chạy đến chỗ đám đông ồn ào. Bất chợt chân ông bị mất thăng bằng và ngã sóng soài. Ông thét lên và vùng dậy, nhưng lại bị một cái đâm khác làm ngã lộn trở lại. Ông chợt nhận ra không phải mình đang bị cuốn vào một cuộc đuổi bắt mà là một cuộc tháo chạy cuống cuồng. Tất cả mọi người đang chạy ngược trở về làng, chỉ còn trơ lại một mình ông Huxter vẫn còn nằm lại trên đường.

Ông Cuss cố gắng chạy về đến cửa quán trọ thì nghe thấy sau lưng một tiếng thét lên giận dữ của người vô hình giữa đám đông hỗn loạn xung quanh. Có người bị tát vào mặt. Có người bỗng nhiên bị một quả đâm đau đớn.

Ông Cuss lao trở vào phòng khách.

- Hắn đang quay trở lại đây, ông Bunting! Cẩn thận một chút, hãy trốn đi mau! Hắn phát, điên rồi.

Nghe vậy, mục sư Bunting đang đứng bên cửa sổ, vội kéo tấm thảm trải sàn và một tờ tạp chí che mình.

- Ai trở lại hả? - Bunting sợ hãi hỏi lại.

- Người vô hình! Hắn đang đánh đấm mọi người như điên cuồng!

Nói xong, ông ta liền vọt chạy ra sân.

- Ôi! Lạy chúa!

Mục sư Bunting kêu lên, lưỡng lự không biết xử trí ra sao vì cả hai mối đe dọa đều kinh khủng cả. Nhưng vừa nghe thấy tiếng đánh đấm trên lối vào quán, ông ta không còn đắn đo gì nữa, quỳnh quáng chỉnh lại bộ trang phục tạm bợ, rồi trườn theo cửa sổ, vắt chân lên cổ chạy thẳng về nhà.

Thật khó mà kể lại quang cảnh hỗn loạn ở làng Iping khi người vô hình quay trở lại điên cuồng đánh đấm và phá phách. Thật ra, ý định đầu tiên của người vô hình chỉ đơn giản là muốn quay về để bảo vệ Marvel lấy quần áo và mấy quyển vở ghi chép. Nhưng Thomas Marvel đã để lộ hành tung nên hắn đành phải can thiệp vào.

Tuy vốn là người biết kiềm chế, nhưng lúc này hắn bỗng nổi giận phá phách và đánh đấm một cách điên cuồng.

Các con đường trong làng đều trở nên hoang vắng. Nhà nhà đều đóng cửa, người người tranh nhau tìm chỗ ẩn nấp cho mình. Khắp mọi nơi chỉ nghe tiếng đóng cửa, cài then và những đôi mắt len lén nhìn qua cửa sổ.

Người vô hình đã đập tan hoang không còn một cánh cửa sổ ở quán “Xe và Ngựa”, rồi ném đá vào cửa sổ phòng khách của bà Gibbins. Đường dây điện báo đi Adderdean đã bị hắn cắt đứt. Cuối cùng, cũng như lúc xuất hiện, hắn biến mất không để lại một chút dấu vết nào. Từ đó, ở làng Iping không bao giờ người ta thấy hay nghe nói về hắn nữa. Hắn đã biến mất hẳn.

12. THOMAS MARVEL ĐỊNH RÚT LUI

Khi hoàng hôn vừa buông xuống, trên con đường đi Bramblehurst có một người đàn ông mập lùn, đội chiếc nón lụa cũ nhàu nát đang lững thững bước đi một cách đau khổ trong bóng tối hoàng hôn. Ông ta mang theo một gói ba quyển vở cột lại với nhau và một cái túi túm lại bằng vải trái bàn màu xanh. Ông ta không đi một mình, mà đi cùng với một giọng nói. Thỉnh thoảng ông ta cúi người về phía trước vì bị một bàn tay vô hình giúi vào lưng. Giọng nói rít lên:

- Nếu người lại sơ suất làm ta lỡ việc một lần nữa thì...
- Thưa ông chủ, - Thomas Marvel kêu lên, - vai tôi tím bầm rồi đây.
- ... Thề danh dự, ta sẽ giết người.

Thomas Marvel nghẹn ngào trả lời, giọng như muốn khóc:

- Tôi không cố ý đâu. Làm sao tôi biết được cái khúc quanh đáng nguyên rửa đó!
- Người sẽ bị đánh nhiều hơn nếu lần sau không để ý. - Giọng nói cắt ngang làm Thomas Marvel im bật ngay. Lão ta lau nước mắt và lộ rõ vẻ tuyệt vọng.
- Nếu cái lũ dân nhà quê khốn nạn ấy mà tóm được những quyển vở ghi chép của ta thì còn gì là bí mật nữa! - Giọng nói bật ra thành những lời nguyên rửa.
- Bây giờ chúng ta sẽ phải làm gì? - Marvel hỏi.
- Làm tất cả, mọi chuyện sẽ bị đăng lên báo, mọi người sẽ truy lùng chúng ta và sẽ cẩn thận canh chừng... - Giọng nói chấm dứt bằng những lời chửi rửa ghê rợn.

Vẻ mặt của Thomas Marvel càng thêm tuyệt vọng, những bước chân thêm rời rạc.

- Đi nhanh lên! Đừng có để rơi những cuốn vở kia, đồ ngu. - Giọng nói quát lên.

Gương mặt Thomas Marvel lại tiếp tục xám xịt giữa những vết hằn sâu. Giọng nói tiếp tục cất lên một cách gay gắt:

- Người là đồ vô dụng, nhưng dù sao ta vẫn bắt buộc phải dùng.
- Tôi quả là một tên đầy tớ khốn nạn. - Marvel cất giọng rên rỉ.
- Đúng như vậy! - Giọng nói bảo.

Thomas Marvel kể lể:

- Tôi có thể là một tên đầy tớ tệ nhất mà ông có. Tôi không có đủ sức khỏe. Tôi yếu tim. Tất nhiên là tôi phải cố gắng thật nhiều để thực hiện những công việc này. Nhưng thật may cho ông, đáng lẽ ra tôi đã làm rơi mất gói vở này rồi.
- Sao?
- Tôi không đủ trí tuệ và sức khỏe để làm theo những điều ông muốn...
- Ta sẽ khích lệ người.
- Tôi chẳng dám mong như vậy. Tôi không muốn làm hỏng việc của ông, xin ông biết cho. Tôi có thể... bị chùng tay hoặc vì túng quẫn...
- Tốt hơn là đừng có như vậy. - Giọng nói cố tình nhấn mạnh.
- Tôi chỉ mong được chết. - Marvel nói.

Họ lặng lẽ đi tiếp. Một lát sau, Thomas Marvel lại thở lên tiếng, giọng nói của lão lạc hẳn đi:

- Nặng khủng khiếp. Mà tôi phải chịu cực khổ như thế này để được cái gì chứ?
- Câm miệng ngay! - Giọng nói quát lên với vẻ giận dữ khác thường. - Ta thấy người không sao cả. Hãy làm đúng những gì người được sai khiến và phải làm cho bằng được. Tuy người chỉ là một thằng ngu, nhưng vẫn phải làm...

- Tôi đã thưa với ông, tôi không thích hợp với công việc này.

- Nếu người không cảm miệng ta sẽ vặn tay người một lần nữa bây giờ. Để yên cho ta suy nghĩ.

Ngay lúc đó, sau rặng cây hiện ra hai khung cửa tròn sáng ánh đèn. Và cái tháp vuông của nhà thờ hiện ra trong bóng tối mờ mờ. Giọng nói cất lên:

- Ta sẽ nắm chặt vai người lúc đi ngang qua làng. Liệu hồn đấy, đừng có làm chuyện gì ngu ngốc! Mọi điều tệ hại nhất sẽ dành cho người nếu người dám làm vậy.

- Dạ tôi biết điều đó. - Thomas Marvel thở dài. - Tôi biết lắm ạ!

Cái bóng khổ sở đội chiếc nón lụa cũ nhàu nát với cái gói trên lưng thất thủ bước trên đường làng, rồi biến mất khỏi ánh đèn leo lét chiếu qua cửa sổ, hòa lẫn vào trong bóng đêm mịt mùng.

13. TẠI CẢNG STOWE

Mười giờ sáng hôm sau, người qua đường nhìn thấy Thomas Marvel với hình dạng thật bản thủ, đầy những vết bùn dọc đường. Lão ngồi trên một băng ghế ở ngoài cái quán nhỏ ngoài ô cảng Stowe, bên cạnh là những quyển vở được buộc chặt bằng một sợi dây nhỏ. Tay lão thọc sâu vào túi áo. Trông lão rất mệt mỏi, bối rối và bồn chồn. Gói vật dụng đã được bỏ lại ngoài rừng thông khi qua khỏi Bramblehurst theo sự thay đổi kế hoạch của người vô hình. Và mặc dù không bị ai chú ý đến, lão vẫn lo lắng như lên cơn sốt. Thỉnh thoảng lão thọc tay từ túi này sang túi khác mò mẫm với vẻ bối rối thật kỳ lạ.

Ngồi đó được khoảng một giờ, bỗng có một thủy thủ già, trên tay cầm một tờ báo bước ra khỏi quán, đến ngồi bên cạnh lão và bắt chuyện:

- Hôm nay là một ngày đẹp trời nhỉ?

Thomas Marvel liếc nhìn ông ta dường như có ý sợ hãi.

- Đúng, hôm nay trời đẹp! - Lão nói.

- Thời tiết này rất thích hợp cho những chuyến đi biển.

- Đúng vậy! Hoàn toàn thích hợp,

Người thủy thủ lấy ra một que tăm và cẩn thận xỉa răng. Trong khi đó, mắt của ông ta quan sát hình dáng dờ bản nhợt nhạt của Thomas Marvel và những quyển vở bên cạnh lão. Lúc này, khi đến gần Marvel, ông ta nghe tiếng kêu loảng xoảng như âm thanh những đồng tiền bị xáo trộn trong túi. Và lão Marvel đã gây sự chú ý đặc biệt với ông ta ngay, do sự tương phản của hình dạng bên ngoài với tiếng kêu của những đồng tiền trong túi.

- Ông mang theo mấy quyển vở này hả? - Người thủy thủ đột ngột hỏi với giọng ồ ồ vì miệng vẫn đang ngậm cây tăm.

Marvel nhìn những quyển vở và trả lời:

- À, Đúng. Chúng là những quyển vở.

- Trong vở chắc có nhiều điều khác thường. - Người thủy thủ nói.

- Có chứ! - Thomas Marvel trả lời.

- Và ngoài đời cũng có vài việc khác thường không kém!

- Đúng như vậy!

- Ví dụ như những chuyện kỳ lạ vừa đăng trong báo.

- Đăng ở đâu vậy?

- Trong tờ báo này nè.

- Vậy sao!

- Có một bài báo, - người thủy thủ nói tiếp, mắt ngó chăm chăm vào lão Marvel. - Một bài viết về người vô hình.

Lão Marvel méo miệng, đưa tay cào gò má và cảm thấy đôi tai nóng bừng lên.

- Chuyện xảy ra ở đâu vậy? - Lão hỏi với giọng mơ hồ. - Ở Áo hay Mỹ châu?

- Không. Chuyện đó xảy ra ở tại đây!

- Trời ơi! - Marvel làm bộ thảng thốt kêu lên.

Và người thủy thủ kể lại cho Thomas Marvel toàn bộ câu chuyện về người vô hình đã đăng trong tờ báo.

- Tôi không ưa chuyện đó. - Thomas Marvel lên tiếng. - Hẳn ta có thể ở có mặt ở bất cứ chỗ nào, có thể hẳn hiện đang ở đây và nghe chúng ta nói chuyện. Thử nghĩ xem, nếu hẳn muốn

trộm cắp hoặc giết người thì làm cách nào để ngăn cản được?

Suốt thời gian này, lão Marvel cố ý liếc nhìn chung quanh mình, dường như đang cố lắng nghe những âm thanh nhỏ nhất. Không thấy gì cả, và dường như đã quyết định, lão làm bộ che tay lên miệng để ho. Hắn nhìn chung quanh hắn lần nữa, lắng nghe, rồi cúi mình về người thủy thủ và hạ thấp giọng.

- A! Phải rồi, tình cờ tôi có biết được một số điều về người vô hình.

-Ồ! - Người thủy thủ nói với vẻ quan tâm. - Ông biết hả?

- Phải, chính tôi.

- Thật vậy à? - Người thủy thủ nói với vẻ không mấy tin tưởng vào lời nói của lão Marvel.

- Câu chuyện bắt đầu xảy ra như thế này nè... - Marvel bắt đầu kể.

Bỗng nhiên thái độ của lão thay đổi một cách kỳ lạ.

- Ôi! - Lão bật dậy, trăn mình như thể đang đau đớn.

- Có chuyện gì vậy hả? - Người thủy thủ hỏi, tỏ vẻ quan tâm.

- Tôi... Tôi phải đi tiếp thôi!

- Nhưng ông định kể cho tôi nghe chuyện người vô hình mà.

Marvel có vẻ lưỡng lự.

- Nói láo đấy. - Có giọng người nói.

- Nói chơi thôi mà. - Marvel nói.

- Nhưng chuyện đó có trong báo mà?

- Phải! - Marvel nói to. - Nhưng đó là chuyện bịa đặt. Tôi biết rõ người đã bịa ra nó. Thật ra chẳng có người vô hình nào cả.

- Nhưng còn tờ báo này? Ông nghĩ gì khi nói...?

- Trong đó chẳng có một chữ nào là sự thật cả đâu. - Marvel quả quyết.

Người thủy thủ chăm chú nhìn tờ báo đang cầm trong tay. Marvel gượng bỏ đi.

- Đợi một chút đã! - Người thủy thủ kêu lên, nhóm dậy và chậm rãi nói. - Ông bạn định nói...?

- Đúng vậy!

- Vậy tại sao ông lại để tôi tiếp tục kể cho ông nghe hết toàn bộ câu chuyện này hả? Điều gì đã khiến ông làm cho người khác trở thành một kẻ ngu ngốc như vậy?

- Tiến lên nào! - Một giọng nói thốt lên và Marvel bỗng nhiên quay một vòng rồi bỏ đi với một vẻ không bình thường.

- Đồ ngớ ngẩn. - Người thủy thủ già bực bội nói. Ông ta đứng chống nạnh, dậm hai chân ra, nhìn người đàn ông bé nhỏ bỏ đi. - Tôi sẽ chỉ cho ông thấy, đồ ngốc ạ! Chuyện được đăng rành rành trong báo này.

Người thủy thủ còn đứng sừng sững ở giữa đường cho đến khi chiếc xe của người bán thịt đến chiếm chỗ. Rồi ông ta trở về cảng Stowe.

Nhưng rồi sáng hôm ấy, một chuyện kỳ lạ đã xảy ra ngay tại đây. Một thủy thủ tình cờ thấy một “nắm tiền” tự chuyển động lang thang dọc theo bức tường ở góc vườn hoa Saint Michael. Anh ta đuổi theo định chớp lấy, liền bị một cú đấm vô hình đánh té ngửa, đến khi anh ta đứng dậy được thì số tiền đã biến mất.

Câu chuyện về tiền bay là hoàn toàn có thật. Rồi khắp tất cả các vùng lân cận, thậm chí từ các ngân hàng, từ các cửa hàng và quán trọ, tiền bạc cứ thế lặng lẽ biến đi. Hàng cọc tiền vàng cứ bồng bềnh trôi dọc theo những bức tường và chỗ khuất. Luôn lách nhanh như biến. Tất cả số tiền ấy, bằng những cách khác nhau, đều chui vào túi của một người đội nón lùa cũ. Lão ta ngồi bên ngoài một quán trọ nhỏ ở ngoại ô cảng Stowe, tay thọc vào túi mân mê những đồng tiền vàng mà cảm thấy bồn chồn, kích thích đến phát rét cả lên.

14. KẼ TRỐN CHẠY

Vào một buổi trời vừa chạng vạng, bác sĩ Kemp đang ngồi làm việc bên trong một ngọn tháp xây dựng trên ngọn đồi nhìn xuống vùng Burdock. Phòng làm việc của bác sĩ Kemp là một căn phòng nhỏ, xinh xắn, có ba cửa sổ nhìn về ba hướng. Trong phòng có kệ đựng đầy sách cùng một số tác phẩm khoa học và một bàn viết rộng. Ở cửa sổ phía bắc có một kính hiển vi với những tiêu bản và những chai lọ đựng dung dịch để gieo cấy vi khuẩn. Ngọn đèn treo đã tắt, sáng mặc dù trời hoàng hôn vẫn còn khá sáng và các màn cửa, vẫn còn cuốn lên cao để ánh sáng rọi vào. Bác sĩ Kemp là một người cao dong dỏng với dáng vẻ thanh tú, trông còn khá trẻ. Mái tóc ông ta màu vàng nhạt nhưng bộ râu mép gần bạc hết. Ông hy vọng công việc đang thực hiện sẽ giúp ông trở nên một thành viên của Hiệp hội Y học Hoàng gia mà ông đã ao ước từ lâu.

Hiện ông đang rời mắt khỏi công việc và lơ đãng nhìn ra cửa sổ để ngắm nhìn ánh vàng rực rỡ trên sườn đồi đối diện. Bỗng ông thấy một bóng người mập lùn, đội chiếc nón tồi tàn, chạy thục mạng băng qua sườn đồi.

Người lạ này chạy với dáng hơi khập khểnh, chiếc túi quăng qua quăng lại trên vai của hắn thỉnh thoảng lại kêu lên loảng xoảng dường như chứa rất nhiều tiền. Khuôn mặt người đó đầm đìa mồ hôi. Hắn lao thẳng xuống chân đồi.

- Trông hắn có vẻ đang vội vã! - Bác sĩ Kemp nghĩ thầm. - Hình như hắn không thể tiếp tục đi xa được nữa. Nếu cái túi không quá đầy, chắc hắn không phải chạy với dáng vẻ nặng nề như vậy.

- Cố lên đi! - Bác sĩ Kemp kêu lên.

Một lát sau, những tòa nhà trên đồi cao đã che khuất bóng người lạ đang chạy. Hắn đã đến vùng đất bằng.

- Ngu ngốc thật! - Bác sĩ Kemp nói và quay mình đi trở lại bàn viết.

Nhưng những ai trông thấy người đang chạy trốn gần hơn, sẽ nhận ra nỗi kinh hoàng hiện ra trên khuôn mặt đầm đìa mồ hôi của hắn, và sẽ không đồng ý với sự khinh bỉ của bác sĩ Kemp. Vì vác nặng, hắn chạy lặc lè, xiên xẹo thẳng xuống chân đồi nơi đèn thấp sáng và đám đông đang tụ tập trên đường phố. Cái miệng méo mó luôn mở ra, sùi đầy bọt mép, hắn thở hổn hển và chạy vùn vụt qua mặt mọi người. Thấy dáng vẻ vội vàng của hắn, người ta hỏi nhau và nghĩ rằng có điều gì không ổn đã xảy ra.

Ngay sau đó, ở phía xa trên đồi, một con chó đang đùa giỡn ở trên đường bỗng tru lên, cụp đuôi lại chạy tọt vào nấp dưới cổng. Mọi người còn đang bàng hoàng vì không hiểu chuyện gì thì bỗng... một luồng gió ào qua họ, kèm theo những tiếng chân chạy thành thịch, tiếng người thở gấp.

- Hắn đã tới! - Mọi người hoảng hốt kêu thét lên, rồi lao vọt lên lề đường, chạy nhanh vào nhà và đóng cửa ầm ầm. Thomas Marvel nghe thấy mọi việc nhưng vẫn cố sức chạy một cách tuyệt vọng. Con sợ hãi đang tiến nhanh bên cạnh, chạy ào trước hắn và lan ra khắp thành phố.

- Người vô hình! Người vô hình đến!

15. TRONG QUÁN JOLLY CRICKETERS

Jolly Cricketers là một quán rượu nằm ngay dưới chân đồi. Ông chủ quán mập mạp hồng hào tì tay lên quầy rượu và nói chuyện với một người đánh xe có vẻ xanh xao. Trong khi đó, một người khách râu đen, mặc đồ xám đang vừa ăn uống, vừa nói chuyện bằng giọng Mỹ với một viên cảnh sát đã hết ca trực.

- Có tiếng ồn ào ngoài phố, chắc có chuyện gì rồi! - Người đánh xe nói và cố nhìn lên đồi qua tấm màn che cửa sổ. - Có người nào đó chạy vội ở bên ngoài.

- Hình như bên ngoài có đám cháy. - Ông chủ quán lên tiếng.

Bỗng có tiếng bước chân nặng nề đến gần và cánh cửa quán bật mở. Thomas Marvel đầu tóc rối bù, quần áo xốc xếch, chiếc nón lụa rách nát đã rơi đầu mất. Với vẻ nhếch nhác ấy, lao ào vào trong quán và cố gắng đóng cửa lại. Nhưng cánh cửa được một sợi dây chằng giữ lại nửa chừng.

Thomas Marvel kêu lên giọng lạc đi vì khủng khiếp:

- Hắn đang đến đó! Người vô hình đuổi theo tôi! Chúa ơi! Cứu tôi! Cứu tôi với!

- Đóng hết các cửa lại! - Viên cảnh sát quát lên. - Ai đến? Làm gì mà ầm ĩ lên như vậy?

Nói xong, anh ta đến bên cửa, nới sợi dây chằng ra, đóng ập cửa và cài then lại. Còn người có hàm râu rậm cùng phụ đóng các cánh cửa khác lại.

Có tiếng gõ cửa gấp gáp và tiếng gọi bên ngoài:

- Ai đấy? - Viên cảnh sát thét lên hỏi.

Không có tiếng trả lời. Thomas Marvel co rúm người lại kêu lên:

- Hãy để tôi trốn vào trong. Hãy nhốt tôi lại ở đâu đó. Hắn đang đuổi theo tôi. Hắn dọa giết tôi và nhất định sẽ làm cho bằng được.

- Ở đây, ông cứ yên tâm - Người khách có râu nói. - Có chuyện gì vậy?

- Để cho tôi trốn mà. - Marvel nói và la to khi có một cú tông bất ngờ làm cánh cửa rung rinh. Tiếp theo cú đập cửa đó là tiếng gõ vội vã và tiếng la hét ở bên ngoài.

- Ê! - Viên cảnh sát kêu lên. - Ai đó?

- Hắn sẽ giết tôi! - Marvel gào thét to với giọng van nài. - Hắn đang có dao hay một cái gì đại loại như thế. Đừng mở cửa. Làm ơn đừng mở cửa. Cho tôi trốn vào đâu bây giờ?.

- Đây, ông nấp vào đây. - Ông chủ quán nói và mở nắp quầy rượu lên.

Thomas Marvel chui tọt vào dưới quầy rượu, trong khi bên ngoài những tiếng gọi mở cửa lại vang lên. Ông chủ quán đã cho Marvel trốn vào một ngăn trong quầy.

- Hắn là người vô hình hả? - Người khách có râu hỏi, một tay để sau lưng. - Tôi đoán đã đến lúc chúng ta đối mặt với hắn.

Cửa sổ của quán bỗng nhiên bị vỡ tung, trên đường đầy tiếng la hét và tiếng chân rầm rập. Viên cảnh sát leo lên băng ghế dài nhìn đăm đăm ra xem ai ở ngoài cửa. Xong, ông ta bước xuống và nhú mào, nói:

- Đúng là người vô hình rồi!

Ông chủ quán sau khi giấu kín Thomas Marvel, bèn trở ra nhìn cánh cửa sổ vỡ nát và đến gần hai người kia.

Tất cả bỗng nhiên im lặng. Viên cảnh sát lưỡng lự tiến về phía cửa và nói:

- Phải chi tôi mang cây dùi cui theo! Bây giờ nếu mở cửa, hắn sẽ vào nhà mà chẳng có gì ngăn lại được.

- Đừng có sốt ruột về cái cửa đó quá vậy! - Người đánh xe nói với vẻ lo lắng.
- Cứ kéo then cài cửa ra. - Người khách râu đen nói và rút ra một khẩu súng ngắn.
- Và nếu hấn vào thì...

- Không được làm thế! - Viên cảnh sát ngăn lại nói. - Như vậy là giết người đấy!

- Hãy an tâm, tôi biết mình đang sống ở đâu mà! - Người khách râu đen nói. - Tôi chỉ bắn vào chân hấn thôi. Cứ rút then cài cửa ra đi.

- Đừng chĩa súng sau lưng tôi nhé! - Ông chủ quán nói và ngóng cổ nhìn lên bức màn che cửa.

- Tốt lắm! - Người khách râu đen nói.

Rồi lăm lăm khẩu súng trong tay, người khách râu đen cúi khom mình xuống đến cạnh cánh cửa, rút then mở cửa ra. Chủ quán, người đánh xe và viên cảnh sát đều chăm chú nhìn về phía đó.

Người khách râu đen đứng nép vào một bên cánh cửa đã rút then, súng giấu sau lưng, giọng bình tĩnh, nói:

- Vào đi!

Nhưng không một ai bước vào cả, cánh cửa vẫn đóng.

Năm phút trôi qua. Bỗng... cánh cửa hé mở. Mọi người nín thở nhìn, hóa ra chỉ là một người đánh xe khác thận trọng bước vào, Mọi người vẫn đứng chờ.

Bộ mặt lo lắng của Thomas Marvel lộ ra sau cánh cửa quầy rượu. Lão hỏi:

- Các cánh cửa của quán đã đóng hết chưa? Hấn đang đi quanh nhà để rình mò đấy. Hấn tinh ranh và xảo quyệt như một con quỷ vậy.

- Trời ơi! - Ông chủ quán to béo kêu lên.

- Còn cái cửa sau nữa! Hãy xem lại cửa sau!

Ông ta nhìn quanh một cách bất lực. Cánh cửa quầy rượu liền đóng sập lại và người ta nghe tiếng ổ khóa xoay.

Ông chủ quán phóng ra khỏi quầy rượu.

Một lúc sau, ông ta quay lại, tay cầm một con dao chặt thịt lớn.

- Cửa sau đã bị mở! - Ông ta nói và chiếc cầm nung núc thịt xệ xuống.

- Có lẽ hấn đã lọt vào trong nhà bếp rồi! - Người đánh xe thứ nhất lên tiếng.

- Hấn không ở trong nhà bếp đâu! - Ông chủ quán nói. - Có hai người đàn bà ở đấy. Tôi đã dùng con dao phay này băm nát trong ấy rồi. Hai người này bảo không có gì đáng để ý cả.

- Vậy ông đã đóng cửa sau lại chưa? - Người đánh xe thứ nhất hỏi.

- Tôi đã khóa rồi.

Người khách râu đen cất cây súng ngắn vào chỗ cũ. Và ngay lúc ấy, chiếc nắp quầy rượu bỗng bật tung, chiếc chốt cửa kêu lách cách và bật rơi xuống nghe thật khủng khiếp, cánh cửa trong quầy rượu đã bị mở. Họ nghe tiếng Thomas Marvel rú lên như một con vật bị bắt. Ngay tức khắc, mọi người nhảy ào vào quầy rượu để cứu lão. Khẩu súng ngắn của người khách râu đen nổ giòn làm tấm kính ở sau quầy rượu rung lên, rơi xuống vỡ tan tành.

Khi vào được sau quầy rượu, ông chủ quán thấy Thomas Marvel đang gập người xuống một cách kỳ lạ và đang giãy giụa về phía cửa ăn thông sang bếp. Cánh cửa bật ra và Marvel bị lôi vào nhà bếp. Có tiếng rú lên và tiếng soong chảo khua loảng xoảng. Thomas Marvel rũ đầu xuống và bị kéo lê về phía cửa sau đã mở.

Viên cảnh sát cố vượt qua ông chủ quán, cùng một người đánh xe nữa lao vào. Viên cảnh sát tóm được một cánh tay vô hình đang lôi cổ áo của Marvel, nhưng anh ta liền bị đâm vào mặt và loạng choạng lùi lại. Cánh cửa mở ra và lão Marvel cố gắng ẩn mình sau nó. Tiếp đó, người đánh xe bỗng nắm được một vật gì đó. Anh ta la lên:

- Tôi tóm được hấn rồi!

- Hắn đây nè! - Ông chủ quán la lên.

Lão Marvel được buông ra đột ngột, rơi xuống đất, bèn nhoài người và cố gắng bò qua chân những người đang ẩu đả để tìm đường tẩu thoát. Cuộc chiến mò mẫm diễn ra ngay trên ngưỡng cửa. Mãi đến lúc này, lần đầu tiên người ta mới nghe thấy tiếng người vô hình thét lên đột ngột vì bị viên cảnh sát dẫm lên chân. Rồi hắn gào thét điên cuồng và nắm đấm của hắn lại vùng lên lia lịa. Người đánh xe đột nhiên cúi người xuống rồi gập đôi lại vì bị một cú đá thật mạnh vào bụng dưới. Cảnh cửa từ nhà bếp đi vào phòng ăn đóng sầm lại để che cho Thomas Marvel lẩn trốn. Mọi người nhận ra mình đang tóm bắt và đánh lộn vào một khoảng trống không.

- Hắn đâu mất rồi? Thoát ra ngoài rồi hả? - Người khách râu đen hỏi.

- Phía này. - Viên cảnh sát bước vào và dừng lại chỉ.

Một miếng ngói rít lên bay sượt qua đầu anh ta, rồi vỡ tan tành giữa đám chai lọ trên bàn trong nhà bếp.

Nòng súng thép loáng lên phía trên vai viên cảnh sát và năm viên đạn nối tiếp nhau bắn về hướng miếng ngói vừa phóng ra. Khi bắn, người khách râu đen lia tay quét thành một vòng cung ngang để những viên đạn tỏa ra theo hình rẽ quạt.

Tiếp theo là im lặng. Người khách râu đen nói:

- Ai đi tìm một chiếc đèn pin đi. Chúng ta thử kiểm xem xác hắn ở đâu.

16. NGƯỜI KHÁCH CỦA BÁC SĨ KEMP

Bác sĩ Kemp đang mải mê ghi chép trong phòng làm việc cho đến khi những tiếng súng vọng đến làm ông giật mình. Đoàng, đoàng, đoàng... tiếng súng phát ra liên tục.

- Chà, - bác sĩ Kemp chắc lưỡi, đưa cây bút lên miệng cắn và lắng nghe. - Không biết ai nổ súng ở Burdock này nhỉ? Họ đang làm gì vậy?

Ông ta bước lại cửa sổ, đẩy nó lên và chồm mình ra ngoài nhìn xuống thị trấn.

- Hình như có một đám đông đang tụ tập bên cạnh quán Cricketers. - Ông lăm bắm và tiếp tục quan sát.

Rồi đôi mắt ông chậm chạp lướt về thị trấn, xa hơn đến chỗ bến cảng rực rỡ ánh đèn. Trăng thượng tuần treo lơ lửng trên sườn đồi phía tây và các vì sao chiếu sáng rực rỡ.

Suốt thời gian đó, tư tưởng ông đi sâu vào sự suy đoán xa xôi về điều kiện xã hội trong tương lai và cuối cùng nó tự tan biến vào dòng thời gian. Kemp đánh thức mình bằng tiếng thở dài, ông kéo cửa sổ xuống lại và trở lại bàn viết.

Khoảng một giờ sau, tiếng chuông ngoài cửa bỗng reo vang. Kể từ khi nghe tiếng súng nổ đến giờ ông mới ngưng viết để nghỉ một chút. Ông ta ngồi lắng nghe tiếng người giúp việc mở cửa và chờ tiếng chân cô ta bước lên cầu thang, nhưng vẫn không thấy.

- Sao vậy hả? - Bác sĩ Kemp thắc mắc.

Ông ta cố gắng tiếp tục công việc nhưng không được, bèn đứng dậy, rời phòng làm việc xuống nhà, rung chuông và gọi người giúp việc khi cô ta xuất hiện trong phòng khách bên dưới. Ông hỏi với xuống:

- Có thư phải không?

- Dạ, không biết có ai bấm chuông, nhưng khi mở cửa ra thì tôi không thấy người nào cả. - Cô ta trả lời.

- Thế là đêm nay mình không được yên.

- Ông nhủ thầm và bực bội trở lại phòng làm việc với một vẻ kiên quyết.

Lát sau ông đã bị cuốn hút vào công việc. Không khí chung quanh thật yên tĩnh, chỉ có tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ và tiếng viết đi chuyển trên giấy.

Đêm hôm ấy, bác sĩ Kemp chấm dứt công việc vào lúc hai giờ sáng, ông ta đứng dậy ngáp dài rồi xuống lầu đi vào phòng ngủ. Khi đã thay quần áo và sẵn sàng lên giường, ông cảm thấy khát nước. Ông cầm đèn sáp đi xuống phòng ăn để tìm chai rượu Whisky và cái ly.

Chính thói quen nghiên cứu khoa học của bác sĩ Kemp làm ông trở thành một người rất tinh ý. Khi đi qua gian phòng lớn, ông chợt chú ý đến một vệt đen đen trên thảm trải sàn gần chân cầu thang. Ông định tiếp tục lên lầu, nhưng cứ thắc mắc không biết tại sao lại có vệt đen này trên thảm trải sàn. Ông ta liền quay trở lại, cúi xuống sờ vào vệt đen và không tỏ ra quá ngạc nhiên khi nhận ra vệt đen ấy dính dính, có màu như máu đang khô.

Ông lấy chai rượu, trở lên lầu và nhìn quanh để cố tìm hiểu vì sao có vệt máu này. Ở hành lang, ông đứng sững kinh ngạc vì thấy tay nắm cửa phòng ngủ bên trái đầy máu. Ông nhìn xuống tay mình. Tay ông sạch bóng. Rồi ông nhớ lại, khi rời phòng làm việc đi xuống, cửa phòng vẫn mở, vậy là ông chưa hề chạm đến tay nắm cửa. Ông đi thẳng vào phòng, mặt vẫn bình thản và có lẽ có chút quyết tâm hơn bình thường. Ông đảo mắt dò xét khắp căn phòng một cách chăm chú, rồi nhìn dán vào giường ngủ. Trên khăn trải giường loang lổ một đám máu và tấm vải đã bị xé rách. Lần trước bước vào vì đi thẳng đến bàn cạo mặt, nên ông không để ý. Phía bên góc xa, tấm khăn trải giường bị lõm xuống giống như có người nào đó vừa mới ngồi xuống đấy.

Rồi ông có cảm giác thật kỳ quặc như nghe một giọng nói lớn cất lên:

- Trời ơi! Kemp!

Bác sĩ Kemp không tin là tai mình đã nghe được giọng nói như vậy.

Ông vẫn đứng lặng nhìn đăm đăm vào chỗ lõm xuống trên tấm vải trải giường. Có phải nó phát ra tiếng nói không? Ông nhìn quanh một lần nữa, nhưng không thấy gì khác hơn là cái giường nhàu nát và đầy vết máu. Rồi ông nghe rõ ràng có tiếng di chuyển ngang qua phòng, gần bồn rửa tay. Tất cả mọi người dù có học vấn cao đến đâu, vẫn còn giữ lại chút dấu ấn mê tín nào đó trong tiềm thức. Cảm giác sợ hãi dâng lên trong lòng ông. Ông đóng cửa phòng, đến gần bàn cao mặt và đặt các thứ trên tay xuống đấy. Bỗng nhiên, ông giật nảy mình vì nhìn thấy một vòng băng dính đầy máu băng vải treo lơ lửng trong không trung giữa ông và cái bồn rửa tay. Ông ta nhìn trân trân cái vòng băng này vô cùng ngạc nhiên. Nó là vòng băng trống rỗng, một vòng băng buộc đúng chỗ nhưng trống không. Ông định bước đến chộp lấy nó, thì tay ông bị giữ chặt lại và một giọng nói cất lên ngay sát bên ông.

- Kemp!

- Há? - Bác sĩ kêu lên, miệng há hốc.

- Hãy bình tĩnh! - Giọng nói thốt lên. - Tôi là người vô hình đây.

Kemp im lặng một lúc, mắt vẫn nhìn trân trân vào vòng băng. Ông hỏi:

- Người vô hình à?

- Đúng, tôi là người vô hình. - Giọng nói lặp lại.

Câu chuyện mà chỉ mới ban sáng ông ra sức giấu cọt bỗng hiện lên nhanh như chớp trong óc ông. Lúc đó ông không tỏ vẻ hoặc quá sợ hãi hoặc quá ngạc nhiên.

- Tôi nghĩ đó chỉ là chuyện bịa đặt. - Ông nhận định.

Tư tưởng cao nhất trong đầu ông là lặp lại sự tranh luận lúc sáng nên ông hỏi tiếp:

- Có phải anh đang buộc băng không?

- Phải. - Người vô hình trả lời.

- Chà. Những điều này thật vô lý! Tất cả chỉ là một trò bịp bợm nhằm qua mặt thiên hạ mà thôi! - Kemp nói, rồi đứng lên.

Ông ta bất chợt bước tới, rồi đột ngột vươn tay về phía vòng băng, nhưng lại chạm phải những ngón tay vô hình. Ông rút phắt tay lại, mặt biến sắc.

- Bình tĩnh nào, Kemp. Tôi đang cần được giúp đỡ đây.

Một bàn tay siết chặt cánh tay bác sĩ. Kemp đánh thật mạnh vào đó.

- Kemp! Hãy bình tĩnh nào! - Giọng nói vang lên và vòng tay siết chặt hơn cổ tay ông.

Kemp quá kích động muốn điên cuồng vùng vẫy để thoát ra khỏi sự kiềm chế. Nhưng ông bị bàn tay buộc băng siết thật mạnh vào bắp vai và bị ngáng chân đột ngột nên ngã xuống, rồi bị quăng nằm sổng soài lên giường. Ông mở miệng định la lên thì bị một góc khăn trải giường nhét đầy vào miệng. Người vô hình đè chặt ông xuống giường, nhưng hai cánh tay vẫn còn tự do nên ông nện cho hấn một đấm và cố gắng đập dữ dội.

- Hãy chịu khó nghe tôi giải thích đã nào! - Người vô hình nói, và vẫn ghì chặt lấy bác sĩ. - Có Chúa chứng giám, ông làm tôi điên lên bây giờ đây, hãy nằm im đi, đồ ngu! - Người vô hình thét vào tai Kemp.

Bác sĩ Kemp cố gắng chống cự một lúc nữa rồi chịu mới nằm im.

- Để tôi ngồi dậy! - Bác sĩ Kemp nói. - Tôi sẽ ngồi yên.

- Nếu ông kêu lên, tôi sẽ đập vỡ mặt ra đấy! - Người vô hình nói và lấy cái khăn ra khỏi miệng bác sĩ.

Bác sĩ ngồi dậy và sờ vào cổ.

- Tôi là người vô hình, không điên khùng và không phải là ma quái. Tôi là một người vô hình thật sự. Tôi không muốn làm ông đau đớn, nhưng nếu ông cư xử như một thằng khùng quê

kêch thì tôi buộc phải làm như vậy. Kemp, ông không nhận ra tôi sao? Griffin ở trường đại học Tổng hợp đây mà! Tôi là một người bình thường, người mà ông đã từng biết và tự biến mình thành vô hình.

- Griffin hả? - Kemp hỏi lại.

- Phải, Griffin đấy. - Giọng nói trả lời. - Hồi đó tôi là sinh viên năm thứ nhất, trắng như bạch tạng, cao tới một mét tám, vai rộng, mặt trắng hồng và mắt đỏ. Tôi là người đoạt huy chương vàng về môn hóa học đấy mà.

- Tôi rối tung lên cả rồi! - Kemp nói. - Nhưng chuyện này có liên quan gì đến Griffin?

- Tôi chính là Griffin đây!

Bác sĩ Kemp ngẫm nghĩ giây lát rồi buột miệng nói:

- Khủng khiếp quá! Nhưng trò quỷ quái gì đã xảy ra biến một người bình thường thành vô hình như thế này nhỉ?

- Đó không phải là trò quỷ quái, mà là cả một quá trình nghiên cứu hoàn toàn nghiêm túc và có thể hiểu được.

- Thật khủng khiếp! - Kemp nói. - Làm sao trên đời này...?

- Ừ thì khủng khiếp! Nhưng tôi đang bị thương và đau đớn, mệt mỏi... Vì Chúa! Ông là một người đàn ông, phải bình tĩnh chứ. Hãy cho tôi ăn uống chút gì và cho tôi được ngồi xuống đây.

Kemp nhìn chăm chú cái vòng băng khi nó di chuyển ngang phòng, rồi thấy cái ghế bành bị kéo lê trên sàn nhà đến gần bên giường. Chiếc nệm ghế kêu kéo kẹt và chỗ ngồi lồm xuống. Ông dụi mắt và sờ gáy mình lần nữa.

- Thật còn hơn cả ma quỷ! - Bác sĩ nói và bật cười một cách ngớ ngẩn.

- Như vậy có phải tốt hơn không! Tạ ơn Chúa, ông đã bình tĩnh rồi đấy! Dem lại cho tôi một ít rượu Whisky đi, tôi đang sắp chết tới nơi rồi.

- Tôi không thấy anh đang ở đâu. Nếu tôi đứng dậy có thể đụng phải anh? Whisky hả? Được rồi! Tôi sẽ phải đưa tới chỗ nào cho anh đây?

Cái ghế kêu cọt két và Kemp cảm thấy cái ly bị lấy đi khỏi tay mình, ông ta cố giữ nó lại nhưng không được. Cái ly bay lơ lửng cao hơn mép trước của chiếc ghế bành khoảng nửa mét. Sau đó, tự nó chống ngược lên không, ông nhìn nó vô cùng bối rối.

- Chuyện này... không thể tin được... Chắc tôi bị điên mất rồi!

- Bậy nào! - Giọng nói cất lên. - Đừng nói gì thêm cả. Tôi đói gần chết và đêm thì rất lạnh với một người trần truồng như tôi.

- Thức ăn à? - Kemp hỏi.

- Phải! - Người vô hình nói và đặt cái ly xuống. - Anh có thể cho tôi cái gì để mặc không?

Kemp khẽ thở dài. Ông đến bên tủ áo, lấy ra một cái áo ngủ màu hồng sẫm, dài và rộng.

- Cái này được không? - Ông hỏi.

Chiếc áo được nhấc lên khỏi tay ông, treo lơ lửng một lúc trên không, vẫy vẫy một cách kỳ lạ rồi đứng yên và tự gài nút lại một cách nghiêm chỉnh. Sau khi gài nút xong, cái áo đến ngồi xuống chiếc ghế bành và lên tiếng đòi hỏi:

- Cả quần, vớ, dép nữa và thức ăn nữa!

Bác sĩ trở lại cái ngăn kéo và lấy ra mọi thứ, rồi đi xuống nhà dưới tìm thức ăn. Ông quay trở lại mang theo bánh mì và một lát thịt nguội. Bác sĩ kéo một cái bàn nhỏ và đặt mọi thứ xuống trước mặt người khách.

- Anh không cần dao à?

- Không cần! - Người khách nói và lát thịt lơ lửng trốn không rồi biến mất kèm với những tiếng nhai nhóp nhép.

- Vô hình! Lạ lùng thật... - Kemp nói và ngồi xuống chiếc ghế dựa bên giường ngủ.

- Tôi luôn luôn thích nghe cái gì đó về mình trong khi ăn, - Người vô hình nói, và ăn ngẫu nhiên. - Là lòng lắm phải không? Đúng như vậy. Thật lạ là tôi tại tình cờ lọt vào nhà ông để tìm cách băng bó. Đúng là vận may đầu tiên của tôi đấy! Dù sao chẳng nữa tôi cũng định ngủ trong căn nhà này đêm nay. Ông nên hiểu điều đó! Cái đám máu me bắn thủi kinh tởm quá. Thì ra khi đông lại, máu vẫn có thể nhìn thấy được. Tôi đã vào nhà được ba giờ rồi đấy.

- Nhưng mọi việc xảy ra như thế nào? - Kemp bắt đầu, giọng nổi giận. - Lộn xộn quá! Toàn bộ sự việc vô lý từ đầu đến cuối.

- Hoàn toàn có lý. - Người vô hình nói.

Cái áo ngủ vươn tay ra phía trước lấy chai whisky. Bác sĩ Kemp nhìn thấy một tia sáng xuyên qua chỗ rách ở vai phải làm thành một vệt sáng hình tam giác ở phía dưới sườn trái.

- Vậy những tiếng súng đó là thế nào? - Bác sĩ Kemp hỏi.

- Có một thằng ngu, gần như là trợ thủ của tôi. Thằng khốn kiếp ấy đã cướp mất hết tiền của tôi.

- Hắn cũng vô hình sao?

- Không.

- Hả?

- Không có gì cho tôi ăn thêm trước khi tôi kể lại cho ông nghe toàn bộ câu chuyện sao? Tôi vẫn đói ngấu đây, mà ông thì lại muốn tôi phải kể đủ thứ chuyện!

- Tôi sẽ tìm xem còn gì ăn ở dưới lầu không. - Kemp nói. - Nhưng e rằng chẳng còn gì nhiều.

Sau khi ăn xong và ăn thật nhiều, người vô hình xin một miếng xì gà. Hắn nôn nóng xé vỏ bọc và cắn đầu miếng thuốc trước khi Kemp tìm được con dao. Thật là lạ khi thấy hắn hút thuốc. Miệng, cổ họng, thanh quản và cuống phổi tự nhiên hiện ra trông như từng đoạn khói bay lượn uốn éo.

- Đây là một dịp được hút thả cửa. - Hắn nói và rít mạnh. - Tôi thật may mắn khi vào được nhà ông, Kemp ạ. Ông phải giúp tôi. Tôi đang rơi vào một tình trạng khủng khiếp. Tôi nghĩ mình đã bị điên loạn vì những việc vừa mới trải qua! Nhưng chúng ta sẽ còn làm nhiều việc nữa. Để tôi kể với ông...

Hắn tự rót cho mình thêm một ly rượu whisky pha thêm soda. Kemp đứng dậy, nhìn hắn và đi qua căn phòng trống lấy thêm cho ông một cái ly.

- Ông uống một chút đi, Kemp ạ. Sau mười hai năm mà ông chẳng thay đổi gì mấy. Ông không khéo léo lắm, vẫn lạnh lùng và nguyên tắc... Sau lần thất bại đầu tiên. Tôi phải kể hết với ông. Rồi chúng ta sẽ cộng tác với nhau.

- Nhưng chuyện xảy ra như thế nào? - Kemp hỏi. - Và tại sao ông lại thế này?

- Theo ý Chúa, hãy để tôi hút thuốc trong yên lặng một lát, rồi tôi sẽ bắt đầu kể cho ông nghe.

Nhưng đêm đó, câu chuyện vẫn chưa được kể ra hết. Cổ tay bị thương của người vô hình trở nên đau nhức dữ dội. Hắn lại bị sốt và kiệt sức, nên chỉ kể về chuyện Thomas Marvel một cách đứt đoạn. Hắn hút thuốc nhiều và giọng nói trở nên giận dữ. Kemp phải cố chấp nối lại những đoạn chuyện rời rạc đó.

- Hắn sợ tôi, hắn có ý định làm cho tôi thất bại. Hắn luôn tìm cách tránh né. Tôi thật ngu ngốc, lẽ ra tôi phải khử hắn rồi! Đồ chó! Tôi phải giết hắn...

- Thế anh lấy tiền ở đâu? - Kemp hỏi.

Vì kiệt sức và bị thương, người vô hình không trả lời các câu hỏi của Kemp và yêu cầu ông ta để mình tự do. Hắn xem xét hai cửa sổ phòng ngủ, kéo màn che lên và xem xét các cửa sổ. Bên ngoài, trời đêm rất yên tĩnh, trăng thượng tuần sắp lặn. Rồi hắn xem xét chìa khóa phòng ngủ, cửa phòng thay đồ, để hắn được vừa lòng rằng sẽ được ra vào một cách tự do. Cuối cùng tỏ ra thỏa mãn, hắn đứng trên tấm thảm giữa nhà và Kemp nghe tiếng ngáp.

- Tôi xin lỗi, vì không thể kể hết tất cả những việc đã làm cho ông nghe trong đêm nay, bởi vì tôi đã quá mệt. Chuyện xảy ra tức cười và cũng kinh khủng lắm. Tin tôi đi, Kemp. Dù cho ông

không đồng ý với tôi là sự việc xảy ra sáng nay là hoàn toàn có thật. Thật sự tôi không muốn tiết lộ ra rằng tôi phải có người cộng sự mới có thể thực hiện được những công việc như vậy. Nhưng hãy để ngày mai, Kemp ạ, còn bây giờ tôi cần phải ngủ ngay. - Người vô hình nói.

Bác sĩ Kemp đứng giữa phòng, nhìn chăm chăm vào bộ quần áo không đầu.

- Tôi không nghĩ là tôi phải để ông ở lại một mình. - Bác sĩ nói. - Thật không thể tưởng tượng nổi. Những sự việc này xảy ra làm đảo lộn mọi ý niệm trước đây của tôi. Nhưng có điều gì hơn nữa mà tôi có thể tiếp thu không?

- Chỉ có chút đỉnh, chúc ông ngủ ngon. - Người vô hình nói.

- Chúc ngủ ngon, - Kemp nói và bắt tay người vô hình. Ông đi ra cửa, bỗng nhiên bộ đồ ngủ tiến nhanh đến gần ông ta.

- Hãy hiểu giùm tôi, đừng tìm cách làm hại tôi hoặc bắt giữ tôi nhé!... Tôi hứa ngày mai sẽ kể hết mọi chuyện...

Mặt Kemp biến đổi chút ít.

- Tôi nghĩ tôi đã nói với ông rồi. - Kemp đáp, rồi nhẹ nhàng đóng cửa và khóa lại.

Ông đứng đấy một lúc cho sự ngạc nhiên qua đi. Ông vỗ tay lên trán.

- Tôi có đang mơ không? Thế gian có hóa điên không, hay tôi đã hóa điên?

Ông cười và đưa tay sờ cái cửa khóa.

- Giữ không cho hấn ra ngoài phòng ngủ của ta, thật là ý nghĩ ngớ ngẩn.

Bác sĩ Kemp đi đến đầu cầu thang, rồi quay lại và nhìn trân trân vào cánh cửa phòng.

- Dù sao vẫn là sự thật, không thể phủ nhận sự thật được. Nhưng...

Kemp lắc đầu vẻ tuyệt vọng, rồi quay mình đi xuống lầu. Ông ta thắp đèn trong phòng ăn, lấy ra một miếng xị gà và bắt đầu đi đi lại lại trong phòng. Thỉnh thoảng ông ta tranh luận với chính mình.

- Vô hình! - Ông ta nói.

- Quả thật là điều khó tin.

- Nhưng sao... tại sao không? Vì nếu làm bằng thủy tinh thì ta vẫn có thể thấy được.

Sự suy tưởng của ông ta trở nên sâu thẳm. Số lượng ba miếng xị gà đã làm mờ mắt hay như một lớp tro trắng trên thảm trải sàn. Cuối cùng chỉ là một tiếng thở dài. Ông quay bước sang một căn phòng nhỏ chứa đầy báo chí và tài liệu. Ông vớ lấy một tờ báo buổi sáng, mở ra và đọc ngay bài viết về "Chuyện lạ ở làng Iping", chuyện người thủy thủ ở cảng Stowe đã kể cho Marvel nghe. Kemp đọc nhanh.

- Trùm kín! Hóa trang! Lẩn trốn! Không ai hiểu được nỗi bất hạnh của hấn. Hấn đã làm những trò quỷ quái gì đây?

Ông buông tờ báo và nhìn quanh.

- À! - Ông la lên và nhặt tờ nhật báo "St' Fames Gazzete" nằm gần đấy.

- Ta sẽ tìm ra sự thật đây. - Bác sĩ Kemp lăm lăm và mở tờ báo ra. Hai cột báo lớn đập ngay vào mắt ông, với tiêu đề "Một ngôi làng ở Sussex hóa điên".

- Trời ơi! - Kemp kêu lên. Ông đọc ngẫu nhiên câu chuyện không thể tin được về những biến cố ở làng Iping mà tờ báo tường thuật lại; "...Chạy ngoài đường tấn công bên phải và bên trái. Jaffers bị thương bất tỉnh. Ông Huxter đau nhức trầm trọng... Một bà mắc bệnh vì sợ hãi. Cửa sổ bể nát...". Câu chuyện dị thường này được miêu tả khá đầy đủ.

Kemp buông tờ báo xuống và nhìn trân trân về trước. Một lúc sau, ông lượm lại tờ báo và đọc thật kỹ toàn bộ sự việc.

- Hấn không những là người vô hình mà còn là người điên, một tên sát nhân!

Khi bình minh xuất hiện trộn lẫn ánh sáng nhợt nhạt của nó với ánh sáng đèn và khói thuốc trong phòng. Kemp còn đang đi đi lại lại, cố gắng hiểu được những điều ngoài sức tưởng tượng.

Vì quá kích động nên Kemp hoàn toàn không thể chớp mắt được một tí nào cả.

Những người giúp việc vô cùng ngạc nhiên khi Kemp, với giọng không bình thường, ra lệnh cho họ mang hai khẩu phần ăn sáng lên phòng làm việc của ông. Nhưng họ không thắc mắc chút nào vì nghĩ rằng ông đã bị bệnh do làm việc quá sức.

Ông tiếp tục bước trong phòng ăn cho đến khi người giúp việc mang báo buổi sáng đến. Tờ nhật báo thông báo nhiều nhưng tường thuật rất ít. Ngoài những tin đã được xác nhận buổi tối hôm trước, còn có một bài viết ngắn về những chuyện xảy ra ở cảng Burdock. Phần này chỉ cung cấp cho Kemp tóm tắt những sự việc xảy ra ở quán Jolly Cricketers và tên của Thomas Marvel. Đáng lưu ý nhất là sự việc cắt dây điện báo ở làng Iping.

Không có gì chứng tỏ cho thấy có mối liên hệ giữa người vô hình và kẻ lang thang, vì Thomas Marvel đã không hé tí gì về ba quyển vở và số tiền mà lão mang theo. Và giọng nói không thể tin được đã biến mất.

Kemp thao thức, đi đi lại lại phán tích mọi sự kiện và lấy làm phân vân không biết phải ứng xử với người vô hình sao cho phải. Cuối cùng, ông đi đến cái bàn viết hỗn độn trong góc phòng và bắt đầu thảo một bức thư ngắn. Viết được một nửa, ông xé đi và viết lại một bức thư khác. Viết xong, ông ta đọc lại thật kỹ, suy nghĩ, cân nhắc cẩn thận, rồi bỏ vào một phong bì và ghi địa chỉ gửi đến: “Đại tá Aclye. Cảng Burdock”.

Vừa lúc ấy người vô hình cũng thức dậy và đang đập phá ầm ầm trên lầu.

17. VÀI NGUYÊN TẮC ĐẦU TIÊN

Bác sĩ Kemp bước vội lên lầu và gõ cửa. Ông hỏi người vô hình khi hắn để ông bước vào phòng:

- Có chuyện gì vậy?
- Không có gì cả.
- Vậy còn tiếng đổ vỡ vừa rồi?
- Tôi lên cơn tức giận đấy! - Người vô hình nói. - Cho quên cánh tay đau nhức đi.
- Anh là hạng nói dối khá đấy.
- Tôi mà nói dối à?!

Kemp bước ngang qua phòng, cúi xuống nhặt những mảnh ly vỡ lên và nói:

- Tất cả những chuyện về anh đang được đồn ầm lên bên ngoài đấy. Mọi người ở làng Iping và dưới đồi đã biết là có một người vô hình ở trên đồi này. Nhưng chưa ai biết là anh đang ở đây cả.

Người vô hình chửi đổng với vẻ vô cùng bức bối.

- Như vậy chuyện bí mật đã bị lộ. Tôi không được rõ kế hoạch sắp tới của anh ra sao. Nhưng đương nhiên là tôi rất quan tâm giúp đỡ anh. - Bác sĩ Kemp nói với người vô hình bằng giọng an ủi.

Người vô hình ngồi xuống giường.

- Bữa ăn sáng đã dọn xong, - Kemp nói.
- Chúng ta có thể vừa ăn sáng vừa trò chuyện thoải mái hơn.
- Trước khi chúng ta có thể làm những việc gì khác, - Kemp nói tiếp, - tôi cần phải hiểu thêm về tính chất vô hình này của anh.

Ông ngồi xuống sau cái liếc nhìn, rồi bước đến bên cửa sổ với dáng vẻ của một người nói chuyện về việc phải làm. Sự nghi ngờ của ông về tính lành mạnh của toàn bộ câu chuyện lóe lên và tan biến lần nữa khi ông ta nhìn ngang qua chỗ Griffin ngồi ở bàn ăn điểm tâm, bộ đồ ngủ không đầu, không bàn tay cầm chiếc khăn ăn lên một cách thần kỳ để lau cặp môi vô hình.

- Chuyện thật đơn giản và... có thể tin được. - Griffin nói, để cái khăn lau xuống một bên và tựa cái đầu không thấy vào bàn tay vô hình.

- Thật đơn giản đối với anh, nhưng... - Kemp cười lớn.
- Đúng vậy, đối với tôi, lúc đầu nó có vẻ rất tuyệt. Tôi đã chế ra được chất đó lần đầu tiên ở trường đại học Chesilstowe. Tôi đã tới đó sau khi rời London. Ông biết là tôi đã bỏ ngành y để sang ngành vật lý rồi chứ? Không à? Ồ, đúng vậy. Tôi luôn luôn quan tâm đến đề tài ánh sáng!
- À ra vậy!

- Chiết suất quang học! Toàn bộ đề tài là một mạng lưới bí mật, một mạng lưới có giải pháp lờ mờ khó vượt qua. Lúc ấy, tôi đang ở tuổi hai mươi đầy nhiệt tình, nên nguyện đem cả cuộc đời để nghiên cứu đề tài này. Đó là toàn bộ giá trị của cuộc đời tôi. Ông thừa biết sự ngu ngốc của lứa tuổi đôi mươi mà!

- Ngu ngốc lúc đó hay ngu ngốc bây giờ! - Kemp nói
- Dường như sự hiểu biết là một thứ thỏa mãn đối với con người! Tôi làm việc như một kẻ nô lệ. Tôi đã làm việc chăm chỉ và suy nghĩ về đề tài ấy trong suốt sáu tháng liền, trước khi tia sáng xuất hiện qua một trong những mạng lưới một cách tình cờ. Tôi đã tìm thấy một nguyên tắc tổng quát về sự tán xạ và khúc xạ, một công thức, một phương trình hình học bốn chiều. Không một người bình thường nào và ngay cả những nhà toán học hiểu được bất kỳ cái gì mà

một phương trình tổng quát có thể ám chỉ. Trong những quyển vở - những quyển vở mà người lang thang đã giấu, có những điều thật lạ lùng, những phép màu. Nhưng đây chỉ mới là ý tưởng, có thể đưa đến phương pháp khả thi không làm thay đổi tính chất của một vật chất, bằng cách hạ thấp chỉ số khúc xạ của vật chất đó. Tuy tính chất của vật chất đó không đổi, nhưng màu sắc có thể thay đổi.

- À! - Kemp nói. - Lạ quá! Nhưng tôi còn chưa hiểu hết.

- Đúng vậy! - Griffin nói. - Sở dĩ ta có thể nhìn thấy được một vật còn tùy thuộc vào vật đó có thể tác dụng được với ánh sáng hay không. Một vật thể hoặc hấp thụ, phản xạ hay khúc xạ, hoặc không có tác dụng gì cả đối với ánh sáng. Nếu nó không khúc xạ, cũng không phản xạ hoặc không hấp thụ ánh sáng, thì nó không thể tự làm cho ta nhìn thấy được. Chẳng hạn, ta nhìn thấy cái hộp màu đỏ không trong suốt kia, là vì lớp sơn đỏ đã hấp thụ một phần ánh sáng và phản xạ phần còn lại, cái phần đỏ của ánh sáng ấy, tới mắt ta. Nếu như nó không hấp thụ một phần đặc biệt nào của ánh sáng mà phản xạ lại tất cả, nó có thể là cái hộp trắng sáng loáng như bạc. Cái hộp bằng kim cương nhìn thấy khác một cái hộp bằng thủy tinh vì tính hấp thụ, phản xạ và khúc xạ ánh sáng của hai hộp này khác nhau. Vả lại, từ những điểm nhìn khác nhau chúng ta có thể thấy một vật hoàn toàn khác nhau. Vài loại thủy tinh có thể dễ thấy hơn loại thủy tinh khác. Một cái hộp rất mỏng bằng thủy tinh bình thường sẽ khó thấy trong ánh sáng mờ mờ vì nó khó hấp thụ ánh sáng, lại phản xạ và khúc xạ ánh sáng rất ít. Nếu ta để một tấm thủy tinh bình thường vào nước hoặc để vào một chất lỏng nào đó đặc hơn nước thì hầu như nó biến mất hoàn toàn vì ánh sáng phản chiếu từ nước hay chất lỏng đến tấm thủy tinh quá ít, phản xạ và khúc xạ do đó cũng không có. Nó hầu như vô hình như luồng khí đốt hay hydro tan trong không khí. Nó đúng vì có cùng nguyên lý như nhau.

- Phải, - Kemp nói - điều đó cũng khá là dễ hiểu.

- Và còn một sự kiện dẫn chứng khác làm ông hiểu rõ hơn. Nếu một tấm thủy tinh bị vỡ tan và nghiền nát ra thành bột, sẽ trở nên dễ thấy hơn nhiều khi ở trong không khí. Cuối cùng nó trở thành bột trắng trong, Vì bột thủy tinh làm tăng bề mặt phản xạ và khúc xạ lên rất nhiều, nhưng rất ít tia sáng đi qua những hạt bột. Nếu đổ bột thủy tinh vào nước, nó biến mất ngay tức khắc vì bột thủy tinh và nước có chỉ số chiết suất như nhau, điều này có nghĩa là ánh sáng đi qua rất ít từ chất này đến chất khác.

Như vậy, có thể làm thủy tinh vô hình bằng cách để nó vào trong một chất lỏng có gần chỉ số chiết suất. Hay nói cách khác, một vật trong suốt trở thành vô hình nếu nó được đặt trong môi trường có chỉ số chiết suất gần như nhau. Nếu ông suy gẫm chỉ ở trường hợp thứ hai, chắc ông cũng sẽ thấy rằng bột thủy tinh cũng có thể làm nó biến mất trong không khí, nếu chỉ số chiết suất của nó có thể bằng chỉ số chiết suất của không khí. Vì lúc ấy sẽ không có khúc xạ, phản xạ cũng như ánh sáng đi từ thủy tinh đến không khí.

- Thật chí lý! - Kemp nói. - Nhưng con người không phải là bột thủy tinh.

- Không đúng! - Griffin nói. - Con người còn trong suốt hơn thủy tinh nữa!

- Điều này quá vô lý!

- Một bác sĩ mà phát biểu như vậy được sao! Lẽ nào chỉ mới có mười năm mà ông đã quên hết các kiến thức vật lý rồi? Thế nào là trong suốt và không trong suốt? Giấy chẳng hạn, là do những sợi trong suốt tạo nên, nó trắng và không trong suốt chỉ do nguyên nhân giống như bột thủy tinh trắng và không trong suốt vậy thôi. Nếu bôi dầu lên giấy trắng, dầu sẽ lấp đầy các khoảng trống giữa các sợi giấy, làm cho nó chỉ có phản xạ và khúc xạ bằng bề mặt tờ giấy, như vậy giấy sẽ trong suốt như thủy tinh. Không những chỉ có giấy mà còn sợi vải, sợi len, sợi gỗ, và cả xương, thịt, tóc, móng tay và dây thần kinh nữa, tất cả đều có thể làm nên những mô trong suốt, không màu sắc. Chỉ như vậy cũng đủ làm con người hữu hình biến thành vô hình, vì đa số các sợi của các sinh vật không có cái nào cản ánh sáng hơn nước.

- Trời ơi! - Kemp kêu lên. - Nghe anh nói tôi mới chợt nghĩ đến các ấu trùng dưới biển và các loại cá Jelly.

- Giờ thì ông đã hiểu tôi đây. Tất cả những điều đó tôi đã biết và giữ kín trong đầu một năm sau khi rời London. Do vậy, tôi phải làm việc trong những điều kiện bất lợi kinh khủng. Đơn

giản là tôi không muốn ai biết và chia sẻ thành công với tôi. Tôi tiếp tục làm việc, và càng ngày càng đạt gần đến việc đưa công thức lý thuyết vào thực nghiệm. Tôi muốn công việc của tôi thành công bất ngờ, và tôi nhanh chóng được nổi danh. Chính thế, tôi thu thập mọi vấn đề về chất màu để lấp đầy những lỗ hổng. Bỗng nhiên, không phải do tính toán mà do tình cờ, tôi khám phá ra một vấn đề trong cơ thể học.

- Vấn đề gì vậy? - Kemp hỏi.

- Chúng ta có thể biến chất có màu đỏ của máu thành không màu mà vẫn giữ nguyên được mọi chức năng của nó!

Kemp kêu lên kinh ngạc, vì không tin nổi. Người vô hình đứng dậy bắt đầu bước đi trong căn phòng làm việc.

- Ông có thể kêu lên thật lớn. Tôi còn nhớ đêm hôm đó. Trời đã khuya, bỗng nhiên suy nghĩ của tôi đạt đến mức tuyệt vời khi đang ngồi một mình trong phòng thí nghiệm bên ánh nến cháy rực rỡ và yên lặng. Trong giây phút vĩ đại ấy tôi chỉ có một mình. Người ta có thể làm một con vật trở thành vô hình! Và tôi cũng có thể trở thành vô hình! Và để làm được điều đó tôi phải vượt qua bao khó nhọc. Nhưng điều quan trọng nhất là tôi đã có được một cái nhìn tuyệt vời về sự vô hình của một con người. Đó chính là bí ẩn, quyền lực và tự do! Chính vì vậy tôi không hề chùn bước. Trong suốt ba năm liền, tôi phải làm việc trong những điều kiện vô cùng bất lợi. Giảng dạy trong một trường đại học ở tỉnh lẻ, phương tiện thí nghiệm hầu như không có gì. Lại nghèo kiệt xác nữa. Ông thử nghĩ tôi phải suy nghĩ ra sao trong một hoàn cảnh như thế trong khi tôi đang nắm giữ trong tay một công thức mang lại quyền lực tối thượng cho một người bạch tạng như tôi. Cũng chính vì những ý nghĩ đó nên tôi đã vượt hết trở lực này đến trở lực khác để mong đạt đến thành công. Nhưng cuối cùng, tôi hiểu ra rằng mình không thể hoàn thành được công việc, hoàn toàn không thể được...

- Tại sao vậy? - Kemp hỏi.

- Tiền! - Người vô hình đáp và bước đến bên cửa sổ, nhìn ra ngoài.

Đột nhiên, hắn quay phắt lại:

- Tôi đã cướp tiền của bố tôi. Nhưng số tiền đó không phải của ông nên ông đã dùng súng tự tử.

18. TẠI NGÔI NHÀ Ở ĐƯỜNG PORTLAND

Kemp ngồi yên lặng một lúc lâu và nhìn chăm chăm vào sau lưng cái hình dáng không đầu bên cửa sổ. Rồi ông rung mình, một ý nghĩ tác động làm cho ông đứng lên, nắm lấy tay người vô hình làm hắn quay lại không nhìn ra ngoài nữa.

Griffin ngồi xuống ghế, rồi bắt chọt kể tiếp câu chuyện của mình.

- Tôi đã rời ngôi nhà ở Chesilstowe khi việc đó xảy ra. Đó là vào tháng mười hai năm trước, tôi thuê một căn phòng nhỏ ở London. Một căn phòng tồi tàn trong một nhà trọ ở khu ổ chuột gần đường Great Portland. Chẳng mấy chốc căn phòng đã đầy những thiết bị và dụng cụ được mua bằng số tiền của ông bố. Công việc được tiến hành một cách đều đặn, khá có kết quả và sắp sửa tới giai đoạn kết thúc.

Tuy vậy, tôi cũng chột nhận ra được một tấn bi kịch vô nghĩa, khi đi chôn bố tôi. Đầu óc của tôi đang mãi đắm chìm trong công việc nghiên cứu và tôi hoàn toàn không làm bất cứ một việc gì dù nhỏ đến đâu để cứu ông ta cả. Tôi nhớ lại đám tang với chiếc xe tang rẻ tiền, nghi lễ tạm bợ. Trên sườn đồi gió thổi mạnh như cắt da, chỉ có một người bạn học già cầu nguyện cho ông, và kêu khóc lạnh lùng. Tôi bỗng cảm thấy một chút thương hại cho bố tôi. Đối với tôi, ông là nạn nhân của cảm tính ngu muội của chính mình. Sự gian dối hiện tại đòi hỏi tôi phải để tâm đến đám tang của ông, nhưng nó thật sự không phải là việc của tôi.

Trên đường từ đám tang trở về, lúc đang đi dọc theo đường High, hình ảnh cuộc sống thời sinh viên bỗng chột sống lại trong tôi, vì tình cờ tôi gặp được cô gái mà tôi đã quen cách đây mười năm. Tất cả giống như một giấc mộng trở lại nơi chốn cũ. Tôi không cảm thấy tôi còn cô độc nữa. Tôi đã đánh giá đúng sự mất mát của tình thương, nhưng lại gộp nó vào sự ngu ngốc chung của mọi việc.

Trở về phòng trọ, hình như tôi trở lại với thực tế. Máy móc ở đó, các thí nghiệm sắp xếp sẵn sàng đang đợi ở đó và giờ đây những khó khăn chỉ còn lại rất ít.

Kemp ạ, sớm muộn gì tôi cũng kể hết với ông tất cả những tiến trình phức tạp ấy. Trừ một vài điều cần nhớ, tôi đã ghi lại bằng mật mã trong những quyển vở mà thằng cha du thủ du thực ấy đã giấu đi mất. Tôi phải tìm bằng được hắn, chúng ta phải lấy lại cho được những quyển vở ấy. Nhưng giai đoạn quan trọng nhất là phải đặt vật đã làm trong suốt vào giữa hai trung tâm phát xạ của một loại máy rung động ether mà sau này tôi sẽ kể cho ông. Không, đây không phải là những rung động Rontgen. Tôi không biết diễn tả những tia rung động của tôi, nhưng chúng rất rõ ràng. Tôi chỉ cần sử dụng hai động cơ nhỏ được chạy bằng hai động cơ xăng rẻ tiền là có thể tiến hành được ngay.

Thí nghiệm đầu tiên của tôi được tiến hành trên một tấm khăn len trắng. Thật là một điều kỳ lạ khi nhìn thấy mảnh khăn trắng mềm mại ấy trong những tia sáng lóe lên, rồi từ từ tan loãng ra như một tia khói và biến mất. Tôi không thể tin là mình vừa làm được điều đó. Tôi để tay vào khoảng không ấy và có một vật như đã từng có trước đây. Tôi cảm thấy ghê sợ nên ném vội chiếc khăn ấy xuống sàn và phải khó khăn một lúc mới tìm lại được.

Rồi một việc rất kỳ lạ nữa tiếp đến. Tôi chột nghe có tiếng “meo, meo” ở sau lưng tôi. Ngoảnh lại, tôi thấy một con mèo trắng bẩn thỉu ở trên nắp hồ nước bên ngoài cửa sổ. Một ý nghĩ lóe lên trong đầu: “Mọi thứ đã sẵn sàng cho ta”. Tôi mở cửa sổ và khẽ gọi con mèo. Con vật tội nghiệp ấy đang đói, tôi cho nó một ít sữa. Sau đó nó đi loanh quanh và ngửi khắp phòng như muốn ở đây luôn. Miếng vải len vô tình làm nó hơi khó chịu; ông có thể thấy nó phun phì phì vào đó! Nhưng tôi cho nó nghỉ thoải mái trên giường của tôi sau khi vỗ về mang nó đi tắm rồi cho uống thuốc.

- Ông cho nó uống thuốc?

- Đúng vậy! Nhưng cho con mèo uống thuốc không phải là chuyện dễ, Kemp ạ! Cuối cùng thí nghiệm chưa đạt.

- Chưa đạt ở điểm nào?

- Ở hai điểm cụ thể là những cái vuốt và những tế bào sắc tố. Đó là gì nhỉ, ở đáy mắt con mèo ấy mà. Ông có nhớ không?

- Lớp sắc tố tapetum.

- Phải, tapetum. Nó không biến đổi. Sau khi đã cho con mèo uống thuốc, để biến máu của nó thành trắng và tạo nên những biến đổi khác, tôi cho nó uống thuốc phiện, rồi đặt nó nằm say sưa trên chiếc gối và đặt lên máy. Cuối cùng, tất cả đều mờ dần rồi biến mất, chỉ còn lại hai chỗ mờ mờ nhỏ trên hai con mắt.

- Thật kỳ lạ!

- Tôi không thể giải thích điều đó được. Con mèo tỉnh dậy khi nó vẫn còn đang lơ mơ chưa tan biến hết và kêu lên thảm thiết. Bỗng có tiếng gõ cửa. Tôi vội làm cho con mèo nó mê đi, rồi bước ra mở cửa. Đó là một bà già nát rượu ở dưới nhà. Bà ta nghi ngờ ngấm nhìn căn phòng với cái máy đang chạy, nhưng không thấy gì nên đành phải rút lui.

- Quá trình đó xảy ra trong bao lâu? - Kemp hỏi.

- Với một con mèo thì cần ba hay bốn giờ. Xương, gân và mỡ là những thứ biến sau chót, cùng với những chỗ dầu lông có màu. Chỉ có lớp sắc tố ở mắt là không chịu biến mất.

Công việc chấm dứt thì trời đã tối đen, tôi tắt máy và vuốt ve con mèo. Rồi tôi bước qua nó và đi vào giường ngủ vì quá mệt. Con mèo vẫn còn nằm bất động trên cái gối vô hình. Tôi cảm thấy hơi khó ngủ nên nằm thao thức suy nghĩ, xem xét thí nghiệm rất kỹ lưỡng nhiều lần. Trong lúc mơ màng, tôi nghĩ đến việc mình trở nên mờ dần và biến mất, cho đến mọi vật kể cả chỗ tôi đứng cũng biến mất, tôi đã chìm vào một cơn ác mộng bệnh hoạn.

Vào khoảng hai giờ con mèo bắt đầu tỉnh dậy và kêu meo meo trong phòng. Tôi cố gắng làm cho nó im lặng bằng cách nói chuyện với nó, và rồi quyết định đuổi nó ra. Tôi nhớ lại cơn sợ hãi khi tôi bật đèn lên, chỉ có đôi mắt tròn chiếu sáng xanh lè, không có gì quanh chúng. Nó vẫn không chịu im lặng nên tôi mở cửa sổ và xua đi. Tôi nghĩ nó đã đi ra vì tôi không hề nghe tiếng gì nữa.

Rồi chỉ có Chúa biết tại sao, tôi lại nghĩ về đám tang của bố tôi, về cơn gió lộng trên sườn đồi ghe rợn cho đến sáng trắng. Tôi không hy vọng ngủ được nên khóa cửa và đi ra đường vào lúc sáng sớm.

- Ý anh muốn nói là trên đồi này có một con mèo vô hình à?

- Sao lại không nhỉ? Nếu nó chưa bị giết. - Người vô hình nói. - Nhưng có lẽ nó chỉ sống được đến bốn ngày sau thôi. Vì dưới đường Great Tichfield có tiếng kêu chói tai, tôi thấy một đám đông tụ tập ở một chỗ gần đó và cố tìm xem tiếng mèo kêu ấy phát ra từ đâu,

- Anh kể tiếp đi!

Người vô hình ngồi yên lặng một lúc, sau đó lại đột ngột kể tiếp câu chuyện.

- Sáng hôm đó, trước khi có sự thay đổi đột ngột làm tôi phải rời bỏ căn phòng ở đường Great Portland, tôi ngồi một mình trên sườn đồi lộng gió, cảm thấy rất bệnh hoạn và lạ lùng. Đầu óc mệt mỏi của tôi cố gắng xác định rõ vị trí để phân chia kế hoạch ra mà hành động. Tôi ngạc nhiên thấy rằng mình không làm sao đạt đến thành công, vì bốn năm làm việc liên tục căng thẳng đã làm cho tôi kiệt sức và mất hết cảm giác. Tôi cố hết sức để hồi phục sự nhiệt tình trong tuyệt vọng và hiểu rất rõ rằng chỉ cần mình uống thuốc hoặc nghỉ ngơi là có thể phục hồi lại năng lực. Quyết tâm của tôi rất rõ ràng là tất cả công việc phải được hoàn thành, và phải được hoàn thành một cách sớm nhất vì số tiền mà tôi có hầu như gần cạn. Tôi nhìn quanh sườn đồi, nơi đám trẻ con đang nô đùa cùng các cô gái và cố gắng nghĩ về những lợi ích tuyệt vời mà người vô hình sẽ có trên thế gian. Sau một lúc, tôi về nhà, uống một liều mạnh thuốc chống mệt mỏi và leo lên giường đánh một giấc.

Rồi có tiếng gõ cửa đánh thức tôi dậy. Đó chính là ông già Do Thái, chủ nhà trọ. Ông ta vừa đe dọa, vừa hỏi về chuyện tôi tra tấn con mèo đêm hôm qua. Ông ta nôn nóng muốn biết tất cả về chuyện đó, bởi vì luật pháp đất nước này nghiêm cấm mổ xẻ sống thú vật. Tôi chối là không hề

con mèo nào trong phòng tôi cả. Ông ta lại nói về chuyện cái máy làm rung chuyển cả nhà. Đó là sự thật, ông ta bước vào phòng xem xét khắp nơi. Tôi sợ ông ta biết được bí mật nên không cho đến gần chỗ tôi để cái máy đã chuẩn bị sẵn sàng. Vì nếu ông ta thấy được có thể xảy ra những chuyện không hay. Tôi bỗng thấy mình bị xúc phạm vì tôi đã trả tiền thuê căn phòng thì phải có quyền tự do sử dụng nên yêu cầu ông ta ra khỏi phòng, ông ta phản đối vì cho rằng mình có quyền. Tôi nổi điên chộp lấy cổ áo, xô ông ta ra khỏi phòng, đóng sầm cửa và khóa lại, rồi ngồi xuống mà người cứ run lên.

Ông ta làm ầm ĩ bên ngoài, nhưng tôi vẫn bỏ mặc không thèm để ý đến. Lát sau, ông ta bỏ đi.

Nhưng chuyện này sẽ dẫn đến một hậu quả thật tai hại, vì tôi không biết ông ta sẽ làm gì và cũng không biết ông ta sẽ nhờ chính quyền can thiệp. Tôi có thể phải chuyển đi nơi khác, nhưng mọi việc quá chậm trễ khi tiền túi đã cạn. Tôi chỉ còn đúng có hai mươi bảng, mà hầu hết đều gửi ở ngân hàng. Tệ hơn nữa, căn phòng của tôi có thể còn bị khám xét, và như vậy là toàn bộ công trình của tôi bị phơi trần, Tôi có thể làm gì bây giờ?

Biến mất! Phải làm như vậy thôi!

Nghĩ đến công việc sắp kết thúc có thể bị gián đoạn, tôi nổi giận và hoạt bát hẳn lên. Tôi vội vã mang ba quyển vở ghi chép và quyển ngân phiếu, đi thẳng đến một trạm bưu điện gần nhất để gửi vào hộp thư lưu trữ ở đường Great Portland.

Khi trở về nhà, tôi thấy ông chủ nhà lặng lẽ nấp ngoài cửa phòng của tôi để rình mò nghe ngóng. Thấy tôi bắt gặp hành động lén lút của mình, hắn vội nhảy sang bên trên đầu cầu thang và nhìn tôi với vẻ bối rối ra mặt. Tôi đóng sầm cửa làm rung chuyển cả căn nhà và nghe ông ta bước thật dè dặt, ngập ngừng đi xuống bên dưới.

Ngay lập tức, tôi bắt tay vào làm việc.

Khi mọi việc xong xuôi trời đã về đêm.

Trong lúc tôi còn đang ngồi mệt mỏi, ngầy ngật vì ảnh hưởng của thuốc tủy máu, thì có nhiều tiếng gõ cửa vang lên. Một chốc sau, tiếng gõ ngừng, tiếng bước chân bỏ đi rồi trở lại và tiếng gõ cửa tiếp tục. Sau đó, một mảnh giấy xanh sột soạt đang được nhét qua khe cửa. Tôi nổi giận, đứng dậy, đi đến đẩy tung cửa ra và quát lên:

- Muốn cái gì nữa đây?

Đó chính là ông chủ nhà mang hóa đơn thanh toán đến. Ông ta đưa tờ giấy ra và ngược mặt nhìn mặt tôi.

Bỗng ông ta há hốc miệng, rồi hét lên một tiếng kinh hãi, bỏ rơi cây đèn sáp và tờ giấy rồi cầm cổ chạy xuống cầu thang. Tôi đóng cửa, khóa lại và đến soi gương. Rồi tôi hiểu ngay nguyên nhân sự sợ hãi của ông ta: Khuôn mặt tôi trắng toát giống như thạch cao.

Đêm ấy quả thật là một đêm khủng khiếp vì tôi không ngờ được sự đau đớn mà mình phải chịu khi biến thành vô hình. Dù như có một ngọn lửa vô hình đang thiêu đốt toàn thân, tôi vẫn nằm yên, cắn răng chịu đựng và bám chặt lấy cổ máy. Bây giờ tôi mới hiểu vì sao con mèo đã phải gào thét cho đến khi tôi gây mê cho nó. May mắn là tôi chỉ có một mình trong phòng. Có lần tôi khóc nức nở, kêu rên và mê sảng nhưng vẫn cố bám chặt lấy cái máy và bất tỉnh.

Sáng hôm sau, khi cơn đau nhức đã qua, tôi kinh hoàng thấy bàn tay mình đã biến thành thủy tinh mờ đục, rồi dần dần càng trở nên trong suốt và mong manh. Cuối cùng tôi có thể thấy sự bừa bộn của căn phòng xuyên qua chúng dù tôi đã cố nhắm đôi mắt trong suốt lại. Tay chân tôi trong như thủy tinh, xương và các mạch máu phai dần, biến mất, rồi đến các dây thần kinh của não bộ biến sau cùng. Tôi vẫn nghiến chặt răng, ngồi yên ở đó. Cuối cùng, chỉ còn lại những cái móng tay đã hóa sừng và những vệt màu nâu của acid trên đó là còn nhìn thấy.

Thoạt đầu, tôi yếu ớt như một đứa trẻ sơ sinh và dói lả, lê bước trên những đôi chân vô hình để đến bên chiếc gương. Trong gương trống không, chỉ trừ có một vết màu mờ nhạt sau vầng mạc mắt. Thậm chí, tôi phải đu mình trên bàn và áp sát trán vào kính mới có thể nhận ra.

Bằng một sự cố gắng tuyệt vời của ý chí, tôi lê bước trở lại cái máy để hoàn thành nốt quá trình biến hóa.

Tôi ngủ suốt buổi sáng. Mắt bịt bằng tấm khăn trải giường để khỏi bị chói. Tôi bị thức giấc bởi tiếng gõ cửa vang lên dồn dập bên ngoài. Tôi liền bật dậy và hết sức nhẹ nhàng tháo tung cổ máy ra. Ông chủ nhà và sau đó thêm hai người nữa lên tiếng gọi. Tôi trả lời, cốt để trì hoãn thêm, trong khi vợ vội chiếc gối và mảnh khăn vô hình quăng xuống nắp bồn nước bên ngoài cửa sổ. Ở ngoài, người ta bắt đầu phá cửa. Nhưng cái then cửa lớn tôi vặn vào mấy hôm trước đã ngăn họ lại. Việc làm đó khiến tôi giật mình và nổi giận. Tôi bắt đầu run và làm công việc thật vội vã. Tôi ném tung giấy vụn, rơm rác và những thứ dễ cháy ra giữa phòng và mở nắp bình xăng. Nhưng không thể tìm ra hộp quẹt được nên đành phải dẩy nắp bình xăng lại. Tôi đập tay vào tường giận dữ rồi trèo qua cửa sổ đứng trên nắp bồn nước và nhẹ nhàng hạ cánh cửa kính xuống. Lát sau họ phá được cửa. Tôi thấy lối nhỏ trước cửa một nhóm người gồm ông chủ nhà và hai đứa con trai vạm vỡ của hắn. Lấp ló phía sau là mộ già xấu xí dưới nhà.

Ông có thể tưởng tượng họ ngạc nhiên như thế nào khi thấy căn phòng trống rỗng. Một gã con trai chạy ào ngay đến bên cửa sổ, đẩy cửa lên và nhìn ra ngoài. Cặp mắt nhìn đắm đắm, cái mặt có đôi môi dày và cái cằm đầy râu chỉ cách mặt tôi vài tấc. Tôi định nên cho hắn một cú đấm, nhưng kềm lại được. Hắn ta ngó xuyên qua thân thể tôi. Những người khác đứng phía sau cũng ngó ra như vậy. Riêng ông chủ thì sục sạo khắp gầm bàn, tủ đựng thức ăn... Cuối cùng, họ cãi nhau bằng thứ tiếng Anh pha tạp giữa tiếng của vùng Yiddish và tiếng Cockney. Họ kết luận rằng lúc này không phải là tôi đã trả lời, mà chỉ là do họ tưởng tượng ra thôi. Một cảm giác hạnh phúc kỳ lạ đã làm tôi hết giận khi ngồi ngoài cửa sổ nhìn bốn con người này.

Như tôi hiểu được thì ông chủ nhà đồng ý với bà lão cho rằng tôi là người giải phẫu súc vật sống. Còn hai gã con trai thì phản đối, cho rằng tôi là một kỹ sư điện, bằng có là cái dynamo và máy phát xạ của tôi. Sau đó, lại thêm một lão hàng rong và một người bán thịt cũng là khách trọ hiện ra trên hành lang.

Tôi chợt nhận ra rằng nếu hai cái máy phát xạ mà lọt vào tay những người hiểu biết tinh khôn thì sẽ lộ hết việc của tôi, nên tôi tìm cơ hội lọt vào phòng, lật nhào một chiếc động cơ ra khỏi bệ và đập tan cả hai cổ máy. Trong khi bọn họ còn đang cố gắng tìm hiểu nguyên nhân sự đổ vỡ, thì tôi đã lên ra cửa và bước nhẹ nhàng xuống cầu thang.

Tôi bước vào phòng khách và đợi ở đây cho tới khi họ trở xuống. Tất cả vẫn còn đang tranh cãi, mọi người đều thất vọng vì không tìm ra điều gì kinh khủng và bối rối không biết sẽ phải xử sự ra sao khi tôi bất chợt trở về. Sau đó, tôi lên lầu với chiếc hộp quẹt trong tay, châm lửa vào đồng giấy, đặt lên đó cả chiếc ghế tựa lẫn thang giường. Tôi mở thùng xăng, dùng một ống cao su nối vào đồng lửa rồi vấy tay từ biệt căn phòng lần cuối cùng.

- Anh đốt luôn căn nhà sao? - Bác sĩ Kemp kêu lên.

- Phải, tôi đã đốt nhà. Đó là cách duy nhất để xóa sạch mọi dấu vết của tôi, và rõ ràng cũng là cách bảo đảm nhất.

Sau đó, tôi mở thật nhẹ nhàng then cài cửa chính và rồi bước ra đường. Tôi đã vô hình và tôi chỉ việc bắt đầu tìm ra những lợi thế phi thường mà sự vô hình đã mang đến cho tôi. Trong đầu tôi chứa đầy các ý định điên rồ và kỳ quái mà giờ đây tôi tha hồ muốn làm gì cũng được.

Có thể nói là tôi đang ở trong một tâm trạng vô cùng phấn chấn. Tôi cảm thấy mình như một người sáng mắt, đi chân không và không quần áo không gây ra một tiếng động, đang ở giữa một đường phố toàn những kẻ mù. Tôi cảm thấy kích động, thích thú muốn được giễu cợt và làm mọi người sửng sốt, được vỗ vào lưng mọi người, được tung nón trên đầu người ta lên và được thỏa thích làm mọi điều nhờ có ưu thế khác thường của mình.

19. Ở ĐƯỜNG OXFORD

Khi xuống lầu, tôi cảm thấy bối ngỡ vì không cảm giác được sự hiện diện của hai bàn chân. Thật vậy, tôi đã vấp hai lần nhưng rồi mọi việc cũng quen dần.

Vừa ra tới đường Great Portland, tôi bỗng nghe có tiếng đổ vỡ và bị thúc mạnh vào sau lưng. Ngoảnh lại, tôi nhìn thấy một người đàn ông đang bung một sọt ống hút nước đang ngạc nhiên nhìn vào cái sọt của mình. Mặc dù bị thúc thật đau, nhưng thấy vẻ kinh ngạc của hắn tôi cảm thấy thú vị nên cười phá lên.

- Ma quỷ đang ở trong cái sọt đấy! - Tôi hét to và giật lấy cái sọt từ tay hắn. Hắn buông ngay chiếc sọt ra và tôi tung mạnh nó lên không.

Nhưng có một tên đánh xe ngu ngốc đang đứng ngoài cửa một tòa nhà công cộng đột nhiên chạy vọt ra đón lấy chiếc sọt và những ngón tay xò rộng của hắn chọc mạnh vào dưới mang tai làm tôi đau điếng. Tôi xô hắn và cả chiếc sọt xuống. Chiếc sọt đập xuống người hắn và vỡ loảng xoảng.

Sau đó là những tiếng la hét, tiếng chân chạy vây quanh lấy tôi. Người ta từ các cửa hàng tuôn ra, xe cộ dồn cả lại. Lúc ấy, tôi nhận ra những điều tự gây ra đã mang vạ đến cho mình và thậm chí sự ngông cuồng ngu ngốc của mình. Tôi dựa lưng vào một cửa tiệm và chuẩn bị lên trốn ra khỏi nơi hỗn loạn. Chỉ suýt nữa là tôi bị đẩy vào đám đông và bị phát hiện. Tôi đẩy thẳng bé con của ông bán thịt sang một bên, may là nó không quay lại xem bàn tay vô hình nào đã đẩy nó. Tôi lượn qua phía sau chiếc xe bốn bánh, và không biết họ sẽ giải quyết các công việc ở đấy ra sao.

Tôi vội vã chạy thẳng sang bên kia đường mà chẳng để ý xem mình đi đâu. Do vậy tôi lại đâm nhào vào con đường Oxford đông nghẹt người vào giờ cao điểm.

Tôi cố gắng đi lẩn vào giữa dòng người, nhưng nó quá đông, chỉ một lát sau tôi đã bị ai đó giẫm lên gót. Tôi đành đi lên nắp cống, nhưng nó gồ ghề quá làm chân tôi đau điếng. Tôi lại bị một chiếc cang xe ngựa đang chạy tới thúc vào bả vai thật mạnh làm vai tôi bị sưng vù lên, nhắc tôi nhớ ra rằng khắp người tôi cũng đang bị tím bầm. Tôi tránh khỏi đường đi của chiếc xe, nhảy lùi lại để tránh một chiếc xe đẩy trẻ con, và nhận ra mình đang đi sau một chiếc xe ngựa. Vì chiếc xe chạy khá chậm nên tôi bám sát đằng sau nó không chút khó khăn, vui mừng vì đã thoát được cơn hiểm nghèo. Nhưng người tôi run lên vì sợ hãi và còn nổi cả gai ốc[1] vì lạnh nữa. Đó là một ngày đẹp trời của tháng giêng, mà tôi thì trần truồng, bước đi trên lớp bùn loãng lạnh cứng phủ trên mặt đường. Bây giờ tôi mới cảm thấy mình thật ngu ngốc vì không lường đến chuyện dù có trong suốt hay không, tôi cũng vẫn phải chịu tác động của thời tiết và mọi hậu quả của nó.

Tôi chợt nảy ra một ý nghĩ khá thú vị. Nên chạy vòng qua và trèo lên chiếc xe ngựa. Ngồi run rẩy, sợ sệt và mũi sứt sứt vì nhiễm lạnh. Chiếc xe chở tôi đi dọc theo đường Oxford và đi qua đường tòa án Tottenham. Tâm trạng tôi bây giờ khác với tâm trạng mười phút trước đây, khi tôi tìm cách thoát khỏi đám đông...

... Xe lẩn bánh qua đường Mudie thì có một bà cao lớn, tay cầm vài quyển sách nhàn nhàn gọi xe lại. Tôi vừa kịp lao ra khỏi xe để tránh bà ta thì chút nữa đụng vào toa xe đi qua. Tôi chạy ngược lên lề đường dành cho người đi bộ, định tìm tới nơi vắng vẻ, yên tĩnh hơn. Lúc này tôi rét run lên cầm cập, vừa chạy vừa rên rỉ. Ở góc phía bắc của quảng trường Bloomsbury, một con chó trắng nhỏ lao ra khỏi văn phòng “Hiệp hội bào chế thuốc”, mũi dán xuống đất đánh hơi và đuổi theo tôi.

Trước đó chưa bao giờ tôi nhận ra được rằng cái mũi đối với loài chó chẳng khác nào con mắt của loài người. Loài chó nhận biết hơi một người chuyển động như là ta nhìn ra hình dạng của người ấy vậy. Con vật quý quái ấy bắt đầu sủa và nhảy chồm lên, chứng tỏ nó đã nhận thấy tôi. Tôi vội vã băng qua đường Great Russell, và đi dọc theo đường Montague trước khi nhận ra

tôi đang chạy về hướng nào.

Bỗng từ quảng trường Russell một đoàn diễu hành đông đảo tiến ra. Tiếng trống tiếng nhạc inh ỏi. Trên hè dưới phố nườm nượp người cười kẻ hát. Thật là không còn đường nào để thoát thân cả. Chen lên không nổi, lùi về cũng chẳng xong. Tôi bèn nhảy vọt lên những bậc đá trắng đối diện với tòa nhà bảo tàng và đứng đó chờ cho đám đông đi qua. Thật may là con chó cũng dừng lại trước ban nhạc ồn ào, nó ngáp ngừng, rồi cúp đuôi chạy trở lại quảng trường Bloomsbury.

Đoàn người cứ tiếp tục tiến lên không dứt trong tiếng nhạc ồn ào, còn đối với tôi thì thời gian dài như vô tận. Vì mãi bận tâm đợi đám đông đi qua, tôi không hề chú ý đến hai thằng bé dừng lại cạnh tôi. Một đứa lên tiếng:

- Này, nhìn kia!

- Nhìn cái gì hả? - Đứa kia hỏi.

- Tại sao lại có những vết chân trần. Giống như vết chân người in trên bùn vậy.

Tôi nhìn xuống và thấy hai đứa bé đã đứng lại và há hốc miệng kinh ngạc nhìn những vết chân bùn của tôi để lại trên những bậc thềm mới lau trắng tinh của tòa nhà. Những người đi qua chen lấn đẩy chúng đi, nhưng đầu óc nhạy bén đáng nguyên rủa của chúng làm chúng không chịu bỏ qua. Trong tiếng hát, tiếng trống inh ỏi của đoàn người chúng vẫn nói chuyện với nhau.

- Dứt khoát là có một người đi chân đất đã bước lên bậc thềm này...

- ... Và chưa quay xuống. Chân hẳn lại bị chảy máu!

Đám người đông nhất đã đi qua.

- Nhìn kia, Ted! - Thằng bé nhỏ tuổi hơn kêu thét lên với giọng thất thanh vì quá kinh ngạc và chỉ thẳng vào chân tôi. Tôi nhìn xuống và thấy ngay hai bàn chân hiện ra lờ mờ do bùn bám lên. Tôi chờ người ra trong một lúc vì bất ngờ.

- Sao kỳ lạ vậy nhỉ? - Đứa bé lớn hơn nói. - Ghê quá! Giống hệt như chân ma.

Nó do dự một chút rồi hai tay dang rộng tiến tới. Một người đàn ông, rồi đến một cô gái đứng lại xem nó định bắt cái gì. Và nó suýt đụng vào chân tôi. Đúng lúc ấy, tôi chợt biết phải làm gì để thoát thân. Tôi bước lên một bước, thằng bé giật mình lùi lại thét lên. Nhanh như chớp, tôi đu mình qua cổng ngôi nhà bên cạnh. Nhưng thằng bé nhỏ hơn rất tinh mắt, đã kịp theo dõi được sự di chuyển của tôi. Trước khi tôi bước xuống hết bậc thềm tới lề đường thì nó đã hoàn hồn sau phút kinh ngạc ban đầu và hét to lên là những bàn chân đã nhảy qua tường.

Chúng chạy ào đến và phát hiện ra những dấu chân mới của tôi in trên bậc cuối cùng của tam cấp và trên lề đường.

- Chuyện gì vậy? - Có ai đó hỏi.

- Những bàn chân! Nhìn kia, những bàn chân đang chạy!

Làn sóng ngạc nhiên và những tiếng hỏi chuyện lan ra thật nhanh. Tôi phải xô ngã và nhảy qua một chàng thanh niên để cắm đầu chạy vòng theo quảng trường Russell, theo sau vết chân của tôi là sáu hay bảy người đang kinh ngạc. Nếu không mất thời gian vì phải giải thích cho nhau, đám đông ấy chắc có lẽ đã đuổi kịp tôi.

Rồi vì chân tôi nóng và khô nên những dấu ẩm ướt bắt đầu mờ dần không còn in dấu nữa. Cuối cùng, tôi bút được một quãng xa để có thời gian nghỉ và lau sạch bàn chân. Trước khi thoát hẳn, tôi còn kịp nhận thấy một đám người bối rối đang xem xét vết chân đang khô dần, một vết chân cũng đơn độc và khó hiểu đối với họ, giống như vết chân mà Robinson Crusoe phát hiện được trên hoang đảo.

Cuộc chạy đua này làm tôi ấm người lên. Tôi tiếp tục bước đi khắp khểnh qua những nẻo đường chẳng chịt như mê lộ. Lưng tôi bấy giờ rất đau. Hai bên dưới hàm sát cổ tôi ê ẩm vì đụng phải ngón tay của người đánh xe và da cổ bị trầy vì móng tay của ông ta. Hai bàn chân đau đớn vì vết thương trên một chân làm tôi bước đi khó khăn hơn. Đúng lúc đó, tôi trông thấy một người mù đang tiến đến gần, tôi vội khắp khểnh bỏ đi vì sợ cái trực giác bén nhạy của hắn.

Một vài lần, người đi đường vô tình va phải tôi và tôi đã làm cho họ ngạc nhiên vì những tiếng chửi rủa. Rồi có cái gì đó lặng lẽ chạm vào mặt tôi và một tấm màn mỏng bông tuyết rơi xuống chậm chạp. Tôi bị cảm lạnh, cố hết sức mà vẫn không tìm được những tiếng hắt hơi thành lời. Nỗi sợ hãi nhất của tôi lúc này là một con chó đang hướng mũi về phía tôi và đánh hơi một cách kỳ lạ.

Bỗng tôi thấy mọi người nháo nhác, la hét chạy dồn về hướng nhà trọ của tôi. Thì ra đó là một đám cháy. Một đám khói đen cuộn cuộn bốc lên trên những mái nhà và đường dây điện thoại. Nhà trọ của tôi đã bốc cháy. Tất cả quần áo, máy móc và tài sản của tôi đều bị thiêu sạch, chỉ trừ có ba cuốn vở ghi chép và tập ngân phiếu đang đợi tôi ở đường Great Portland...

Người vô hình ngừng lại với vẻ suy nghĩ. Còn bác sĩ Kemp thì bối rối liếc nhìn ra ngoài cửa.

- Vậy à? Kể tiếp đi chứ. - Ông giục.

20. Ở TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI

- Vào tháng giêng năm ngoái, bão tuyết bắt đầu đổ xuống vùng tôi ở, thời tiết đã phản bội tôi! Mệt mỏi, lạnh lẽo, đau đớn, không chốn nương thân, không nơi ăn uống, không thổ lộ được nỗi đau khổ của mình với ai cả, không ai trên đời đáng để tôi tin tưởng. Tình cảnh của tôi lúc ấy là như thế đó. Tất cả mọi cánh cửa ở London đều đóng lại trước mắt tôi, mặc dù tôi là người vô hình đi nữa.

Rồi sau đó, chợt nảy ra một ý kiến rất hay, tôi bèn lần đến cửa hàng Omnium, một cửa hàng lớn bán đủ thứ mặt hàng từ thực phẩm đến vật dụng gia đình. Lúc tôi đang đứng ở lối ra vào thì một chiếc xe chở hàng dừng lại bên ngoài. Một nhân viên ra mở cửa, tôi liền tìm cách lên vào.

Nhưng vì người mua kẻ bán đi lại tấp nập nên tôi phải lánh đến một gian hàng lớn bán giường nệm trên tầng hai. Tôi tìm được một chỗ ở giữa đồng nệm bông và chui vào đó nghỉ ngơi. Tôi dự định chờ cơ hội để kiểm thực phẩm, chút ít tiền và áo quần để cải trang đến nhận gói vở ở nơi gửi rồi sau đó tìm chỗ trọ để thực hiện các ý đồ của mình.

Giờ đóng cửa đã tới. Khách hàng lục tục kéo ra về. Tôi thực sự ngạc nhiên khi thấy những người bán hàng dọn dẹp một cách nhanh chóng những hàng hóa đã bày bán suốt ngày. Các hộp đựng hàng hóa, vải vóc, bánh kẹo, đã nhanh chóng được để vào chỗ của chúng một cách ngăn nắp. Cuối cùng những cái ghế ngồi được lật ngược để lên các quầy làm cho sàn nhà được trống trải. Rồi một số nhân viên vệ sinh đến quét dọn lau chùi. Cuối cùng cửa tiệm đóng và khóa lại. Không còn tiếng ồn ào nữa. Khi sự im lặng bao trùm khắp nơi, tôi mới bắt đầu đi lang thang một mình qua các quầy hàng chằng chịt và các phòng trưng bày tranh.

Chỗ tôi đến đầu tiên là cửa hàng bán vớ dài và găng tay. Chung quanh tối om nên tôi phải đi lục tìm diêm quẹt. Thật khó khăn nhưng cuối cùng tôi cũng tìm được nó trong ngăn kéo đựng tiền của bàn viết. Rồi tôi phải tìm đèn sáp. Thắp nến lên, tôi xáo trộn khắp mọi nơi, ngăn kéo, hộp và thậm chí xé cả bọc để tìm những vật dụng cần thiết như giày, vớ, quần áo, áo khoác, khăn quàng, nón... Tôi cảm thấy mình trở lại thành con người và điều tôi nghĩ kế tiếp là thực phẩm.

Trên lầu là gian hàng bán thức ăn nhanh, tôi tìm thấy được món thịt nguội, còn cà phê thì có sẵn trong hộp, tôi đang hoang đốt bếp gas lên hâm nóng lại. Khi mọi thứ đã sẵn sàng, tôi ăn uống ngon lành. Sau đó tôi đến gian hàng bán đồ hộp để lấy thêm một số chocolate, bánh kẹo cùng với mấy chai rượu vang trắng.

Gần đó là gian hàng bán đồ chơi. Tôi chợt nghĩ ra một ý kiến hay và tìm được một chiếc mũi giả, cần thêm một chiếc kính mát sẫm màu. Nhưng ở đây không có gian hàng bán kính. Thật ra chiếc mũi cũng không vừa. Lại còn phải có tóc giả và mặt nạ nữa chứ.

Cuối cùng tôi leo lên ngủ trên đồng nệm trải giường ấm áp và thoải mái. Tôi thiếp đi trong một cơn ác mộng hỗn độn về tất cả những điều kỳ dị đã xảy ra trong mấy ngày qua. Tôi thấy người chủ nhà xấu xí nhỏ nhắn la lối trong phòng tôi. Tôi thấy hai người con trai la lùeng của bà chủ nhả mặt hỏi về con mèo. Tôi trở lại cảm giác lạ lẫm khi thấy cái khăn biến đi mất. Tôi đi vòng qua sườn đồi lộng gió và người thầy tu già hít mũi làm thắm: "Thế rồi cát bụi lại trở về với cát bụi".

Tôi mơ thấy cảnh người ta đưa đám và chôn cất cha tôi. Cái miệng huyết của cha tôi mở ra, một giọng nói cất lên: "Cả mày nữa!". Rồi bỗng nhiên tôi bị ai đó đẩy xuống huyết. Tôi vùng vẫy la lối, nhưng họ vẫn tiếp tục. Người thầy tu già lẳng lẳng hít mũi làm lễ. Tôi nhận ra rằng mình vô hình và không nghe tiếng nói, và những sức hỗn độn đè lên người tôi. Tôi vùng vẫy trong tuyệt vọng. Chiếc quan tài mở ra toang hoác hút lấy tôi. Những cái vá[2] sỏi bay theo lấp tôi lại. Vì tôi vô hình nên chẳng ai để ý tới. Tôi oằn mình vùng vẫy và sức tỉnh giấc.

Ánh sáng ban mai nhợt nhạt của London đã ủa đến. Tôi ngồi dậy và quên mất nơi đây là một gian hàng... Và khi nhớ lại mọi chuyện, tôi nghe có tiếng người nói.

Rồi phía dưới các gian hàng đã sáng hơn, tấm màn cửa được kéo lên, tôi thấy hai người đàn ông đi tới. Tôi nhồm dậy nhìn quanh để tìm đường trốn. Tiếng động của tôi gây nên làm họ chú ý.

- Ai đó? - Một người la lên.

- Dừng lại! - Người kia hét lớn.

Tôi trong hình dạng một hình người không đầu lao vụt ra một góc và đâm bổ vào một đứa bé trai chừng mười lăm tuổi. Tôi đẩy làm nó té nhào và chạy vượt qua, rồi ẩn mình trong một quầy hàng khác. Một lúc sau, tiếng chân rầm rập chạy qua và tôi nghe thấy tiếng la lên: “Tất cả giữ chặt lấy cửa!”. Tiếng hỏi han. Tiếng quát tháo khắp nơi.

Nằm trên sàn, tôi sợ mất vía. Thật kỳ quặc. Lẽ ra vào lúc đó tôi nên cởi bỏ hết quần áo thì tôi lại quyết định cứ để nguyên như vậy mà chạy trốn. Chỉ lát sau, qua khe hẹp của quầy hàng có tiếng kêu lên: “Nó đây rồi!”

Tôi bật đứng dậy chụp lấy một cái ghế ngồi trên quầy, quăng nó vào tên ngốc vừa kêu lên, rồi quay mình phóng lên lầu.

Tên ngốc ấy né mình tránh cái ghế, kêu lên ngạc nhiên và tiếp tục đuổi sát theo tôi. Trên lầu chất đầy những bình, lọ có màu sắc rực rỡ. Gọi là gì nhỉ?

- Bình mỹ nghệ. - Kemp đoán.

- Đứng đây, bình mỹ nghệ. Thế là vừa chạy đến đầu cầu thang, tôi quay lại, chớp lấy một chiếc bình và đập vỡ tan vào đỉnh đầu tên ngốc ấy khi hắn vừa lao lên. Cả đồng bình lọ đổ nhào xuống. Tôi nghe thấy những tiếng la hét và tiếng chân chạy khắp bốn phía. Tôi phóng như điên về phía quầy ăn uống. Một gã đầu bếp mặc đồng phục trắng đuổi theo tôi. Tôi lẩn nhanh vào quầy bán đèn và đồ sắt, dùng một cái đế đèn giáng vào gã nấu bếp làm hắn ngã lăn ra. Lúc này tôi mới nghĩ đến việc phải vội vàng cởi ngay bộ quần áo đang mặc trên người. Áo khoác, quần dài, giày... cởi ra thật dễ dàng, còn cái áo lót thì cứ bó chặt lấy người tôi như bám vào da vậy. Tôi nghe có tiếng nhiều người đang đi đến. Gã đầu bếp còn nằm bất tỉnh bên kia quầy. Tôi lao, vọt ra như con thỏ bị đuổi chạy ra khỏi bụi rậm.

- Đằng này! Ông cảnh sát ơi! - Tôi nghe thấy ai đó la lên. Tôi vội chạy trở lại phòng chứa khung giường và cuối phòng có kê những chiếc tủ đứng để đựng quần áo. Tôi lao vào giữa khe tủ và ngã sóng soài, nhưng rồi cũng cởi được chiếc áo lót ra. Tôi trở lại là người vô hình, đứng thở gấp. Một lúc sau, tôi đứng lên thở hổn hển và sợ sệt nhìn viên cảnh sát và ba nhân viên của cửa hàng đi quanh góc. Họ chạy ào tới khi thấy chiếc áo lót, chiếc quần chèn, cuộn theo cả chiếc quần dài có cả dây đeo.

- Hắn đã bỏ lại những thứ đồ vật đã ăn trộm ở đây! Nhất định hắn đang quanh quẩn ở đâu đây thôi! - Một gã trẻ tuổi nói.

Tuy vậy, họ vẫn không tìm ra tôi.

Tôi đứng xem họ lùng sục một lúc, rồi nguyên rửa số phận ăn mày đã để mất hết quần áo. Sau đó, tôi đi đến quầy giải khát, uống một ly sữa, rồi đến bên lò sưởi suy gẫm về tình cảnh mình hiện nay.

Một lát sau hai người phụ việc đi vào quầy và bắt đầu bàn tán sôi nổi về vụ trộm.

Ở đây đã được báo động cả rồi, lúc này thật khó mà mang ra khỏi cửa hàng bất cứ thứ gì. Khoảng mười một giờ trưa, tuyết tan ngay khi vừa rơi xuống, thời tiết trở nên đẹp và ấm hơn. Biết không thể trông mong được gì ở cửa hàng này nữa, tôi quyết định bỏ ra ngoài, mất hết mọi hy vọng thành công.

21. TRONG NGŨ HẸM DRURY

Người vô hình tiếp tục kể:

- Có lẽ bây giờ ông đã bắt đầu nhận ra đầy đủ những điều bất lợi trong cảnh ngộ của tôi, không chốn nương thân, không quần áo mặc. Mặc quần áo vào đồng nghĩa với việc từ bỏ lợi thế của mình, là tự biến mình trở thành một vật kỳ quái và dễ sợ. Tôi luôn bị những cơn đói dẫn dắt, vì nếu ăn là tự đưa vào cơ thể những chất chưa được chuyển hóa và chúng sẽ trở thành những vật nhìn thấy được.

- Tôi chưa bao giờ nghĩ ra điều đó. - Bác sĩ Kemp nói.

- Trước đó tôi cũng vậy. Và tuyết cũng báo trước cho tôi biết những mối nguy hiểm khác. Tôi không thể đi ra ngoài lúc tuyết rơi được, vì những bông tuyết bám lên người sẽ làm tôi lộ diện. Mưa cũng vậy, nó sẽ biến tôi thành một hình bóng bằng nước, một bề mặt bong bóng hình người lấp lánh. Và sương mù nữa, tôi sẽ trở thành một bong bóng mờ nhạt hơn trong sương mù, một bóng ma chập chờn hình người. Hơn nữa, khi đi ra ngoài trong không khí ở London, tôi sẽ bị bụi bẩn bám vào mắt cá chân và những nếp nhăn trên da. Tôi không rõ đi ra ngoài trong bao lâu như thế tôi sẽ trở thành hữu hình. Nhưng chắc là cũng không được lâu.

Dù sao đi nữa tôi cũng không thể ở lại London được, vấn đề cấp bách nhất của tôi là kiếm quần áo. Nhưng phải làm gì để hóa trang bộ mặt thì quả là tôi còn lúng túng.

Tôi đi về hướng khu nhà ổ chuột ở đường Great Portland để tìm một chỗ có thể trú ngụ được. Sau đó, tôi nhìn thấy trong một cửa hàng tạp hóa bán đủ thứ báo chí, bánh kẹo, đồ chơi, giấy bút, hình nộm của đêm Giáng sinh và một dãy mặt nạ cùng những chiếc mũi giả. Tôi đã tìm ra cách giải quyết. Tôi đi quanh quẩn, nhưng không còn vô mục đích nữa. Đi vòng vèo để tránh lối đi đông người, tôi tiến đến những con đường phía sau khu Strand, vì tôi vẫn nhớ dù không biết chính xác là ở đây có vài cửa hàng bán trang phục sân khấu.

Trời lạnh, gió bắc thổi lạnh cắt da. Tôi rảo bước để bớt lạnh. Mỗi lần băng qua đường đều nguy hiểm, mỗi người khách đi đường đều phải cảnh giác coi chừng. Một lần nọ, khi tôi sắp sửa vượt qua một người đàn ông ở đầu đường Bedford, bỗng nhiên ông ta quay lại đụng vào tôi, làm tôi văng ra đường, suýt chút nữa bị bánh xe ngựa cán...

Cuối cùng rồi tôi cũng đến được nơi tôi muốn tìm, một cửa hàng nhỏ bụi bặm và bẩn thỉu ở gần hẻm Drury. Trong tủ kính bày đầy những dây kim tuyến, đồ trang sức giả, tóc giả, cờ domino và tranh ảnh sân khấu. Cửa tiệm cũ kỹ và tối tăm, trên đó có bốn tầng trông thật buồn bã. Nhìn kỹ qua cửa sổ không thấy có ai bên trong, tôi bước vào. Cửa mở làm cái chuông kêu leng keng. Kế hoạch của tôi bây giờ hoàn toàn rõ ràng. Tôi dự định bí mật lên vào nhà, lên lầu để tìm một dịp may. Chờ khi mọi vật im lặng, tôi sẽ lục lọi tìm ra tóc giả, mặt nạ, kính đeo mắt và y phục rồi hòa nhập với mọi người, có lẽ hình dạng của tôi lúc ấy khá kỳ lạ nhưng còn có thể chấp nhận được. Luôn tiện tôi sẽ cướp một ít tiền có sẵn trong nhà.

Sau ít phút tôi nghe thấy tiếng chân nặng nề bước qua phòng và một người đàn ông hiện ra, đi xuống cửa hàng. Đây là một gã thấp, gầy, lưng hơi gù, trán bóng láng, tay dài lòng không mà chân lại ngắn và vòng kiềng. Rõ ràng là tôi đã làm gã phải dừng bữa ăn. Gã nhìn quanh và tỏ vẻ bất ngờ khi thấy căn phòng trống không, rồi bức bối lắm bầm: "Lại là cái lũ nhóc chết tiệt!". Gã bước ra cửa nhìn ngược nhìn xuôi suốt dọc theo đường, rồi quay vào, lấy chân đá mạnh vào cửa cho khép lại.

Tôi bước theo gã. Nhưng gã vội dừng ngay lại khi vừa nghe thấy tôi di động. Tôi cũng đứng sững lại, giật mình vì thấy gã thính tai quá. Nhưng hắn tiếp tục đóng sầm cửa ra vào lại.

Đang lưỡng lự, bỗng nhiên tôi nghe tiếng bước chân gấp gáp trở lui và cánh cửa lại bật mở. Gã đứng nhìn quanh cửa tiệm như người còn chưa thỏa mãn. Gã lăm bầm một mình và xem xét thật kỹ phía sau quầy hàng và sau lưng những vật treo một cách nghi hoặc. Gã đẩy cửa vào nhà mở nên tôi lén ngay vào phòng trong.

Đó là một căn phòng nhỏ kỳ quái, đồ đạc đơn sơ, có nhiều mặt nạ lớn treo trong góc phòng. Trên bàn vẫn còn bữa điểm tâm dở dang của gã. Và thật là trớ trêu đối với tôi, ông Kemp ạ, tôi phải đứng nhìn mà ngửi mùi cà phê, trong khi gã tiếp tục bữa ăn. Những động tác ăn uống trông thật ngon lành của gã sao mà khiêu khích đến như vậy. Căn phòng có ba cửa ăn thông nhau, một lên lầu, một xuống và một ra cửa tiệm, nhưng tất cả đều đóng kín. Tôi không thể ra khỏi phòng khi gã vẫn đang ở đây, ngay cả cử động cũng rất khó vì tai gã rất thính. Tôi bị một luồng khí lạnh thổi từ phía sau lưng và hai lần tôi phải cố kìm lại để khỏi bật ra tiếng hắt hơi.

Tôi cảm thấy rất mệt mỏi và bức bối trong lúc gã chưa ăn xong. Gã thu dọn tất cả đồ đạc bày trên bàn lên mâm và bưng vào nhà bếp. Vì mãi bưng, nên hẳn không quay lại đóng cửa được. Nhân dịp đó, tôi cũng theo hẳn bước vào căn bếp bẩn thỉu đó, nhưng vì nền gạch ở đó làm tôi lạnh chân, nên tôi trở lên lầu và ngồi vào chiếc ghế bành trước lò sưởi của gã. Lửa trong lò sưởi đang tàn, không cần suy nghĩ, tôi bỏ thêm than vào lò. Tiếng động này làm gã trở lên ngay lập tức và đứng ngó trân trân vào lò sưởi. Sau đó gã xem xét thật kỹ khắp phòng, suýt chút nữa thì chạm cả vào người tôi. Nhưng dù có cẩn thận đến như vậy, thì hình như gã cũng tỏ vẻ chưa được hài lòng. Gã còn đứng lại dò xét cẩn thận lần cuối trước khi trở xuống dưới nhà.

Thời gian tôi ngồi đợi trên căn phòng nhỏ ấy dường như dài vô tận. Cuối cùng, gã cũng quay trở lên và mở cửa dẫn lên lầu trên. Tôi lập tức bám sát theo hẳn. Ở bậc thang, gã bỗng dừng phắt lại đột ngột, làm suýt chút nữa tôi đâm sầm vào gã. Gã đứng nhìn xuống dưới xuyên suốt qua mặt tôi và lắng tai nghe ngóng.

- Nếu có ai ở trong nhà này thì... - Gã vừa nói vừa đưa bàn tay dài đầy lông lá lên chùi môi dưới. Cặp mắt gã đảo lên xuống từ trên đến dưới thang lầu. Rồi gã gầm lên một tiếng và tiếp tục bước lên.

Ngay khi bàn tay gã đã đặt trên nắm cửa rồi mà vẫn bất thần dừng lại với nét mặt biểu lộ vẻ giận dữ hoang mang. Gã bắt đầu nhận ra tiếng động nhẹ nhàng do bước chân tôi phát ra. Chắc hẳn gã có một thính giác nhạy bén như quỷ sứ, nên bỗng nhiên nổi cơn thịnh nộ.

- Có ai trong nhà này không? - Gã kêu lên, kèm theo một tiếng chửi thề cay độc.

Gã thọc hai bàn tay lông lá vào túi, nhưng bất lực không tìm ra thứ cần tìm, và gã dùng dùng chạy vụt qua tôi xuống thang lầu. Còn tôi vẫn bình tĩnh ngồi ở đầu cầu thang cho đến khi gã quay trở lại.

Bấy giờ hẳn lại chạy lên mở cửa phòng lần nữa, và tôi chưa kịp bước vào thì hẳn đã đóng ập cửa lại ngay trước mặt tôi.

Tôi quyết định tìm hiểu ngôi nhà nên kiên nhẫn chờ thời cơ để làm việc đó. Căn nhà quá cũ kỹ và ẩm thấp đến nỗi giấy dán tường trong căn phòng trên cùng tróc ra từng mảng do bị chuột tấn công. Một số tay nắm cửa đã cứng và tôi rất sợ khi phải mở chúng. Tôi đã xem xét kỹ nhiều phòng nhưng không còn đồ đạc gì có giá trị cả. Trong một căn phòng ở gần phòng của gã, tôi tìm thấy rất nhiều quần áo cũ và bắt đầu lục lọi những món này. Mãi miết lục lọi, tôi quên mất đôi tai thính như quỷ của gã. Khi tôi nghe được tiếng chân rón rén và ngược lên thì đúng lúc gã đã lách vào tới sát đồng quần áo lộn xộn, tay cầm lăm lăm một khẩu súng ngắn kiểu cổ. Tôi đứng im phăng phắc, còn gã thì há hốc miệng kinh ngạc, thốt lên:

- Chắc là vong hồn bà ấy!

Gã lặng lẽ khép cửa lại và lập tức tôi nghe tiếng vặn ổ khóa. Rồi tiếng bước chân bỏ đi. Thế là tôi bị nhốt trong phòng. Tôi rất bối rối, nhưng một cơn giận ập đến, Tôi lục tung đồng quần áo làm đổ ập cả một chồng ở ngăn trên xuống. Tiếng động này làm gã lập tức quay trở lại, hung hãn hơn nhiều. Lần này gã va phải tôi và hoảng hốt nhảy lùi lại.

- Chuột ư? - Gã nói nhỏ, ngón tay che miệng. Hẳn nhiên hẳn hơi sò sợ.

Tôi lặng lẽ lách ra khỏi phòng. Nhưng gã ấy cũng chẳng vừa. Tay cầm lăm lăm khẩu súng ngắn, gã cầm chìa khóa đi khóa lần lượt hết phòng này đến phòng khác rồi bỏ chìa khóa vào túi. Khi nhận ra ý đồ của gã tôi phất phùng lên, không thể nào kìm giữ được nữa. Lúc đó, tôi đã biết gã chỉ có một mình trong nhà, vì vậy không cần gì làm ồn ào, tôi nghĩ vậy bèn giáng cho gã một quả đấm ngay đỉnh đầu.

- Đấm vào đỉnh đầu của gã ấy à! - Bác sĩ Kemp la lên.

- Đúng vậy, và gã bất tỉnh ngay. Tôi còn tìm được cái ghế đầu để ở đầu cầu thang và nện sau lưng gã một cái làm gã ngã lộn xuống lầu như một bao giẻ rách.

Điều chủ yếu làm tôi suy nghĩ lúc ấy là làm sao phải ra khỏi được căn nhà đó trong tình trạng đã hóa trang không cho hẳn thấy. Chính vì vậy không có cách làm nào khác hơn, tôi lấy một cái áo lót bịt miệng gã lại và trói chặt gã bằng tám vải trái giường.

- Trói gã bằng vải trái giường!

- Đó là một ý kiến hay để làm cho gã ngốc ấy sợ hãi mà im lặng. Bác sĩ Kemp ạ, ông đừng nhìn tôi trừng trừng như nhìn một kẻ sát nhân vậy. Tôi buộc phải làm thế thôi vì gã có súng. Nếu nhìn thấy tôi gã có thể...

- Nhưng... đây là nhà riêng của người ta. - Bác sĩ Kemp nói. - Còn anh lại đang lén vào để ăn trộm.

- Ăn trộm? Tôi mà ăn trộm à! Nhầm rồi! Ông phải thấy rõ hoàn cảnh khốn khổ của tôi vào lúc đó chứ!

- Nhưng còn hoàn cảnh của ông ta thì sao? - Bác sĩ Kemp hỏi.

Người vô hình đứng bật dậy:

- Ông muốn nói gì vậy?

Về mặt bác sĩ Kemp hơi nghiêm lại. Ông sắp sửa mở lời, nhưng tự kềm lại được và đột nhiên ông thay đổi thái độ:

- Rốt cuộc thì tôi cũng nghĩ rằng anh không làm gì khác được. Anh đang lâm vào thế bí. Nhưng còn...

- Tất nhiên là tôi đang lâm vào đường cùng. Gã lại làm tôi nổi điên thêm vì luôn tìm cách truy lùng tôi, làm cơn giận của tôi lên đến cực điểm với khẩu súng của gã. Đơn giản là tôi bị chọc giận. Ông không trách tôi chứ?

- Tôi không bao giờ trách ai cả. - Kemp trả lời. - Đó không phải là thói quen của tôi. Thế còn sau đó, anh làm gì?

- Tôi đang đói ngấu. Tôi xuống dưới nhà và tìm được một ổ bánh mì, một ít phó mát. Tôi còn được uống một ít rượu nữa. Ăn uống xong, tôi trở lên lầu. Gã vẫn còn nằm bất động. Đến căn phòng ngó ra đường chứa quần áo cũ, tôi lục soát rất kỹ. Bên ngoài, ánh sáng ban ngày rực rỡ ngược hẳn với bóng tối lờ mờ của ngôi nhà buồn tẻ...

Kể đến, tôi bắt đầu tìm kiếm một cách có hệ thống toàn bộ căn nhà và thu thập được đủ các vật dụng cần thiết.

Tôi tìm được một cái túi nhỏ đựng đồ dùng trang điểm và định dùng những thứ đó để hóa trang bộ mặt. Nhưng xét thấy quá rườm rà lĩnh kính, vả lại khi muốn trở thành vô hình lại phải tốn thời gian để tẩy xóa. Cuối cùng, tôi dùng kính mát, tóc giả và mũi giả bằng giấy bồi để tạo nên một cái mặt nạ, tuy có vẻ hơi kỳ dị, nhưng khá tiện dụng và có thể chấp nhận được. Tôi không tìm thấy áo lót nhưng có thể mua sau này. Tôi không tìm được vớ nhưng đôi ủng của gã khá rộng nên dùng tạm cũng được. Trong ngăn bàn viết ở cửa tiệm, tôi tìm được ba đồng sovereign và khoảng ba mươi shilling và trong phòng nhỏ bên trong tôi tìm được tám bảng Anh bằng vàng. Được bao nhiêu đó tôi hy vọng sẽ hòa nhập được với thế giới bên ngoài.

Tôi thử ngấm mình trong tấm gương ở phòng ngủ để xem còn điều gì sơ sót nữa không, nhưng hình như vậy là tốt rồi. Lấy lại được lòng tin, tôi kéo các màn che cửa lại và xem xét lại mọi việc cẩn thận.

Tôi phải mất hết mấy phút để lấy lại can đảm để mở khóa cửa hiệu, bước ra hòa nhập với mọi người ở ngoài đường phố, bỏ mặc cho gã chủ tiệm tự tìm cách gỡ ra khỏi tấm vải trái giường. Trong năm phút sau đó, tôi dạo hàng chục lần quanh cửa hiệu, không ai tỏ vẻ chú ý đến bề ngoài của tôi cả, và hình như tôi đã khắc phục được điều khó khăn cuối cùng này.

- Anh không bận tâm gì về gã chủ tiệm nữa sao? - Kemp hỏi.

- Không hề bận tâm, vì tôi cho rằng gã có đủ sức khỏe và trí thông minh để tự giải thoát cho mình dù những nút cột khá chặt.

Nói đến đây, người vô hình lặng lẽ bước tới cửa sổ, nhìn ra ngoài.

- Rồi sau đó còn gì xảy ra nữa? - Bác sĩ Kemp có ý hỏi tiếp.

- Tôi nghĩ những rắc rối của mình đã qua, tôi hoàn toàn không phải bận tâm về điều gì nữa, tôi làm bất cứ mọi việc do tôi chọn, còn hậu quả của chúng ra sao tôi không hề quan tâm. Chỉ cần ném các mảnh vải che thân qua một bên là tôi biến mất. Không ai bắt được tôi. Tôi có thể lấy tiền nơi nào tôi thích. Do vậy, tôi tự quyết định khao mình bằng một bữa tiệc lớn. Tôi đến một nhà hàng gọi một bữa ăn trưa, nhưng chợt nhận ra là nếu ăn uống, tôi phải phô bày bộ mặt vô hình của mình ra. Tôi đành dừng lại và nói với người hầu bàn là tôi sẽ quay trở lại trong vòng mười phút nữa, rồi cay đắng bước ra, gần như tuyệt vọng vì đói khát. Ông có từng thất vọng như tôi trong những bữa ăn ngon như vậy chưa?

- Hoàn toàn chưa, nhưng tôi có thể tưởng tượng ra được. - Kemp đáp.

- Cuối cùng, tôi đến một nhà hàng khác và yêu cầu một phòng riêng lấy cớ vì tôi tàn tật. Họ nhìn tôi một cách tò mò, nhưng đó không phải là chuyện của họ. Cuối cùng, tôi cũng được ăn trưa. Bữa ăn không đặc biệt lắm nhưng cũng đủ ngon miệng. Ăn xong tôi hút một điếu xì gà và cố gắng vạch kế hoạch hành động. Bên ngoài bão tuyết bắt đầu.

Càng suy nghĩ kỹ, tôi càng nhận ra sự vô dụng ngu ngốc của một người vô hình khi ở giữa một thành phố văn minh đông đúc với khí hậu lạnh lẽo dơ bẩn. Trước khi tiến hành thí nghiệm điên khùng này, tôi đã mơ đến cả ngàn lợi thế của một người vô hình. Bây giờ tôi đã thành công, chắc chắn là sự vô hình sẽ giúp tôi đoạt được mọi thứ như ý muốn, nhưng tôi lại không được hưởng những thứ ấy. Vậy thì tôi làm như vậy để đạt được cái gì chứ? Đâu phải tôi vô hình để tự mình phải băng bó chằng chịt từ đầu đến chân và chịu mọi khổ sở? Buổi chiều hôm đó, đối với tôi mọi việc dường như đều thất vọng.

Và tôi quyết định đi tới làng Iping để nghiên cứu cách biến đổi trở lại.

- Nhưng sao anh lại chọn làng Iping? - Kemp hỏi với hy vọng làm cho ông khách của mình tiếp tục câu chuyện.

- Nơi đó khá yên tĩnh, nên tôi đến đó để làm việc. Bây giờ tôi đã có đầy đủ ý tưởng. Tôi đã tìm ra được phương pháp để trở lại thành người hữu hình. Và đó là điều chủ yếu mà hiện nay tôi muốn làm.

- Và anh đến thẳng Iping à?

- Phải, tôi đến để nhận lại ba quyển vở ghi chép và quyển ngân phiếu, mua sắm thêm hành lý và một số hóa chất để thực hiện ý tưởng này của tôi. Tôi sẽ chỉ cho ông xem các công thức tính toán ngay khi tôi lấy lại được những quyển vở ghi chép. Ôi, không biết cái tên du thủ thực ấy đâu rồi! Tôi phát điên lên mất nếu phải tiến hành lại từ đầu.

Người vô hình cất tiếng cười gằn.

Sau một lúc im lặng, bác sĩ Kemp lên tiếng nói:

- Báo chí ở đây viết rằng khi họ tìm ra anh, họ sẽ xử rất nặng đấy.

- Tôi bị xử tội à? Tên cảnh sát ngu ngốc ấy chết rồi sao?

- Không, - Kemp nói. - Hy vọng anh ta sẽ qua khỏi.

- Vậy là may mắn cho hắn đó. Rõ ràng là chúng đã làm tôi phát điên lên, bọn ngu ngốc! Tại sao chúng không để tôi yên chứ? Cả cái thằng bán tạp hóa này nữa?

- Hy vọng không ai phải thiệt mạng cả. - Bác sĩ Kemp nói.

- Tôi cũng không biết được tên lang thang của tôi thế nào nữa. - Người vô hình nói, rồi cất tiếng cười buồn bã. - Tôi đã phải làm việc rất nhiều năm để đạt được những thành quả ấy, bỗng chốc bị một thằng ngốc vung về chen vào phá hỏng! Công việc đang thuận lợi đột nhiên phải làm lại từ đầu! Tôi sẽ xé xác hắn ra nếu tìm được hắn.

22. KẾ HOẠCH THẤT BẠI

Bác sĩ Kemp liếc nhìn ra cửa sổ và nói:

- Vậy bây giờ chúng ta làm gì?

Ông vừa nói vừa tiến đến gần người khách của mình, cố ý che không cho hắn thấy ba người đang tiến bước trên đường đồi. Sao mà họ chậm trễ đến vậy!

- Anh dự tính ra sao khi mà khắp cả Burdock này đều đã nghe nói về anh?

- Tôi đã định trốn ra khỏi đất nước này. Bây giờ là lúc thời tiết đã ấm áp và nhờ có khả năng vô hình, tôi nghĩ đi về phía nam là khôn ngoan hơn cả. Đặc biệt là khi bí mật của tôi đã bị tiết lộ và mọi người đều đang canh chừng một người đàn ông mang mặt nạ và trùm áo kín mít. Ở đây có đường tàu chạy sang Pháp. Tôi định liều mạng lên một con tàu vượt biển ra đi. Từ đó tôi sẽ đi xe lửa vào Tây Ban Nha hoặc đến tận Algeris. Điều này cũng không khó gì. Để làm những việc đó tôi dùng gã du thủ du thực ấy để giữ tiền và mang vác hành lý. Tôi phải đợi để lấy được mấy quyển vở và đồ đạc mới quyết định được. Vậy mà rồi cái gã lang thang ấy lại cứ nhất thiết phải cướp đoạt của tôi! Hắn đã giấu những quyển vở của tôi, Kemp ạ. Phải chi mà tôi bắt được hắn nhỉ?

- Kế hoạch hay nhất là trước tiên phải lấy lại được mấy quyển vở.

- Nhưng hiện giờ hắn đang ở đâu? Ông có biết không?

- Lão ta đang ở trong đồn cảnh sát. Theo yêu cầu của lão, người ta đã nhốt lão trong cái phòng vững chắc nhất ở đây.

- Đồ hèn hạ! - Người vô hình thốt lên.

- Nhưng hắn cũng làm cho kế hoạch của anh bị chậm lại đôi chút đấy.

- Chúng ta phải giành lại bằng được những quyển vở ấy. Đó là điều cốt yếu đấy.

- Tất nhiên rồi! - Bác sĩ Kemp đáp, hơi mất bình tĩnh một chút, tự hỏi không biết hắn có nghe tiếng bước chân bên ngoài cửa sổ hay không? - Nhất định anh phải lấy lại những quyển vở. Điều đó sẽ không khó khăn lắm, nếu lão không biết là những quyển vở đó rất cần cho anh.

- Không đâu. - Người vô hình trả lời với vẻ nghĩ ngợi.

Bác sĩ Kemp cố nghĩ cách kéo dài câu chuyện, nhưng người vô hình lại tiếp tục:

- Bác sĩ Kemp ạ, việc tình cờ rơi vào nhà ông đã làm thay đổi tất cả kế hoạch của tôi. Vì ông là một người hiểu biết. Giả sử rằng tất cả mọi việc có thể xảy ra, dư luận có bàn tán về điều này, mấy quyển vở của tôi mất đi hay tôi có phải chịu đựng thêm những khó khăn gì đi nữa thì tôi vẫn còn nhiều khả năng rất to lớn.

Bỗng hắn đột ngột hỏi:

- Ông có cho ai biết sự hiện diện của tôi ở đây không?

Bác sĩ Kemp tỏ vẻ do dự, rồi trả lời:

- Tất nhiên là không rồi.

- Không một ai chứ? - Người vô hình hỏi gặng.

- Không!

- A! Bây giờ thì... - Người vô hình đứng dậy, tay chống nạnh và đi quanh phòng.

- Tôi đã sai lầm, Kemp ạ. Sai lầm trầm trọng vì làm việc này từ đầu đến cuối chỉ có một mình. Tôi đã bỏ phí rất nhiều sức lực, thời gian và rất nhiều cơ hội. Một mình đơn độc, và đạt được mỗi thứ một ít, chỉ có vậy mà thôi.

- Ông Kemp ạ, cái mà tôi cần là có một trợ thủ, một người giúp đỡ cho tôi, một nơi ẩn náu đầy đủ tiện nghi để sinh hoạt, ăn uống và nghỉ ngơi yên ổn. Được như vậy, thì tôi có thể làm

được rất nhiều việc đấy. Từ trước đến nay tôi đã mò mẫm như một người mù. Chính vì vậy, chúng ta phải xem xét lại toàn bộ sự vô hình đó có ý nghĩa gì, và những gì không có ý nghĩa với nó. Trong thực tế, hiện nay khả năng vô hình chỉ mới có lợi trong hai trường hợp là khi trốn chạy và khi tiếp cận. Giăm cầm tôi thì dễ nhưng bắt được tôi mới khó. Vì vậy nó đặc biệt có ích khi muốn giết ai. Tôi có thể đi vòng quanh một người bất chấp hắn đang cầm trong tay thứ vũ khí gì, tôi chọn lấy điểm yếu mà đâm hắn tùy thích, lẩn tránh và tẩu thoát cũng tùy thích.

Bác sĩ Kemp đưa tay lên vuốt ria mép. Không biết có phải tiếng bước chân ở dưới lầu không nhỉ?

- Chúng ta cần phải giết người, ông Kemp ạ!

- Chúng ta phải giết người? - Kemp lặp lại. - Tôi đang nghe kế hoạch của anh đây, Griffin ạ. Nhưng về phần tôi, tôi không đồng ý. Tại sao lại phải giết người?

- Giết để trừng phạt. Tôi không có thói quen giết người, nhưng có ý muốn giết người. Điều chính yếu là cho mọi người biết trên đời này đang tồn tại một người vô hình. Và người vô hình ấy đang thiết lập một triều đại khủng bố! Anh ta sẽ chọn một thành phố nào đó như thành phố Burdock của ông đây, và làm cho nó kinh hoàng để thống trị nó. Anh ta cần phải ban bố những luật lệ của mình. Chỉ cần những mảnh giấy nhỏ luồn qua khe cửa cũng đủ rồi. Và tất cả những ai cưỡng lệnh sẽ bị anh ta giết ngay, kể cả những kẻ bảo vệ chúng cũng vậy.

- Hừm! - Kemp hắng giọng, nhưng vẫn lắng nghe tiếng cửa chính dưới nhà mở ra rồi đóng lại.

Để khóa lấp sự mất tập trung đó của mình, ông hỏi tiếp.

- Griffin ạ, theo tôi thì những kẻ liên minh với anh sẽ gặp nhiều khó khăn đấy.

- Sẽ không ai biết hắn là kẻ liên minh đâu. - Người vô hình háo hức nói, và sau đó hắn đột nhiên kêu lên:

- Kỳ lạ thật! Cái gì ở dưới nhà vậy?

- Chẳng có gì cả. - Bác sĩ Kemp trả lời, rồi bất ngờ ông nói to và nhanh. - Griffin ạ, tôi không đồng ý chuyện này đâu. Hãy hiểu cho tôi, tôi không đồng ý. Tại sao lại mơ màng chuyện chống lại đồng loại của mình? Anh tưởng làm như vậy là có được hạnh phúc hay sao? Đừng nên làm một con sói cô đơn. Hãy công bố công trình của anh đi. Hãy tin vào loài người, hay ít nhất cũng tin vào dân tộc mình. Hãy nghĩ đến những gì anh sẽ làm được với sự trợ giúp của hàng triệu đồng bào...

Người vô hình đưa tay ra dấu ngăn lại, rồi nói khẽ:

- Có tiếng bước chân đang lên lầu.

- Không có đâu! - Kemp đáp.

- Để tôi xem nào. - Người vô hình nói và bước ra phía cửa.

Sau đó mọi việc xảy ra rất nhanh. Kemp lưỡng lự trong giây lát rồi lao theo căn hắc lại. Người vô hình giật mình và đứng sững lại.

- Đồ phản bội! - Hắn thét lên. Rồi đột nhiên chiếc áo ngủ mở phanh ra, rồi người vô hình ngồi sụp xuống bắt đầu cởi quần dài. Bác sĩ Kemp nhảy ba bước ra tới cửa, ngay tức khắc người vô hình cũng bật đứng dậy. Kemp mở tung cánh cửa ra.

Tiếng chân bước vội vàng và tiếng nói ở dưới cầu thang vọng lên. Bằng một động tác thật nhanh, Kemp đẩy ngược người vô hình trở lại, rồi ông nhảy sang một bên và đóng sầm cửa lại. Chìa khóa đã cắm sẵn bên ngoài. Chỉ chút nữa thôi là đã nhốt được Griffin trong phòng. Nhưng lại có một chuyện nhỏ xảy ra, ấy là chiếc chìa khóa lúc sáng được cắm vội vào ổ, do Kemp đóng mạnh cửa, đã bị văng ra rơi xuống thảm trải sàn.

Mặt bác sĩ Kemp trắng bệch. Ông cố dùng hai tay ghì chặt nắm cửa, và đứng tỳ người vào đó. Ông trụ được trong một lát, rồi cánh cửa mở ra khoảng hơn một tấc, nhưng ông cố dè cho nó đóng lại lần nữa. Lần thứ hai nó lại mở bật lần nữa rộng ra, rồi chiếc áo ngủ tự nó lách qua khe hở, cổ họng của bác sĩ Kemp bỗng bị những ngón tay vô hình siết chặt lại làm ông phải buông tay nắm cửa để tự vệ. Ông bị đẩy lùi lại, hệt chân và ngã giúi vào góc trên đầu cầu thang. Chiếc

áo ngủ trống rỗng bay đến chụp lên ông.

Viên đồn trưởng cảnh sát ở Burdock, đại tá Adye, đang đứng ở giữa cầu thang. Ông trở mắt kinh ngạc khi Kemp xuất hiện đột ngột và bám theo sau là chiếc áo ngủ trống rỗng múa may trông rất kỳ dị. Ông thấy bác sĩ Kemp té nhào, hai chân đạp lia lịa. Bác sĩ Kemp lại xông tới, rồi lại té một lần nữa.

Sau đó, bỗng nhiên ông bị một cú đấm như trời giáng. Mà chẳng thấy gì cả! Và dường như có một vật nặng chồm lên ông, rồi ông bị lộn ngược lặn xuống cầu thang sau khi bị siết cổ và bị một đầu gối thúc mạnh vào người. Một bàn chân vô hình giẫm lên lưng ông rồi những bước chân ma quái chạy nhanh suốt dọc cầu thang. Ông lại nghe thấy tiếng hai viên cảnh sát ở dưới nhà thét lên và bỏ chạy, rồi tiếng cửa chính của ngôi nhà đóng sầm lại.

Viên đại tá lặn tròn và ngồi bật dậy, nhìn lên. Ông thấy bác sĩ Kemp đang lê bước xuống lầu, người lấm lem, đầu tóc rối bù và quần áo xộc xệch, một bên mặt còn trắng nhợt vì cú đấm, môi rỉ máu, hai tay vẫn ôm khư khư chiếc áo ngủ màu hồng cùng với một vài thứ đồ lót.

- Trời ơi! - Bác sĩ Kemp kêu lên, - Thế là xong! Hẳn chạy thoát mất rồi!

23. CUỘC SĂN LỪNG NGƯỜI VÔ HÌNH VÀ VỤ ÁN MẠNG GIẾT ÔNG WICKSTEED

Phải mất một lúc khá lâu bác sĩ Kemp mới có thể kể rõ cho đại tá Adye hiểu được những việc vừa xảy ra ở đây.

- Hắn điên rồi, lại bắt nhân nữa. - Bác sĩ Kemp nói. - Hắn là một con thú điên dại, cực kỳ ích kỷ. Hắn chẳng nghĩ đến điều gì khác ngoài chuyện vụ lợi và sự yên thân cho riêng mình. Hồi sáng này tôi đã được nghe toàn bộ câu chuyện khủng khiếp về âm mưu trục lợi và tàn bạo của hắn! Hắn đã làm cho nhiều người bị thương tích. Hắn cũng chẳng từ cả việc trấn lột người cha ruột thịt của hắn. Hắn sẽ còn giết nhiều người nữa nên chúng ta không kịp thời ngăn chặn. Hắn sẽ gây ra một nỗi kinh hoàng. Không gì có thể làm cho hắn chùn tay được cả. Bây giờ hắn đã thoát ra ngoài trong một cơn giận dữ điên cuồng.

- Hắn sẽ phải bị bắt thôi. - Đại tá Adye nói. - Đó là điều chắc chắn.

- Nhưng bằng cách nào? - Bác sĩ Kemp kêu lên và trong đầu ông bắt chợt nảy ra rất nhiều ý tưởng. - Ông phải bắt đầu hành động ngay. Phải huy động tất cả mọi lực lượng tham gia vào việc truy lùng này. Một khi đã trốn thoát, hắn sẽ đi bất cứ nơi nào hắn muốn, để đánh, để giết người một cách tùy thích. Hắn mơ tưởng đến một triều đại thống trị bằng khủng bố. Một triều đại khủng khiếp, ông Adye ạ! Ông phải cho canh gác trên các tàu thuyền nữa. Ông phải gửi điện tín đi khắp nơi nhờ họ giúp đỡ. Điều duy nhất có thể cầm chân hắn ở lại đây là việc hắn muốn đoạt lại mấy quyển vở ghi chép rất quý đối với hắn. Rồi tôi sẽ kể rõ chuyện này cho ông nghe sau. Ở đồn cảnh sát có giữ một gã lang thang, lão Thomas Marvel ấy!

- À, tôi biết rồi. - Đại tá Adye trả lời. - Cả những quyển vở nữa. Nhưng còn người vô hình thì sao?

Bác sĩ Kemp nói tiếp:

- Công việc cần thiết nhất là ông đừng để cho hắn được ăn hay ngủ gì cả, ngày cũng như đêm cả vùng phải trông chừng hắn. Tất cả thực phẩm phải được cất kỹ và canh phòng thật cẩn thận, để có đói hắn phải đột nhập vào nhà hoặc các cửa hàng để kiếm ăn. Tất cả nhà cửa khắp nơi phải đóng kín để ngăn không cho hắn vào. Cầu trời cho chúng ta những đêm gió lạnh và mưa dầm! Hai mươi dặm quanh cảng Burdock, mọi người phải bắt tay vào việc săn lùng hắn và săn lùng liên tục. Ông Adye, hắn là một mối hiểm họa đấy, nếu không bắt giữ và giam cầm được hắn thì thật là kinh khủng khi nghĩ đến những gì có thể xảy ra.

- Ta xuống ngay đi. - Đại tá Adye đáp. - Khẩn cấp lắm rồi. Ông nên cùng đi với tôi. Ta phải thành lập ngay một hội đồng chỉ huy cuộc truy lùng. Phải huy động cả những trưởng ga nữa. Kia, sao ông không quăng cái bọc ấy cho rồi!

Họ cùng đi xuống dưới nhà. Đại tá Adye ra lệnh cho một viên cảnh sát mang xe ngựa đến để đưa họ ra nhà ga chính, rồi tiếp tục hỏi bác sĩ Kemp:

- Bây giờ chúng ta còn phải làm những việc gì nữa đây, ông Kemp?

- Chó! - Kemp nói. - Chúng ta cần có chó. Tuy chúng không nhìn thấy hắn nhưng có thể đánh hơi ra hắn được.

- Hay lắm! Chúng ta sẽ huy động chó săn. Những nhân viên nhà tù biết một người ở Halstead có một bầy chó săn. Còn gì nữa không?

- Còn điều này nữa, - bác sĩ Kemp nói. - Sau khi hắn ăn, thức ăn ở dạ dày vẫn lộ ra cho đến khi bị tiêu hóa hết. Do vậy, hắn phải luôn lẩn trốn sau bữa ăn. Ta phải luôn luôn cho người canh chừng và lùng sục các nơi có bụi rậm, hay các góc đường vắng vẻ. Phải cất giấu thật cẩn thận vũ khí và tất cả những thứ có thể dùng làm vũ khí. Hắn không thể mang một thứ gì quá lâu, do vậy ông phải giấu hết mọi thứ gì hắn có thể nhặt để làm vũ khí tấn công người.

- Đứng lăm. Bất cứ giá nào ta cũng phải bắt được hắn.
- Còn trên đường thì... - Bác sĩ Kemp nói với giọng hơi ngập ngừng.
- Sao hả? - Đại tá Adye sốt ruột hỏi.

-... Rắc mảnh vụn thủy tinh! Kể ra làm như vậy cũng tàn nhẫn thật. Nhưng phải nghĩ đến những chuyện mà hắn có thể gây ra cho mọi người.

Adye cắn răng hít mạnh một hơi.

- Tàn bạo quá. Tôi không nghĩ mình có thể làm. Nhưng tôi cũng chuẩn bị sẵn thủy tinh vụn. Nếu hắn có bị giết thì cũng đáng đời hắn lắm...

- Hắn điên mất rồi. - Bác sĩ Kemp nói.

- Tôi dám chắc là ngay sau khi bình tĩnh lại, hắn sẽ bắt tay vào việc thiết lập triều đại khủng bố của mình. Hắn đã tự tách mình ra khỏi đồng loại rồi. Cơ hội duy nhất của chúng ta là ra tay trước.

Dường như người vô hình lao ra khỏi nhà bác sĩ Kemp trong một trạng thái nóng giận điên cuồng mù quáng. Một đứa bé đang chơi gần cổng nhà bác sĩ bị hắn nhắc bổng lên và quăng mạnh xuống lề đường làm một chân bị gãy. Rồi từ lúc đó trở đi, không ai còn thấy hắn động tĩnh gì nữa. Không ai biết hắn đi đâu và làm gì. Người ta chỉ có thể tưởng tượng được rằng hắn đã chạy điên cuồng dưới ánh nắng tháng sáu nóng bỏng qua ngọn đồi trống trải, rồi đến một thung lũng phía sau thành phố Burdock, ẩn mình dưới những bụi cây rậm rạp ở Hintondean. Điên cuồng và tuyệt vọng vì không chịu đựng nổi số phận. Hắn sẽ dập tắt lại những mưu đồ chống lại đồng loại của hắn. Chắc chắn hắn nổi giận điên cuồng vì sự phản bội của bác sĩ Kemp, mặc dù người ta có thể hiểu được động cơ dẫn đến sự lừa dối đó.

Trong suốt thời gian ấy, số người được huy động không ngừng gia tăng và được rải ra khắp vùng để truy lùng hắn. Mới lúc sáng, hắn còn là một huyền thoại, một nỗi kinh hoàng, thì buổi chiều, chủ yếu là do lời kêu gọi của bác sĩ Kemp, hắn đã trở thành một kẻ thù hữu hình cần phải bắt sống, làm thương vong hay hạ gục. Người dân ở thành phố cảng Burdock tự tổ chức canh phòng một cách nhanh chóng. Từ sau hai giờ chiều, tất cả những chuyến xe lửa chở hành khách xuất phát từ đây đến Southampton, Manchestery Brighton và Horsham đều khóa chặt cửa; còn những chuyến xe lửa chở hàng hóa thì hầu như hoãn lại cả. Trong một vùng rộng lớn chu vi khoảng hai mươi dặm bao quanh cảng Burdock, từng nhóm ba bốn người mang súng, dùi cui và chó lùng sục mọi ngả đường và các cánh đồng.

Những cảnh sát viên cưỡi ngựa đi dọc theo các đường mòn trong vùng, dừng lại ở từng nhà báo cho mọi người nên khóa kín cửa và ở trong nhà cho đến khi nào được trang bị vũ khí. Tất cả các trường học đều được giải tán lúc ba giờ chiều và từng nhóm trẻ em sợ hãi vội vã ra về. Lời kêu gọi của bác sĩ Kemp, có chữ ký xác nhận của đại tá Adye, được gửi đi khắp mọi nơi trong vùng vào khoảng bốn giờ chiều.

Trước lúc trời tối, một nỗi sợ hãi rùng rợn lan khắp vùng. Rồi câu chuyện được truyền miệng nhau một cách mau chóng và chính xác, người ta xì xào bàn tán về vụ án mạng giết ông Wicksteed.

Ông Wicksteed khoảng bốn mươi lăm hay bốn mươi sáu tuổi, là quản gia của ngài thị trưởng Burdock. Ông vốn là một người hiền lành, ít nói. Người ta tìm thấy xác ông ở cạnh một hầm mộ gần nhà của thị trưởng Burdock. Chính ông là người cuối cùng trên thế gian này đã chọc giận một kẻ thù hung hãn như người vô hình. Hắn đã dùng một cây sắt bẻ từ hàng rào gãy. Hắn chặn người đàn ông hiền lành này trên đường về nhà ăn cơm trưa, tấn công làm cho ông bị gãy tay, hạ gục ông và nghiền nát đầu ông như đập vỡ một lọ nứt.

Dĩ nhiên là hắn phải lấy cây sắt từ hàng rào và cầm sẵn trước khi gặp nạn nhân của hắn. Thật mà khó phỏng đoán được tại sao lại có cuộc đụng độ này. Người ta chỉ có thể căn cứ vào hai chi tiết sau đây. Một là hầm mộ không nằm trên đường đi về nhà của ông Wicksteed, mà cách xa đường đi đến gần hai trăm bộ. Hai là theo sự xác nhận của một em gái nhỏ đi học buổi chiều kể lại rằng em đã thấy người bị giết chạy khắp khểnh một cách rất kỳ lạ đuổi theo một vật nào đó

ngang cánh đồng về phía hầm mộ. Bé gái đó là người cuối cùng thấy ông ta còn sống vì cuộc chiến đấu khuất sau lùm cây và lõm xuống đất nên cô bé không nhìn thấy.

Chúng ta có thể hình dung sự việc diễn ra như sau: Griffin sau khi lẩn trốn đã rút một cây cọc sắt ở hàng rào để làm vũ khí, nhưng không hề có ý định dùng nó để giết người. Vừa đúng lúc ông Wicksteed đi qua và nhìn thấy cây cọc sắt treo lơ lửng trên không. Vì cảnh Burdock ở cách xa hơn mười dặm nên có lẽ ông Wicksteed chưa hề được nghe nói gì về người vô hình cả. Thế là do sự tò mò, ông Wicksteed đã đuổi theo cây cọc sắt di chuyển một cách vô lý kia và cuối cùng dùng cây gậy chống của mình để đập vào nó.

Vô tình ông Wicksteed đã dồn kẻ chạy trốn vào đường cùn, một bên là hầm mộ và một bên là những bụi tầm ma đầy gai. Griffin là một người rất dễ nổi nóng, do vậy chúng ta dễ dàng hình dung ra phần cuối của cuộc đụng độ này.

Đó chỉ đơn thuần là những giả thuyết mà thôi. Nhưng sự thật không thể chối cãi được là ngoài thi thể ông Wicksteed bị hành hạ đến chết, người ta còn tìm thấy cây cọc sắt bê bết máu được quăng vào giữa bụi cây tầm ma. Việc Griffin vứt cây cọc sắt đi chứng tỏ rằng mặc dù hắn là một kẻ ích kỷ và hung ác nhất, nhưng cảnh tượng nạn nhân chết thê thảm đã làm hắn phải ăn năn hối hận đôi chút. Hắn sợ không dám dùng lại cây cọc sắt đó nữa.

Sau khi giết chết ông Wicksteed, hình như người vô hình đã rời bỏ vùng này tiến, về phía đồi trọc. Có hai người đàn ông kể lại rằng họ nghe thấy một giọng nói vào lúc mặt trời lặn ở gần Fern Bottom. Giọng nói ấy lúc thì rền rĩ, lúc thì cười sảng sặc một cách thê lương, lúc thì khóc nức nở, chốc chốc lại gào thét lên thật ghê sợ. Những thứ tiếng đó cứ lập đi lập lại mãi ngang qua giữa cánh đồng rồi dần dần biến mất vào vùng đồi xa xa.

Chiều hôm đó, chắc có lẽ người vô hình đã biết được ít nhiều rằng bác sĩ Kemp đã biết cách lợi dụng những điều hắn đã tâm sự với ông ta. Chắc hẳn hắn đã thấy mọi nhà đều đóng cửa và cố thủ bên trong. Chắc hẳn đã lảng vảng đến các quán trọ, nhà ga xe lửa và đã đọc được những lời kêu gọi chống lại hắn. Và khi đêm tối đến, trên các cánh đồng xuất hiện rải rác đó đây từng nhóm ba hay bốn người săn lùng và tiếng chó sủa ầm ĩ. Những nhóm người săn lùng này được hướng dẫn rõ ràng và cụ thể phải xử trí ra sao khi chạm trán kẻ địch cũng như cách thức trợ giúp cho nhau như thế nào. Hắn đã tránh được tất cả họ. Chúng ta có thể hiểu được rằng sự tuyệt vọng của hắn đã lên đến cực độ, vì chính hắn đã cung cấp cho người ta những thông tin dùng chống lại hắn. Suốt hai mươi bốn giờ qua, kể từ lúc gặp ông Wicksteed, hắn luôn luôn là kẻ bị săn đuổi. Nhưng dù sao hắn cũng đã tìm được nơi ăn chốn ngủ, bởi vì sáng hôm sau hắn đã hồi phục được sức khỏe, sự hoạt bát, nhanh nhẹn, giận dữ và hung bạo, chuẩn bị sẵn sàng cho cuộc chiến đấu cuối cùng của hắn chống lại cả thế giới.

24. CUỘC BAO VÂY NHÀ BÁC SĨ KEMP

Bác sĩ Kemp đọc một lá thư kỳ lạ viết bằng bút chì trên một tờ giấy bẩn thỉu. Bức thư viết:

“Các người xông xáo và thông minh một cách đáng ngạc nhiên thật, mặc dù ta không thể hiểu nổi các người chịu đựng như vậy để được cái gì. Các người đang chống lại ta. Suốt cả ngày các người đã săn đuổi ta, các người âm mưu cướp đoạt của ta cả một giấc ngủ đêm. Nhưng ta đã được ăn chứ không phải các người, ta đã được ngủ chứ không phải các người, và cuộc chơi chỉ mới bắt đầu. Đúng, cuộc chơi chỉ mới bắt đầu. Không có cách gì khác ngoài việc mở ra một triều đại khủng bố. Ta tuyên bố ngày đầu tiên của triều đại khủng bố bắt đầu. Từ nay trở đi, cả Burdock không còn nằm dưới quyền kiểm soát của nữ hoàng nữa. Hãy bảo cho viên đại tá cảnh sát và lũ người còn lại biết rằng, từ nay trở đi, thành phố này thuộc quyền thống trị của ta - Người khủng bố! Ngày hôm nay là ngày thứ nhất, năm thứ nhất của một thời đại mới - Thời đại Người vô hình, mà ta là người vô hình đầu tiên. Lúc đầu, cách cai trị của ta sẽ rất độ lượng. Ngay ngày thứ nhất sẽ chỉ có một bản án tử hình để làm gương cho kẻ khác. Kẻ chịu án tử hình là một gã đàn ông tên là Kemp. Hắn sẽ phải chết ngay ngày hôm nay. Dù cho hắn có đóng cửa ẩn nấp, trốn tránh nơi nào, dù cho hắn có vệ binh chung quanh hoặc mặc giáp trụ đi nữa, nhưng cái chết vô hình vẫn giáng vào đầu hắn. Cứ để cho hắn tha hồ mà đề phòng, điều đó chỉ càng gây thêm ấn tượng cần thiết cho thần dân của ta. Cuộc xử tử sẽ bắt đầu vào đúng giữa trưa. Bức thư sẽ được gửi khi người phát thư ra đi. Trò chơi sẽ bắt đầu. Sự chết chóc bắt đầu. Hỡi thần dân của ta, muốn bảo toàn được sinh mạng, các người nhất thiết không được giúp hắn. Ngày hôm nay Kemp sẽ phải chết!”.

Kemp đọc lá thư lần thứ hai, rồi nói:

- Đây không phải là chuyện đùa đâu. Đúng là giọng điệu của hắn! Hắn sẽ làm như vậy thật đấy.

Ông lật tờ giấy gấp đôi lên và nhìn thấy trên mặt ghi địa chỉ có đóng dấu bưu điện ở Hintondean. Ông chậm chạp đứng lên, bỏ dở bữa ăn trưa và đi vào phòng làm việc. Ông nhận được bức thư này vào lúc một giờ chiều.

Ông rung chuông gọi cô hầu gái và bảo cô ta đi quanh nhà kiểm tra lại các cửa sổ và các cửa chớp đã được đóng chặt chưa. Ông cũng đóng chặt cửa sổ phòng làm việc của mình. Từ một ngăn kéo có khóa trong phòng ngủ, ông lấy ra một khẩu súng lục, xem xét cẩn thận rồi nhét vào túi áo ngực. Ông viết mấy bức thư ngắn, trong đó có một bức gửi cho đại tá Adye, giao chúng cho người hầu gái chuyển đi và dặn dò cẩn thận cũng như chỉ rõ cho cô đường đi ra khỏi nhà. Ông còn nói thêm để cô yên tâm:

- Không có gì nguy hiểm cho cô đâu.

Bác sĩ Kemp im lặng một lúc sau khi làm việc này rồi quay trở lại với bữa ăn đã nguội lạnh. Vừa ăn vừa suy nghĩ. Cuối cùng ông vỗ mạnh xuống bàn:

- Chúng ta nhất định sẽ bắt được hắn! Mình là một con mồi. Hắn nhất định sẽ mắc phải.

Ông lên phòng của mình, cẩn thận đóng tất cả mọi cánh cửa sau lưng.

- Đây là một cuộc chơi, cuộc chơi kỳ lạ. Nhưng tất cả mọi thế mạnh thuộc về phía tôi, cho dù anh vô hình đi nữa, Griffin ạ.

Bác sĩ Kemp đứng cạnh cửa sổ, chăm chú nhìn ra sườn đồi nóng bỏng.

- Hắn cần ăn mỗi ngày. Hôm qua hắn có ngủ không nhỉ? Cầu cho trời trở lạnh, thời tiết ẩm ướt thay cho cái nóng này. Có thể hiện giờ hắn cũng đang theo dõi mình.

Ông liền bước tới đóng cửa sổ lại, một cái gì đó đập mạnh trên khung cửa sổ làm ông giật mình. “Thần kinh mình căng thẳng mất rồi”, Kemp tự nhủ. Nhưng sau đó ít phút, ông lại bước đến bên cửa sổ “Chắc đó chỉ là một con chim”. Ngay khi đó, nghe tiếng chuông reo ở cửa trước, ông bèn chạy vội xuống dưới nhà. Ông thận trọng rút then cài nhưng vẫn móc chiếc xích lên và

nép mình sang bên nhìn ra. Đó là đại tá Adye.

- Người giúp việc của ông đã bị tấn công, bác sĩ Kemp ạ.

- Cái gì? - Kemp kêu lớn.

- Những giấy tờ của ông đã bị lấy sạch. Hắn đang lảng vảng ở quanh đây thôi. Cho tôi vào nhà với.

Kemp thả sợi dây xích và hé cửa đủ để cho Adye lọt vào. Ông ta đứng giữa phòng khách, nhìn Kemp cài chặt cửa lại.

- Giấy tờ đã bị giật ra khỏi tay cô ta. Cô ta sợ hãi đến phát điên lên và đã được đưa về đồn cảnh sát dưới ấy rồi. Hắn đang ở rất gần đây. Giấy tờ gì vậy hả?

Kemp tức giận gào lên:

- Tôi là một thằng ngu! Đáng lẽ tôi phải biết thời gian đi từ Hintondean đến đây không quá một giờ, vậy là xong rồi!

- Có chuyện gì vậy? - Adye hỏi.

- Lên đây! - Kemp nói và dẫn Adye lên phòng làm việc và đưa cho ông xem bức thư của người vô hình.

Adye đọc thư và khẽ huýt sáo, rồi hỏi:

- Và ông!..?

- Tôi giống như một thằng ngốc định giăng một cái bẫy, nhưng lại để người hầu gái mang dự kiến đó đi... lọt vào tay hắn.

- Hắn ta sẽ đoán ra ý định của ông mất. - Adye nói.

- Không đâu.

Trên lầu có tiếng kính cửa sổ bị đập vỡ. Đại tá Adye thoáng nhìn thấy khẩu súng lục ló ra phân nửa trong túi Kemp. Một tiếng động thứ hai vang lên khi họ vẫn còn đang ở cầu thang. Khi lên đến phòng làm việc, họ thấy hai trong ba cánh cửa sổ đã bị vỡ tan. Những mảnh thủy tinh tung tóe đầy phòng và một viên đá to nằm lăn lóc trên bàn viết. Kemp bực tức chửi lầu bầu, và ngay lúc đó cánh cửa sổ thứ ba cũng bị đập vỡ vang lên tiếng như tiếng súng nổ.

- Chuyện gì đấy? - Adye hỏi.

- Hắn đang bắt đầu đấy. - Kemp đáp.

- Có đường nào leo lên đây không?

- Không có đường cho cả con mèo nữa.

- Bên ngoài không có cửa chớp sao?

- Ở trên này không có, nhưng ở dưới kia đều có cửa chớp cả.

Những cục đá cứ tiếp tục bay vào cửa sổ, và rồi nghe như có tiếng ai đó đang đập vào những cửa sổ gài chặt bên dưới nhà.

- Đúng là điên loạn rồi! Hắn định đập vỡ hết mọi cửa chớp đã được đóng kín. Hắn chỉ làm vỡ được cửa kính bên ngoài, và các mảnh kính sẽ cứa đứt chân hắn.

Lại có tiếng một cửa sổ khác bị phá vang lên. Hai người đàn ông đứng ở đầu cầu thang bối rối không biết phải làm gì. Đại tá Adye nói:

- Ông còn khẩu súng nào khác không? Tôi sẽ đi về đồn và dẫn chó săn đến, phải bắt hắn dừng lại thôi.

Bác sĩ Kemp đưa tay vào túi, rồi ngập ngừng đưa cho đại tá khẩu súng của mình.

- Ông cứ yên tâm ở đây, tôi sẽ mang chó săn đến ngay thôi, ở đây ông sẽ được an toàn.

Kemp cảm thấy hối hận vì đã đưa vũ khí bảo vệ cuối cùng của mình cho đại tá Adye. Nhưng cũng đành phải vậy thôi vì hy vọng ông ta sẽ đến cứu viện kịp thời.

- Bây giờ mở cửa cho tôi. - Adye nói.

Khi đứng đợi trong phòng khách, họ nghe tiếng cửa sổ phòng ngủ vỡ. Với vẻ nhột nhột hơn bình thường, bác sĩ Kemp nhẹ nhàng hé cửa cho đại tá Adye lách ra ngoài rồi cài then lại ngay.

- Ông phải bước thẳng ra! - Kemp nói.

Đại tá Adye dừng lại một chút trên ngưỡng cửa, lưng dựa vào cánh cửa đã khép lại sau lưng. Rồi ông đi thẳng xuống bậc thềm, băng ngang thảm cỏ và đến cổng. Một làn gió nhẹ lướt qua trên cỏ. Có cái gì đó chuyển động đến gần ông ta và một giọng nói vang lên:

- Dừng lại một chút xem nào!

Đại tá Adye đứng chết lặng, tay nắm chặt khẩu súng, tất cả dây thần kinh của ông đều căng ra.

- Anh nói sao hả? - Adye nói với giọng sừng sốt.

- Tôi buộc ông phải quay trở vào nhà ngay lập tức. - Giọng nói cũng tỏ ra căng thẳng và quyết liệt.

- Không thể được! - Adye nói giọng hơi khàn đi và nghĩ đến việc bắn vào hướng phát ra tiếng nói.

- Ông định làm gì vậy? - Giọng nói cất lên và cả hai người đều di chuyển rất nhanh, một ánh sáng lấp lánh lóe lên từ miệng túi của Adye.

Adye ngừng lại và suy nghĩ, rồi chậm rãi trả lời:

- Tôi đi đâu là chuyện của riêng tôi.

Ông chưa nói hết câu thì đã bị một cánh tay vòng qua cổ và bị một đầu gối thúc vào lưng làm đầu ông bị giật ngược ra sau. Ông vùng vẫy rút súng ra bắn điên cuồng, nhưng ngay sau đó ông bị đâm vào miệng và bị tước mất súng. Ông vùng vẫy dữ dội và té xuống.

- Khốn kiếp! - Adye chửi đổng.

Có tiếng cười lớn đáp lại.

- Tôi có thể giết ông ngay bây giờ, nếu như tôi không tiếc vì mất một viên đạn.

Adye nhìn thấy cây súng lục lơ lửng trong không khí, cách khoảng sáu bộ và đang chĩa thẳng về phía ông.

- Sao? - Adye nói và ngồi dậy.

- Đứng lên! - Giọng nói ra lệnh.

Adye làm theo.

- Đứng yên đó! Đừng có giở trò nhé. Nên nhớ rằng tôi có thể nhìn thấy rõ mặt ông, còn ông thì không thể nhìn thấy tôi được. Hãy quay trở vào nhà ngay.

- Ông ta sẽ không cho tôi vào đâu.

- Thật đáng tiếc khi ông không phải là người tôi muốn giết.

Adye lại liếc môi lần nữa. Ông liếc qua nòng súng rồi nhìn mặt biển, phía xa xanh ngắt và lấp lánh dưới ánh mặt trời, nhìn những dải đồi xanh mượt mà, nhìn vách đá trắng trải dọc theo bờ biển dài đến thị trấn, nhìn thành phố nhấp nhô nhà cửa và đột nhiên ông cảm thấy cuộc sống ngọt ngào đẹp đẽ biết bao. Mắt ông quay trở lại nhìn thứ đồ vật bằng kim loại nhỏ bé kia đang treo lơ lửng trong không khí, ngay trước mặt, chỉ cách mình trong gang tấc. Ông buồn rầu hỏi:

- Tôi phải làm gì đây?

- Phải làm gì à? - Người vô hình hỏi lại. - Nếu để cho ông đi, ông sẽ kêu người đến giúp. Vậy việc duy nhất mà ông phải làm là quay trở vào nhà.

- Tôi sẽ thử. Nhưng nếu ông ấy cho tôi vào, ông hứa sẽ không xông vào chứ?

- Tôi không muốn tranh cãi với ông. - Giọng nói bảo.

Kemp vội vã lên lầu sau khi để Adye ra ngoài và bây giờ ông khom người ẩn mình giữa những tấm kính vỡ, cẩn thận nhìn qua khung cửa sổ của phòng làm việc. Ông thấy Adye nói chuyện với người vô hình. "Tại sao ông ta không bắn nhỉ?" Kemp tự nhủ. Rồi ông thấy khẩu

súng di chuyển làm ánh sáng mặt trời chiếu vào mắt ông. Ông nheo mắt và cố tìm hiểu xem ánh sáng đó phát ra từ đâu. “Lạ quá! Sao Adye lại nộp súng cho hắn nhỉ?”

Trong khi đó cuộc nói chuyện giữa đại tá Adye và người vô hình vẫn tiếp tục. Adye cố gắng thuyết phục:

- Anh hãy hứa đừng xông vào nhà. Đừng để cuộc chơi đi quá xa. Hãy dành cho người ta một lối thoát chứ.

- Hãy quay vào nhà. Tôi đã nói rõ là tôi không có hứa hẹn gì cả.

Đại tá Adye đột nhiên quyết định, ông quay về phía ngôi nhà chậm rãi bước tới, hai tay chấp sau lưng. Bác sĩ Kemp hồi hộp theo dõi ông. Khẩu súng lục thấp thoáng khi ẩn khi hiện bám theo sau Adye. Sau đó, mọi việc diễn biến một cách chớp nhoáng. Đại tá Adye giật lùi lại, xoay người chộp lấy khẩu súng, nhưng bị trượt, hai tay ông giơ lên và ngã sấp xuống, để lại một luồng khói xanh trong không khí. Tuy bác sĩ Kemp không nghe tiếng súng nổ, nhưng ông thấy rõ đại tá Adye quần quai, chống tay ngồi dậy rồi lại ngã vật xuống rồi nằm bất động.

Trong một lúc, bác sĩ Kemp vẫn đứng nhìn chăm chăm vào thân hình bất động của Adye. Buổi trưa hè oi bức và yên tĩnh, dường như cả không gian chỉ bị khuấy động bởi một đôi bướm vàng bay đuổi nhau qua những bụi cây giữa, Adye nằm im lìm trên bãi cỏ gần cổng. Bác sĩ Kemp nhìn cảnh vật xung quanh nhà thật cẩn thận để tìm bóng dáng khẩu súng lục, nhưng nó đã biến mất. Đôi mắt ông quay lại nhìn Adye. Cuộc chơi đã thật sự được mở màn một cách chẳng được hay ho gì lắm.

Rồi có tiếng chuông reo, tiếng đập phá dồn dập ở cửa trước, nhưng theo lệnh của Kemp, những người giúp việc đều ở trong phòng khóa cửa lại. Rồi tiếp theo là sự im lặng. Kemp ngồi im lặng, nhìn ra ngoài lần lượt qua khung cửa sổ vỡ.

Ông bước tới cầu thang, lắng nghe đầy lo lắng, tự hỏi không biết kẻ thù hiện đang làm gì. Ông tự trang bị cho mình một thanh còi than và đi kiểm tra toàn bộ các cửa. Mọi việc vẫn an toàn và im lặng. Ông trở lại phòng làm việc. Adye vẫn nằm bất động bên cạnh con đường trải sỏi. Từ lan can, ông nhìn thấy người hầu gái và hai viên cảnh sát đang từ ngoài đường bước vào. Cảnh vật im lìm chết lặng. Ba người dường như tiến đến rất chậm.

Có tiếng đổ vỡ bên dưới. Ông ngáp ngừng và đi xuống lầu lần nữa. Bỗng nhiên, ông ta nghe tiếng đổ vỡ và tiếng đập phá các thanh sắt chốt cửa sổ. Kemp vội vặn chìa khóa và mở cửa nhà bếp. Đúng lúc ấy, cánh cửa sổ bị gãy vỡ nát và bay vào trong. Kemp đứng im sợ hãi. Khung cửa sổ bị phá bằng rìu chỉ còn một thanh ngang chưa gãy và vài mảnh kính vỡ bám vào khung. Bây giờ chiếc rìu lại tiếp tục đập phá. Rồi bỗng nhiên nó nhảy sang bên và biến mất. Kemp thấy khẩu súng lục đang nằm trên đường đi bên ngoài bỗng bật lên không. Ông vội ngồi thụp xuống vừa lúc viên đạn bay sượt qua, làm một mẩu gỗ trên cánh cửa sát đầu ông bị bật toác ra. Kemp đóng mạnh cánh cửa và khóa lại. Ông nghe tiếng Griffin phá lên cười ha hả. Rồi tiếng rìu đập phá và những mảnh vỡ tiếp tục văng ra. Kemp trở vào hành lang, cố suy nghĩ: “Chỉ một lát nữa thôi người vô hình sẽ đột nhập được vào trong bếp. Cánh cửa này không thể ngăn cản hắn lại lâu đâu, và rồi...”

Một tiếng chuông vang lên ở cửa trước. Chắc là cảnh sát đến. Kemp chạy vào đại sảnh, móc dây xích lên rồi mới rút then ra. Đợi người hầu gái lên tiếng, ông mới bỏ xích cửa xuống cho ba người lách vào nhà, rồi đóng ập ngay cửa lại. Ông nói với họ:

- Người vô hình có súng với hai viên đạn còn lại. Hắn đã giết Adye, hay ít ra cũng đã bắn ông ta. Các anh có thấy ông ta trên bãi cỏ không? Ông ấy đang nằm đó.

- Ai? - Một viên cảnh sát hỏi.

- Đại tá Adye. - Kemp trả lời.

- Chúng tôi đi vòng ngả sau nên không gặp. - Người hầu gái đáp.

- Tiếng gì đổ vỡ vậy nhỉ? - Một viên cảnh sát hỏi.

- Có lẽ hắn đang ở trong nhà bếp hoặc sẽ vào đây, Hắn tìm đâu được một cái rìu...

Bất ngờ căn nhà rung chuyển bởi những cú nện rìu của người vô hình bổ xuống cửa vào bếp.

Cô hầu gái nhìn đăm đăm về phía nhà bếp, và hoảng sợ chạy vào phòng ăn ẩn nấp. Kemp cố giải thích mọi việc qua những câu đứt đoạn. Họ nghe tiếng cửa bếp sập xuống,

- Đi đường này! - Kemp thét lên và đẩy hai viên cảnh sát sang lối vào phòng ăn. Ông giúi vào tay một viên cảnh sát thanh còi than đang cầm trong tay và lấy một thanh khác ở phòng ăn đưa cho người kia.

Rồi bất ngờ ông nhảy lùi lại.

- Coi chừng! - Một viên cảnh sát thét lên, chùng người xuống đỡ cái rìu bằng thanh còi than. Tiếng súng nổ và viên đạn tạo nên một lỗ toác hoác trên bức tranh. Người cảnh sát thứ hai dùng thanh còi than giáng trúng khẩu súng làm nó rơi xuống sàn nhà.

Ngay từ tiếng va chạm đầu tiên, cô hầu gái phòng đã chạy tới mở tung cửa sổ với ý định trèo qua để chạy trốn.

Chiếc rìu chạy trở vào hành lang và họ có thể nghe thấy tiếng thở của người vô hình. Hấn nói:

- Hai người tránh ra ngay. Tôi chỉ muốn trừng trị Kemp mà thôi!

- Còn chúng tôi thì lại muốn anh. - Một viên cảnh sát nói, tiến nhanh lên một bước và dùng thanh còi than quất vào chỗ vừa phát ra tiếng nói.

Có lẽ người vô hình lùi lại và trốn vào chỗ giá cắm dù. Trong khi viên cảnh sát còn đang lúng túng thì người vô hình phản công lại bằng một nhát rìu lên đầu làm cho cái nón của anh ta bị co rúm như tờ giấy và anh ta ngã lộn nhào xuống chân cầu thang. Nhưng viên cảnh sát thứ hai đã dùng thanh còi than đánh vào phía sau cán rìu trúng phải vật gì đó, làm vang lên một tiếng kêu khô khốc. Một tiếng kêu thét lên đau đớn và chiếc rìu rơi xuống sàn nhà. Viên cảnh sát bồi tiếp vào chỗ trống nhưng không trúng gì cả. Anh ta đập lên chiếc rìu, rồi quất thêm một cú nữa rồi dừng lại, đứng im lắng nghe những tiếng động nhỏ nhất. Anh ta nghe tiếng cửa phòng ăn mở ra rồi tiếng chân chạy nhanh vào trong phòng. Đồng đội của anh ta lật người ngồi dậy, máu chảy ròng ròng ở khoảng giữa mắt và tai.

- Hấn đâu mất rồi? - Viên cảnh sát bị thương hỏi.

- Không biết. Có lẽ hấn đã chuồn mất, nhưng tôi đã đánh trúng hấn. Còn bác sĩ Kemp... Ông đâu rồi.

Nhận thấy sự vắng mặt của bác sĩ Kemp, anh ta cất tiếng gọi lớn:

- Bác sĩ Kemp!

Yên lặng. Anh ta gọi tiếp:

- Bác sĩ Kemp!

Vẫn không có tiếng trả lời. Anh ta nói với bạn đồng đội:

- Bác sĩ Kemp thật là anh dũng.

Viên cảnh sát nghĩ tốt nhất là đi vào phòng ăn xem sao. Cửa sổ phòng ăn vẫn mở toang nhưng không hề có cô hầu gái cũng như bác sĩ Kemp ở đó.

25. CUỘC SĂN ĐẢO NGƯỢC

Ông Heelas, người hàng xóm gần nhất của bác sĩ Kemp đang ngủ trưa trong căn nhà nghỉ mát của ông ta. Khi cuộc phong tỏa nhà bác sĩ Kemp bắt đầu, tiếng đập phá cửa sổ nhà bác sĩ làm ông ta tỉnh dậy. Ông nhìn thấy cửa kính, cửa sổ nhà hàng xóm đã bị đập vỡ tan tành. Bỗng cánh cửa chớp của phòng ăn bật mở tung ra và cô hầu gái giẫy giụa trong khung cửa. Lát sau có một người xuất hiện phía sau, giúp cô thoát ra ngoài. Người đó chính là bác sĩ Kemp. Người hầu gái đã chạy lao ra phía trước rồi biến mất giữa các bụi cây. Ông lại thấy bác sĩ Kemp trèo lên bệ cửa sổ nhảy xuống, chạy dọc theo con đường mòn khuất sau những bụi cây. Sau đó bác sĩ lại xuất hiện và chạy hồi hải xuống dốc về phía nhà ông Heelas.

Lúc bấy giờ ông Heelas mới kêu lên:

- Trời ơi! Đúng người vô hình là một kẻ tàn bạo thật rồi.

Ông Heelas nghĩ như vậy và vội chạy vào nhà, ông cuống cuống giục người nhà:

- Đóng các cửa chính, cửa sổ. Đóng lại tất cả. Người vô hình đang đến.

Tức thì các cửa nhà đều được đóng lại. Chính bản thân ông cũng chạy đi đóng chặt cánh cửa sổ sát mặt đất. Một lúc sau, bác sĩ Kemp đã vượt qua hàng rào ngoài vườn và chạy qua sân quần vợt tiến về phía ngôi nhà.

- Ông không thể vào đây được đâu. - Heelas nói và lấy tay gài then cửa lại. - Tôi rất lấy làm tiếc nếu hân đũa kịp ông, nhưng không thể để ông vào nhà được.

Kemp xuất hiện ở ngoài khung cửa kính với vẻ mặt đầy kinh hãi. Ông lấy tay đập liên hồi vào cánh cửa, nhưng vô hiệu, đành phải chạy vòng qua cổng phụ ra phía đường đồi. Theo bản năng tự nhiên, ông chạy theo hướng xuống dốc. Lúc này đây chính ông cũng phải chạy giống như Thomas Marvel đã chạy mà ông thấy cách đây mấy hôm. Ông chạy khá tốt vì vẫn thường xuyên tập luyện. Mặc dù mặt ông trắng nhợt và ướt đầm mồ hôi, nhưng ông vẫn tỉnh táo đến cùng. Ông chạy sai bước, né tránh những hòn đá cuội và các mảnh thủy tinh vụn để dành cho đôi chân trần của người vô hình.

Lần đầu tiên trong đời, Kemp nhận thấy con đường đồi dẫn đến thành phố ở phía xa kia sao mà heo hút và hoang vắng đến lạ lùng. Tất cả những ngôi nhà ven đường đều đóng cửa kín mít theo đúng chỉ dẫn của chính ông. Nhưng ít nhất họ cũng nên để chỗ để phòng những trường hợp như thế này chứ! Một chuyến xe tram vừa dừng lại ở chân đồi. Qua khỏi đó là đồn cảnh sát. Phải chăng ông đã nghe được tiếng bước chân đuổi theo? Gắng sức lên!

Ở dưới phố người ta đang nhìn ông và một vài người cùng đang chạy. Lúc này chiếc xe tram đã gần bên và trong quán Jolly Cricketers người ta đang đóng cửa âm ỉ. Bác sĩ Kemp chạy lướt qua cửa quán đến đầu đường, ở đây có nhiều người hơn. Người đánh xe và người phụ việc của anh ta đứng bên những con ngựa đã tháo cương đang chăm chăm nhìn ông. Xa hơn nữa là những người thợ đào đất đang đứng chỗ bãi bồi tỏ vẻ ngạc nhiên.

Kemp chạy hơi chậm đi và kêu lên với mấy người thợ đào đất đang ra hiệu và ông nhảy qua hố đào đất tạo thành một chướng ngại giữa ông và kẻ săn đuổi.

- Người vô hình!

Ông định chạy vào đồn cảnh sát, nhưng lại thôi và quay sang con đường bên cạnh, sau đó chạy theo một ngõ nhỏ dẫn trở lại trục lộ chính. Vài đứa trẻ đang chơi ở đây, thét lên và chạy tán loạn khi thấy ông xuất hiện. Khi băng trở lại đường phố chính, ông nhận ra một đám đông đang chạy ồn ào. Ông liếc nhìn về hướng đồi. Cách chiếc xe tram khoảng chừng mười bộ, một người thợ đào đất to lớn vùng mạnh cái vá chạy ra, cố bám sát gót là người điều khiển xe tram tay đang nắm chặt. Những người khác theo hai người này vừa chạy vừa la hét. Từ phía dưới phố, nhiều người cũng đang chạy đến. Kemp nhìn thấy rõ một người đàn ông cầm gậy từ trong cửa hàng nhảy ra.

- Giãn ra mau! - Người nào đó la lên.

Bác sĩ Kemp chợt nhận ra tình thế cuộc đuổi bắt đã xoay chuyển. Ông đứng lại nhìn quanh, thở hển hển, rồi nói:

- Hắn đến gần rồi! Làm thành một hàng ngang mau.

- A! - Tiếng người vô hình kêu to.

Bác sĩ Kemp bị đánh mạnh vào dưới tai bước loạng choạng mấy bước và cố quay mặt lại với kẻ thù vô hình. Vừa vững bước ông liền dấm mạnh để trả miếng vào không khí. Tiếp đến, ông lại bị dấm vào dưới quai hàm và té nhào xuống đất. Ngay lập tức, ông bị một đầu gối đè lên mạng sườn và một đôi bàn tay hăm hở bóp chặt cổ họng ông, nhưng một bên tay bóp yếu hơn tay kia. Ông giơ tay lên nắm chặt hai cổ tay ấy và nghe tiếng một thét đau đớn của kẻ tấn công. Cái vá của người thợ đào đất quay tí phía trên ông đập mạnh vào vật gì đó làm nó ngã lăn ra một cách mơ hồ. Ông cảm thấy một giọt sền sệt nóng nóng rơi xuống mặt mình, cổ họng ông bỗng được nói lỏng ra. Kemp cố hết sức lách mình ra chộp lấy một bả vai, lộn người đứng dậy. Ông siết chặt hai khuỷu tay vô hình gần mặt đất.

- Tôi đã giữ được hắn rồi! - Bác sĩ Kemp thét lên. - Giúp tôi với, giúp tôi đè hắn xuống! Hắn té rồi! Nắm chân hắn!

Ngay lập tức mọi người nhào đến dấm đá loạn xạ. Không có tiếng la nào nữa sau tiếng thét của Kemp, chỉ nghe tiếng chân, tiếng dấm và tiếng thở nặng nhọc.

Bằng một cố gắng phi thường, người vô hình hất được hai đối thủ văng ra và quỳ gối lên. Nhưng Kemp vẫn bám chặt hắn như chó săn bám vào con hươu, và hàng chục cánh tay siết chặt, giằng xé kẻ vô hình. Người điều khiển xe trạm đột nhiên tóm được cổ và vai hắn vật ngửa ra. Đám đông nhào lại dấm đá. Rồi bỗng vang lên một tiếng kêu man dại:

- Xin tha chết cho tôi! Xin tha chết!

Tiếng kêu đó nhanh chóng tắt đi thành một tiếng nghệt.

- Hãy lui ra! Hắn bị thương nặng rồi! Lui lại ngay! - Bác sĩ Kemp kêu lên.

Phải mất một lúc lâu mới dẹp được một khoảng trống. Bác sĩ Kemp quỳ xuống nắm lấy đôi tay vô hình trên mặt đất. Bên cạnh ông, một viên cảnh sát ghì lấy hai cổ chân vô hình.

- Đừng buông hắn ra! - Người thợ đào đất cầm vá la lên. - Hắn giả bộ đấy.

- Hắn không giả bộ đâu. - Kemp nói, rồi buông một tay đưa lên sờ vào phía mặt Griffin - Lay chúa! Miệng hắn ướt dầm cả.

Dân chúng từ trong nhà túa ra. Cửa quán Jolly Cricketers mở rộng. Kemp cúi xuống, tay như rà trên khoảng không.

- Hắn không còn thở nữa. Tôi không còn nghe tiếng tim đập...

Một bà già đứng nhìn qua tay của anh thợ đào đất to lớn, bỗng thét lên the thé:

- Nhìn kia!

Nhìn theo ngón tay bà chỉ, mọi người thấy lò mờ, trong suốt như làm bằng thủy tinh nào là mạch máu, gân cốt, dây thần kinh và đường nét của bàn tay, một bàn tay bị giập và úp sấp. Và cứ vậy dần dần, từ chân tay đến toàn thân tiếp tục biến đổi một cách kỳ lạ. Đầu tiên là những dây thần kinh, xương cốt, mạch máu, rồi tiếp đến da thịt cứ hiện dần lên mỗi lúc một rõ.

Cuối cùng, khi đám đông giãn ra để bác sĩ Kemp đứng thẳng dậy, người ta nhìn thấy trên mặt đất là một thân hình trần truồng và thảm thương, một thân hình thâm tím, đầy thương tích của một người đàn ông trạc ba mươi tuổi. Râu và tóc của người ấy đều trắng, nhưng không phải bạc như người già, mà là màu trắng của người bạch tạng. Đôi tay người ấy co quắp lại, mắt mở trừng trừng biểu lộ vẻ tức giận, nhưng đã mất hết thần sắc.

- Đậy mặt hắn lại! - Một người kêu lên.

Người ta mang từ trong quán Jolly Cricketers ra một tấm khăn trải giường, phủ kín người hắn rồi khiêng vào quán.

26. ĐOẠN KẾT

Câu chuyện kể về cuộc thí nghiệm ma quỷ la lùng của người vô hình đến đây đã kết thúc. Nếu bạn muốn biết rõ hơn về con người ấy, bạn phải đến một ngôi quán nhỏ ở gần cảng Stowe mà nói chuyện với ông chủ quán. Trên tấm bảng hiệu của cái quán ấy chỉ vẽ có cái nón và đôi ủng với bảng hiệu là quán “Người vô hình”. Chủ quán là một người đàn ông mập lùn, có cái mũi lỗ thật to, tóc cứng và da mặt lấm chấm đỏ.

Bạn cứ ăn uống một cách hào phóng thì lão ta sẵn sàng kể cho bạn nghe toàn bộ câu chuyện xảy ra với lão vào cái ngày ấy và kể chuyện các luật sư đã làm cách nào để lão không được hưởng kho tiền vàng đồ sộ mà người ta đã tìm thấy. Lão còn kể rằng có một người thanh lịch đã trả cho lão một đồng guinea mỗi đêm để lão kể lại toàn bộ câu chuyện này ở phòng hòa nhạc Hoàng gia.

Và nếu bạn muốn cắt dòng hồi tưởng đông dài của lão một cách đột ngột, bạn chỉ cần hỏi lão về ba quyển vở ghi chép trong câu chuyện ấy. Lão thừa nhận là có ba quyển vở ấy thật, người ta đồn là lão giữ lại nhưng lão vẫn một mực thanh minh và thề rằng mình không có giữ.

- Chính người vô hình đã lấy lại và đem giấu chúng khi tôi bỏ chạy khỏi cảng Stowe rồi. Chỉ tại bác sĩ Kemp làm mọi người cứ nghĩ rằng tôi đang giữ ba quyển vở ấy.

Và sau đó, lão chìm đắm vào trong một trạng thái suy tư, ủ dột, nhìn bạn bằng ánh mắt e dè, bối rối, rồi lảng sang chuyện khác và tìm cách rời khỏi quầy rượu.

Lão ta là một người độc thân và đã thề rằng suốt đời không lấy vợ.

Cứ mỗi sáng chủ nhật, trong suốt cả năm, khi lão tách mình khỏi thế giới bên ngoài, và mỗi đêm sau mười giờ, lão khóa hết mọi cánh cửa lại và xem xét thật kỹ dưới cả gầm bàn và xó tủ. Khi đã yên tâm, lão mới mở một ngăn kéo bí mật trong tủ đựng tiền, lấy ra một chiếc hộp. Trong đó đựng ba quyển vở bìa da nâu sòn bần vì đã có lần bị chôn giấu. Lão chủ quán đặt ba quyển vở ấy trên bàn, rồi chậm rãi ngồi vào ghế bành, nhồi thuốc vào cái tẩu bằng đất sét. Rồi lão kéo một quyển vở đến gần mình, mở ra từng trang và nghiên cứu từ sau ra trước. Lão ta nhú mày, bậm môi vì chẳng hiểu gì những ký hiệu bí mật của người vô hình để lại cả. Lão tựa người vào ghế bành lơ mơ nhìn qua làn khói thuốc về một chốn vô hình. Lão mở màng trong một giấc mộng kỳ diệu không bao giờ tắt trong suốt cuộc đời lão.

Và dù bác sĩ Kemp không ngừng hỏi lão và cả đại tá Adye cũng đã thường xuyên điều tra, thẩm vấn lão, nhưng không một người nào trọn đời này có thể biết những quyển vở đó ở đâu ngoại trừ chính bản thân lão. Trong những quyển vở đó chứa đựng các bí mật không thể hiểu được của sự vô hình và còn các bí mật kỳ dị khác nữa. Và sẽ không có người nào khác biết về chúng cho đến khi lão ta nhắm mắt lìa trần.

[1] Nổi da gà.

[2] Cái xềng.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>